

VẤN ĐỀ

SỐ 8 ● THÁNG 11 - 1967

DẤU CHÂN

KHẮC THIÊN MẶC ĐỎ	1	Dấu chân : Thư, gửi ; Thơ :
	5	không gửi. Văn học nghệ
		thuật Tiếp Khắc, kêu cầu
		trước dự luận thế giới.
TRẦN THANH HIỆP	10	Chuyến đi mới hay chuyến
		trở về (II)
TRẦN NHỰT TÂN DU TỬ LÊ	17	Mơ về Mỹ-thế.
	38	Nọc độc.
NG. NGHIỆP NHƯỢNG TÚY HỒNG	55	Kỷ niệm từ thiên đường.
	63	Những sợi sắc-không
TRUMAN CAPOTE VŨ KHẮC KHOAN	78	Cô bé tóc trắng.
	97	Ngộ nhận
ĐOÀN THANH LIÊM	105	Kế hoạch Xây Đời Mới như
		là một lối Đạt và Giải quyết
		của lớp người trẻ V.N.
NGUYỄN VĂN PHỤNG VŨ QUÊ	113	Một ngày ở Jeanne d'Arc.
	114	Về những giọng sông quê
		hương.
TÔ HOÀI TÂN MƯỜNG MẦN	116	Tiếng nói.
	121	Tinh khúc tiếp theo.
	123	Ngoài lề : Nguyễn văn Bún
		Tuyển ngôn các nhà văn
		Tiếp Khắc.

THƯ, GỬI THƠ, KHÔNG GỬI

MỘT lá thư khá dài, một vài văn thơ nho nhỏ, gửi tự mùa thu Ba Lê 67. Người gửi là một anh bạn vốn đã chọn nghiệp văn làm nghiệp dĩ, anh Cao Huy Thuần quen thuộc của tuần báo Lập Trường xuất bản khoảng sau ngày Cách mạng 1963 và đình bản khoảng Cách mạng bị phản bội.

Thư, gửi. Thơ, không gửi. Hình như Phạm văn Hạnh có viết như vậy (trước cả những *mot-signe* và *mot-chose* của J.P. Sartre). Tôi có làm khắc đi đôi chút. Thơ của Thuần gửi cho tôi, tôi gửi đi khắp bạn đọc VẤN ĐỀ và nhất là những bạn cổ tri của Thuần ven bờ Hương Giang. Thư của Thuần gửi cho VẤN ĐỀ, tôi trích một đoạn, đoạn nhắc lại quá khứ, nói về hòa bình. (Hứa với họ Cao sẽ đề cập tới những đoạn khác trong những số tới.)

Đây là thơ, cảm khái, ngùi ngùi, lạnh lạnh se da thịt :

Chợt thấy lông hia quạnh
Mùa thu đã đến rồi

Chủ nhiệm sáng lập
VŨ CÔNG - TRỰC
Chủ biên
VŨ KHẮC - KHOAN
Thư ký tòa soạn
DUY THANH

Tòa soạn
95B, Gio-Long, SAIGON
Nạp phiếu
B. BUI-THỊ HÒA-KHANH
Thư từ bản thảo
O. VŨ KHẮC - KHOAN

Trời chưa mưa đã lạnh
Mây xám không buồn trôi,

Xa nhau ngàn vạn dặm
Nhớ nhung sầu héo mồi
Vườn xưa hoa bướm cũ
Có nhớ người xa xôi
Cây ba lần thay lá
Vẫn sống kiếp mây trôi
Mộng lớn không người kẻ
Đầu xanh muốn bạc rồi

Người xưa còn mấy kẻ
Buồn nay bao giờ nguôi
Lá vàng rơi ngập lối
Lá vàng bay tả tơi
Lá vàng trên vai trắng
Tượng đá hoài đơn côi

Luxembourg nhẹ khoác
Áo vàng lên hồn tôi.

Bài thơ có ghi thêm *Paris, thu 1967*. Thu Paris, thu miền Bắc, thu Huế. Nơi đây miền Nam những trận mưa cuối mùa sắp chấm dứt, mùa khô chớm bắt đầu. Nơi đây, vào những buổi sáng, mặt trời chưa ló, vào những buổi đêm sương trắng hèm nhỏ, thỉnh thoảng không khí thu cũng có lãnh đượng đó

đấy. Bài thơ nhỏ của họ Cao đến với tôi đúng lúc mở mùa. Như, cốm như hồng, như hoa cúc một thuở nẻo.

Và đây nữa là một đoạn trích trong bức thư dài :
Cuối năm 1964, chúng tôi đình bản tờ *Lập Trường* ; tôi đi Pháp. Nửa tháng sau đó, anh Tuyền viết thư cho tôi than phiền nhỏ nhẹ rằng một vài tờ báo ở Saigon bảo rằng tờ *Lập Trường* đình bản vì tôi đi Pháp. Sự thực không đúng hẳn như vậy. Dù tôi có ở lại nhà, tình trạng cũng bắt buộc chúng tôi im tiếng. Chúng tôi không phải là những người làm báo chuyên nghiệp, làm báo để làm báo, làm báo để có một tờ báo, làm báo để viết. Chúng tôi quan niệm tờ báo như một phương tiện hành động. Nói một cách khác, chúng tôi không phải nói để được nói, trình bày để được trình bày ; chúng tôi trình bày, chúng tôi nói để mà làm, và chính chuyện làm mới là quan trọng. Vì vậy tờ *Lập Trường* với phong trào miền Trung hồi đó dính liền với nhau, bám chặt lấy nhau, như bánh xe lửa âm riết con đường sắt.

Gây ý thức tranh đấu, ý thức chính trị trong lòng quần chúng, việc đó hết sức quan trọng. Nhưng đó chỉ mới là màn giao đầu, chỉ là điểm khởi hành. Điều bất hạnh cho chúng tôi là tự thấy bắt buộc phải ngừng lại ở dọc đường. Chúng tôi chỉ mới nói được những điều mà chúng tôi có thể nói, chỉ mới nhen được bếp lửa ; những điều tha thiết mà chúng tôi muốn nói, hồi đó — và ngay cả bây giờ — hãy còn sớm quá, nói ra không được, nói ra chưa được, nói ra không có lợi bằng để thời cuộc tự nó nói lấy, tự nó bắt nổi nước đặt trên bếp lửa đã nhen. Thật là một điều vừa thấm thía buồn, vừa hết sức vui cho chúng tôi thấy thời cuộc đưa đẩy tình trạng Việt Nam dần dần đến cái chỗ đó, cái chỗ mà chúng tôi muốn nói

nhưng đã không thể nói được, cái chỗ mà có lẽ rất nhiều người thấy nhưng chẳng ai dám nói ra, vì nói ra e phạm húy. Chán ta sống trong một thời kỳ không có vua chúa, nhưng có quá nhiều tên húy; chỉ cần phạm một tên húy thôi, anh được mả ra liền: mời ra ngoài pháp luật. Anh đã khi nào đi đó đi đây trên những giòng sông miền Trung chưa — những chuyến đi dọc trong Quê mẹ của Thanh Tịnh? Lắm lúc tôi thấy mình như đi trên một chiếc bè xuôi giòng: chẳng chống chẳng chèo, bè trôi êm đến bến. Cách đây ba năm, chúng tôi dần dần sợ không biết nên mớm cái chữ hòa bình thế nào để cho cầm quyền vừa không nghi mình thế này thế nọ, vừa cho quần chúng thấy hòa bình là cần thiết. Anh thấy đó, giờ cái bến hòa bình, bè đã xuôi qua. Được như vậy, cố nhai là nhờ công lao tranh đấu của anh em bên nhà. Nhưng từ cuộc tự nó đã đóng góp phần chính. Bây giờ ai cũng nói hòa bình, kể cả những kẻ chủ trương chiến tranh. Từ chỗ e ngại đầu mối như chữ yêu nơi mối anh chàng con trai sĩ tử nhưng nhút nhát, chữ hòa bình bây giờ nghe chừng đã sắp đi rồi đó, như bao nhiêu danh từ hồng nhan khác trong năm qua.

Hòa bình. Thanh bình. Sống chỉ để yêu. Sống để giờ phút của cuộc sống được mang tâm trạng luôn luôn một tình nhân của tất cả — người, hoa, chim, lá, suối nhỏ và cỏ... — Nhưng làm thế nào, bằng cách nào? Để tới bình đích thực. Đây mới là vấn đề. Có phải không anh C

SÁNG CHỦ nhật 3 tháng chín vừa qua, ấn bản hằng tuần của nhật báo « The Times » ở Luân Đôn đã gây động lớn khi tung ra nguyên văn một bản Tuyên Ngôn của Liên Hiệp các Nhà Văn Tiếp Khắc ký tên chung với một đồng những người làm văn học nghệ thuật, khoa học gia, nghệ sĩ và kỹ giả có tham dự Đại hội các Nhà Văn Tiếp Khắc, được tại Prague từ 27 đến 29 tháng sáu 1967.

Phải chờ tới ba tháng bản Tuyên Ngôn mới tới tay người bạn ở Tây Phương vì tài liệu đó mang một tính chất đặc biệt và phải khó khăn mới vượt được qua bức màn bùng bít giới cộng sản với thế giới bên ngoài. Bản văn rất đặc biệt vì là một bản án nghiêm khắc kết tội chế độ đàn áp văn học nghệ thuật tại Tiệp Khắc, đồng thời cũng là một lời kêu gọi thống thiết và khẩn cấp của những người làm văn học nghệ thuật dưới chính thể cộng sản Tiệp Khắc gửi tới ông chúng và các nhà văn của toàn thể thế giới dân chủ tự do.

Bản văn gây xúc động tại Tây Phương vì là một tuyên bố chính thức có mang chữ ký của 183 nhà văn, 69 nghệ sĩ, nhà làm phim ảnh và vô tuyến truyền hình, 56 khoa học gia và kỹ giả cùng một số trí thức khác.

Từ nhiều năm nay, mở đường là bản thảo cuốn « Bác sĩ Jivago » của Boris Pasternak, có những nhà văn ở dưới chế độ cộng sản ngạt bên kia bức màn sắt đã tìm cách đưa sách vở của họ ra ngoài không khí tự do ngổ hầu những sự thật đáng nói ra có thể diễn đàn rộng rãi hơn. Cuốn « Bác sĩ Jivago » xuất hiện tại Tây Phương đã là một biến cố và chế độ cộng sản Nga đã bắt tay đối phó với cả nhân nhà văn Boris Pasternak. Chính sách nhất định bùng bít và khủng bố đó tuy vậy không làm nản lòng những người ham chuộng tự do. Liên tiếp sau Pasternak,

Có những nhà văn khác tìm được manh mối tiếp xúc với các nhà xuất bản ở bên ngoài khu vực cộng sản để giao cho họ in hành những tác phẩm không được sự đồng ý của chính quyền cộng sản.

Trong số những tác phẩm được đưa ra ngoài đáng kể là cuốn « Một ngày của Ivan Denissiovitch » của Soljenitsyne, một nhà văn trẻ tuổi đã từng bị lưu đày tại sa mạc Tây Bá Lợi Á. Tác phẩm xuất hiện tại Nga vào lúc phong trào hạ bị Staline đang lên cao, dường như có sự gián tiếp nâng đỡ của Kroutchev. Và có lẽ tác phẩm này vì sự cần thiết chính trị thời đó được chính quyền Mạc Tư Khoa làm ngơ cho lọt qua Tây Phương. Nhưng dư luận ở Tây Phương đối với những phát giác trong truyện về đời sống tù đầy ở Tây Bá Lợi Á và nhất là thái độ của nhà văn Soljenitsyne và đồng bạn nhất định đi xa nữa trong phong trào cởi mở đã khiến nhà cầm quyền cộng sản kinh hoàng. Kết quả ít lâu sau Soljenitsyne bị hạ ngục. Rồi đến lượt Kroutchev bị hạ bệ và văn học nghệ thuật cộng sản Nga lại bị dồn vào thế bưng bít cũ. Chính những khó khăn về sau đã khiến cho các nhà văn Nga thận trọng hơn trong quyết tâm công bố sự thật trong đời sống cộng sản với thế giới bên ngoài.

Tiêu biểu trong khuynh hướng này là hai nhà văn Andre Siniavski và Youli Daniel. Siniavski đã ẩn danh Abram Tert cho in tại nước ngoài một bài tiểu luận (Thế nào là chủ nghĩa hiện thực xã hội), một truyện vui (Tòa đang đường!) và một tiểu thuyết (Liubimov). Daniel đã ẩn danh Nicolas Arin cho xuất bản một tập truyện ngắn (Đây, Mạc Tư Khoa). Chính quyền cộng sản Nga tìm ra được hai tác giả của những tác phẩm nặng sự thật đo và lên án họ là những phần tử « chống đối » có hành động « bắn vào sau lưng nhân dân ». Vì án hai nhà văn này đã gây một dư luận sôi nổi ngay trong

mọi địa cộng sản chung quanh vấn đề có thể lấy chính trị và luật pháp để phê bình và định giá tác phẩm nghệ thuật được không. Dù sao hai nhà văn can phạm vẫn bị lãnh án tù. Một nhà văn Nga trẻ tuổi khác, Alexandre Guinzbourg, đã theo dõi cận kề vụ án, thu thập mọi tài liệu và soạn thành một hồ sơ. Cuốn « Bạch thư về vụ Siniavski-Daniel » được đưa lọt ra ngoài, được dịch ra nhiều thứ tiếng và xuất bản tại nhiều nước Tây Phương. Kết quả Nicolas Guinzbourg cũng vào tù.

Mặc dầu chính quyền cộng sản chủ trương nhốt kín những nhà văn chống đối, phong trào đòi hỏi tự do không suy giảm mà còn tăng bội. Đặc biệt hơn nữa là phong trào đã vượt quá giới hạn lãnh thổ Nga — trung tâm của phong trào xét lại — và lan tràn ra các quốc gia cộng sản Đông Âu. Noi theo các tác giả Nga, những người làm văn học nghệ thuật tại các quốc gia cộng sản Đông Âu cũng đua nhau lên gửi sách vở ra in tại ngoại quốc. Cần nhấn mạnh ở điểm từ sau khi Siniavski và Daniel bị kết án, các nhà văn có gửi tác phẩm ra ngoại quốc đều ngang nhiên ký tên thật của mình, bất chấp hậu quả cho bản thân. Đại hội của Liên Hiệp các Nhà Văn Liên Xô họp hồi tháng sáu tại Mạc Tư Khoa đã là dịp để cho các nhà văn cộng sản ngoại quốc tới họp lên tiếng đặt vấn đề trường hợp những nhà văn bị khủng bố. Nhà văn Pháp Armand Lanoux, một trong bốn nhà văn Pháp được mời, đã kể lại trong tuần báo « Le Figaro littéraire » không khi đặc biệt của đại hội. Sau khi đa số các diễn giả đã lên tiếng đòi hỏi một sự cởi mở thật sự trong văn học nghệ thuật, đây là cảnh kết thúc hội nghị khi nhà văn của chính quyền Mạc Tư Khoa lên diễn đàn.

« Từ đầu tới cuối hội nghị luôn luôn chỉ có vấn đề đó (vấn đề cởi mở). Nhưng cũng cần một anh hề để kết thúc.

« Một anh chàng béo lùn và sầm sật, nét mặt giận dữ

của con chó bouledogue, bước lên diễn đàn. Đại hội đứng lên đón chào. Cả bốn chúng tôi đều ngồi yên. Chưa cay, hẳn học, sắc bén, đầy vẻ tự mãn và thù hận, con người đã từng nổi tiếng là nhà văn lớn tác giả bộ «Sông Don bình lặng» mà đầu đã lên tiếng đả kích «anh bạn thân Ehrenbourg» vắng mặt, diễu cợt Ehrenbourg vì là một trong những trạng sư tài giỏi nhất cho khuynh hướng côi mờ. Hẳn chằm chọc:

— Anh bạn thân Ehrenbourg của tôi đâu nhỉ? Ông ta đi ngao du ở một vùng biển Ý Đại Lợi...

Đại hội Mạc Tư Khoa không khi như vậy, cho nên phong trào đòi hỏi một thay đổi toàn diện của chính quyền cộng sản đối với đời sống văn học nghệ thuật, ở Nga cũng như các quốc gia cộng sản Đông Âu, ngày một lên cao. Tại Tiệp Khắc, Hội các nhà văn nhóm họp hồi tháng ba năm nay đã đề cử ba đại diện đi dự hội nghị Mạc Tư Khoa với nhiệm vụ điều tra về vụ án Siniavski-Daniel, đồng thời cũng long trọng tuyên bố là Hội nhất định không tha thứ cho một vụ án tương tự xảy ra tại Tiệp Khắc. Chính quyền cộng sản Tiệp phải ứng bằng cách bắt giam hai nhà văn Tiệp và sau đó đã thiết lập lại chế độ kiểm duyệt. Nguyệt san «Plamen» của Hội các Nhà văn Tiệp cũng phản ứng bằng cách đăng tải một tiêu thuyết của tác giả Ladislav Mnacko, cuốn «Cái ham chính quyền».

Ladislav Mnacko là một người cộng sản trung kiên, tác phẩm của ông ta bán rất chạy. «Cái ham chính quyền» là truyện một lãnh tụ được mệnh danh là «Đấng Anh Minh», Đấng Anh Minh bị một lãnh tụ khác — được mô tả trong truyện với những đặc điểm cá nhân của lãnh tụ cộng sản đương thời tại Tiệp là Novotky — dùng thủ đoạn lần lần đẩy tới chỗ bị hạ bệ. Tiểu thuyết này vừa được đăng tải một đoạn thì bị kiểm duyệt cắt xén, Đấng Anh Minh đoạn thứ hai cũng bị cắt xén nữa với đoạn thứ ba thì bị kiểm duyệt bỏ hẳn. Trong thời gian đó La-

dislav Mnacko đã lén giao cho nhà xuất bản Fritz Molden ở Viên quyền ấn hành. Tổ chức văn nghệ nhà nước ở Prague đòi Mnacko phải thầu hồi tác phẩm đó về nhưng Mnacko kháng không chịu. Nhân dịp đi thăm Do Thái vào tháng sáu vừa qua, Mnacko công khai lên tiếng đả kích thái độ của chính phủ Prague trong chiến tranh Do Thái - Á rập. Chính quyền cộng sản bèn hạ lệnh tước quốc tịch Tiệp của Mnacko và khai trừ ông ta ra khỏi Đảng. Vụ này xảy ra vào đúng dịp Đại hội các Nhà văn Tiệp nhóm họp tại thủ đô Prague trong ba ngày 27, 28, 29 tháng sáu. Bản tuyên ngôn được tờ «Times» chủ nhật phát giác bữa 3 tháng chín vừa qua chính là kết quả của bao nhiêu phẫn nộ khi chính quyền cộng sản Tiệp phản ứng thẳng tay chống lại lời thách thức của Hội nghị các Nhà văn Tiệp hồi tháng ba vậy.

Chúng tôi dịch đăng trọn bản Tuyên ngôn ở mục Ngoài Lề.

MẶC ĐỒ

Đã phát hành

Một chỗ nào khác

VIÊN LINH

Nhà xuất bản Trình Bày ấn hành

TRẦN THANH HIỆP

Chuyện đi mới hay chuyện trở về? (II)

«**N**GÀY nay hiểu biết một người có nghĩa là hiểu biết điều gì phi lý trong người đó, điều gì hẳn không kiểm soát được, điều gì có lẽ hẳn sẽ xóa bỏ đi trong hình ảnh của hẳn mà hẳn đã tự phá hủy. Theo nghĩa đó, tôi không hiểu biết gì về tướng De Gaulle. Malraux kết luận rằng có lẽ con người thật của De Gaulle mà ông gọi là Charles không giống con người tượng trưng được mô tả trong hồi ký mà chính De Gaulle gọi là « De Gaulle ».

Malraux đã kết luận về cuộc gặp gỡ ấy rằng ông có cảm tưởng là Tướng De Gaulle không có ý định muốn tìm gặp mình mà chỉ là do sáng kiến của một người trung gian nào đó đã khéo léo thu xếp cho hai bên gặp nhau.

Đoạn được lưu ý nhất là cuộc hội kiến với Mao Trạch Đông. Câu chuyện đã diễn ra chung quanh đề tài Cách Mạng. Malraux đã nghe Mao Trạch Đông nói hay Malraux đã trình bày một Mao Trạch Đông nói về Cách Mạng. Cái nhìn của cả hai kẻ đối thoại thật là rộng rãi bao la. Họ ngoảnh lại quá khứ, họ hướng về tương lai, họ ước lượng giá trị của những thí nghiệm lịch sử liên quan đến việc xây dựng xã hội loài người, họ luận về lẽ thắng bại.

VẤN ĐỀ 8

Đã nhiều người viết về Mao Trạch Đông nhưng có lẽ chưa có ai làm phát lộ phong phú con người hiện đang cầm cả vận mệnh của gần 700 triệu người trên Hoa Lục...

Mao Trạch Đông mở đầu câu chuyện : « Khi những thế lực đã quyết định chiến đấu, bao giờ họ cũng là những kẻ chiến thắng những người giàu có ; hãy coi cuộc Cách Mạng của nước ông. »

Những người Mác-xít Nga hay những người Trung Hoa chịu ảnh hưởng Nga đều cho rằng không bao giờ nông dân lại có thể một mình mà làm cách mạng thắng lợi được. Nhưng Mao Trạch Đông trái lại đã dùng nông dân để làm cách mạng, những người nông dân vì quá đói đã phải « ăn vỏ cây ». M. Gorki, Borodine và cả Staline cũng không hiểu gì về nông dân, nếu họ đồng nhất hóa những người « Koulaks » ở Nga với nông dân nghèo đói tại các nước kém mở mang. Không có một chủ nghĩa Mác-xít trừu tượng mà chỉ có một chủ nghĩa cụ thể áp dụng vào điều kiện thực tế của một nước Trung-Hoa nghèo đói khiến người dân phải ăn vỏ cây để sống. Mao Trạch Đông đã không tin vào lý thuyết của Nga Sô những điều cần phải làm để tất cả chúng ta đều chết !

Cuộc Cách Mạng Trung Hoa trước hết là một cuộc đẩy loạn của Nông Dân (Jacquerie) Quân Đội Nhân Dân (hay Giải Phóng Quân hay Hồng Quân) đã gần liền dân chúng như cá với nước, chia sẻ đời sống gian khổ với dân chúng (đại đa số là Nông dân) giúp đỡ họ và do đó xáo động chiến đấu. Dĩ nhiên đối phương lúc đầu đông và mạnh hơn, nhưng chiến tranh còn giản dị hơn chính trị, điều quan hệ là có được nhiều người, nhiều cam đảm hơn ở nơi mà mở ra cuộc chiến đấu, chỉ cần có nhiều chiến thắng hơn là thất bại...

Trong cuộc chiến đấu ấy, ảnh hưởng của tuyên truyền ra sao ?

Nông dân đã đẩy loạn vì bị quá áp bức. Nhưng họ

hành động một cách vô vọng. Chiến tranh du kích đã mang lại cho họ hy vọng. Cuộc nổi loạn không chú trọng tranh thủ những quyền tự do ăn nói hay bầu cử hay nghị trường mà để dành lấy quyền tự do sống còn. Nông dân Trung Quốc không hay biết gì về chủ nghĩa tư bản chỉ có một ý thức rõ rệt về chế độ phong kiến. Cách Mạng chỉ có mục đích to chức lại những cuộc nổi loạn và Cách Mạng là một thảm kịch đẫm máu « Chúng tôi đã tranh thủ được dân chúng không phải bằng cách kêu gọi lý trí mà bằng cách phát triển hy vọng, tình huynh đệ và lòng tin tưởng ».

Tuy nhiên đồng thời Mao Trạch Đông nhận ra rằng thứ gì đã giúp cho ông ta chinh phục được được không ít «ông dân đó chính là những vụ «kê khở». Mỗi người đều nói mãi trước dân chúng nỗi khổ của mình, những người nghe có cảm tưởng là chính họ cũng khổ sở như vậy để rồi họ lại tiếp tục đi kê khở với những người khác. (Những vụ tố khổ cho thấy hiệu quả của sự kê khở: mọi tương quan, kinh tế, tình cảm, huyết thống chỉ còn là những tương quan giữa người bị khổ và người làm cho khổ. Hận thù được khơi lên từ đó và có đủ điều kiện thuận lợi để toàn thắng).

Nếu chỉ có thể làm cách mạng được với thợ thuyền mà thôi thì « Nhất định là chúng tôi đã không thể làm được Cách Mạng... Thành thị đã mất như những trái chín rụng ».

Sau khi sự thành công của Cách Mạng được giải thích, cuộc nói chuyện hướng về tương lai.

Malraux đã nêu lên vấn đề làm thế nào mà nền cao hòng xưa cò có thể đuổi kịp máy móc?

— « Cần phải có thời giờ... và cần phải có bạn nữa... »

— Đối lập còn mạnh chăng?

— Bao giờ cũng vẫn còn những người tư bản — quốc gia — những trí thức và họ đã bắt đầu có con cái... Tư tưởng của trí thức bao giờ cũng chống lại tư tưởng Mác-xít, ảnh

hưởng của họ chưa mất hẳn, nhất là trong giới thanh niên Thanh niên phải tỏ rõ tài năng của họ. Cách Mạng và trẻ con; muốn đưa lên cao, phải đào tạo...

Hiện nay Trung Cộng có 25 triệu thanh niên mà 4 triệu là những thành phần trí thức. Phải hành động đối với tất cả lớp thanh niên ấy và thí nghiệm đảng bằng hành động ấy. Vấn đề tương lai của Trung Cộng, — hay cũng có thể nói vấn đề lãnh đạo của thế giới cộng sản tương lai — không thể tách rời khỏi vấn đề thanh niên ấy.

Khi mà các bông hoa của trung một cuộc triển lãm còn được đặt tên là : Nàng vũ nữ say, cô điện buổi hoàng hôn, v.v... thì còn nhiều tranh chấp đang sửa soạn.

Điều mà Mao Trạch Đông chờ đợi đó là sự phát hiện của chủ nghĩa xét lại.

« Đối với những người Cộng Sản, hiện nay chỉ còn con đường : Hoặc xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa, hoặc xét lại chủ nghĩa Xã Hội. Chúng tôi không còn ở tình trạng phải ăn vỏ cây. Nhưng chúng tôi chỉ mới có mỗi ngày một bát cơm. Chấp nhận chủ nghĩa xét lại có nghĩa là giết bỏ bát cơm đó... »

Tham nhũng, bất bình đẳng, kiêu căng vẫn còn ở trong Đảng cũng như trong nhân dân. Nguyên nhân ở những điều kiện lịch sử mà cũng ở những điều kiện chính trị. Vì vậy phải liên hệ với dân chúng học hỏi dân chúng để giáo dục họ.

Nga Sô muốn thay thế chế độ Staline mà không quay trở lại chế độ tư bản. Do đó mà có chút ít tự do. Nhưng như thế tất phải có sự biến thể của chính quyền: không thể có « chế độ Staline tự do »! Brejnev là người kế vị Khrouchtchev... Tôi đã biết thời kỳ mà người ta không nói chuyện với vợ mình về vấn đề chính trị. Nhưng khi người ta có thể điếu cày chính phủ ngay trên xe metro tôi nghĩ rằng đó không phải là một sự ôn hòa hơn những gì tôi đã biết mà là một sự biến

cải triệt để..

Khrouchtchev là một người tiểu tư sản không theo đường lối của Lênine, từ sự sợ hãi chiến tranh nguyên tử bước sang sợ hãi cả Cách Mạng...

Xét lại như người Nga là phản đạo (apostasie) Mao Trạch Đông cũng như các đồng chí của Ông tuyệt đối tin tưởng vào cuộc Cách Mạng không ngưng như Lênine đã viết : « Vô sản chuyên chính là một cuộc chiến đấu bền bỉ gần chống lại tất cả những lực lượng và truyền thống của xã hội cũ ».

Khrouchtchev có vẻ cho rằng khi một đảng Cộng sản cướp được chính quyền là hoàn thành cách mạng. Brejnev nói ở Đại Hội Đảng Cộng Sản thứ XXIII rằng : « Chủ nghĩa cộng sản là sự nâng cao mức sống. » Dĩ nhiên. Và đó là một cách mặc quần tằm — Staline đã diệt bọn tư sản không phải để thay thế Nga Hoàng bằng Khrouchtchev và một giai cấp tư sản này bằng một giai cấp tư sản khác dù rằng người ta gọi nó là cộng sản. Không phải sản xuất máy giặt là giải phóng phụ nữ, sản xuất xe đạp là giải phóng chồng con họ !

Trung Quốc vô sản không phải là một tên cu ly cũng như không phải là một ông quan. Tư tưởng, văn hóa tục lệ của nước Trung Hoa cũ phải biến mất đi đồng thời tư tưởng, văn hóa, tục lệ của một nước Trung Quốc vô sản chưa hiện hữu. Tư tưởng, văn hóa, tục lệ phải được khai sinh từ chiến đấu và cuộc chiến đấu ấy còn phải duy trì chừng nào mà một sự quay trở lại trước vẫn còn có thể xảy ra.

Nhân loại nếu tư quyền sẽ không tái lập lại chế độ tư bản nhưng tái lập sự « bất bình đẳng ».

Cách Mạng không phải là việc Cộng Sản cướp chính quyền. Cách Mạng không phải là một sự chiến thắng, mà là một cuộc khuấy trộn các tầng lớp dân chúng trong nhiều thế hệ. Năm mươi năm. Không lạ gì, bất quá chỉ bằng một

đời người... Lúc chia tay Mao Trạch Đông bình thần tâm sự :

— « Chỉ có một mình tôi và quần chúng. Trong khi chờ đợi đối với họ (người Nga) Cách Mạng thực ra không đáng quan tâm... ».

Cuộc chia tay, tuy vẫn chỉ là những nắm tay xiết chặt, nhưng lớn lao như hai định mệnh đi về hai ngã.

Kết thúc bài phê bình của mình, về tác phẩm Antimémoires, Françoise Giroud của tuần báo L'EXPRESS đã nói : Một ngọn gió lớn thổi luôn đi động trong không gian đã thổi qua 600 trang sách. Malraux vừa mới góp thêm vào văn nghiệp của Ông một tác phẩm to lớn mặc dù nó chỉ mới là một phần của những gì sắp ra đời.

Chúng ta đã thấy con đường Malraux tiến thêm vào định mệnh sẵn bắt thực thể con người. Sức nặng tuổi tác đã không làm chùn bước người lữ hành ấy ? Tác phẩm Antimémoires thật ra không phải là một chuyến đi mới tới mục đích thám hiểm. Định mệnh ở đây không xa xăm huyền bí nữa. Cách Mạng cũng chẳng còn là hư tưởng. Nó là nghệ thuật lãnh đạo được quần chúng sau khi đã giác ngộ họ và trả lại cho họ tự do, nhân phẩm. Điều chắc chắn là Cách Mạng không phải để đi thực hiện trong một thời gian ngắn ngủi. Từ thế kỷ 18 đến nay, biết bao nhiêu cuộc Cách Mạng nhưng để rồi đi tới đâu ?

Ngày nay Mao Trạch Đông và khối Nông Dân khổng lồ Trung Hoa là những người đang mang lại cho nhân loại những câu trả lời được chờ đợi.

Và chính cũng là những câu trả lời về định mệnh của con người. Thêm một lần nữa Malraux đã chứng tỏ Ông có tài biện cãi bất cứ một thứ gì để làm chất liệu cấu thành

TRẦN NHỰT TÂN

Mơ về Mỹ - thế

tác phẩm. Dưới ngọn bút của ông vật hay người đều có một đời sống kỳ lạ và phong phú mang lại cho tác phẩm ông một sức sống khoẻ mạnh sôi nổi.

Nhưng điều đáng kể nhất vẫn là sự thành công về nghệ thuật của tập Antimémoires, nghệ thuật hiểu theo quan niệm của Malraux là một công trình tái tạo dấu vết của con người. Trước kia Malraux đã phải mượn đến óc tưởng tượng cá nhân sự phiêu lưu cá nhân mà đối đầu với định mệnh. Vì thế nhân vật Garine của Ông đã nói « Ngoại trừ Hồi ký còn có sách gì đáng viết nữa ? » Nhưng bây giờ, 40 năm sau Ông lại viết « Chống Hồi ký ». Điều này chỉ có nghĩa là Ông đã tìm thấy một con đường dẫn thân khác : Nghệ thuật. Tập Antimémoires chính là chuyển đi vào làng nghệ thuật.

Những ai muốn có tiện nghi cho cảm tính tất không ưa bộ mặt bi thảm của những tác phẩm của André Malraux. Nhưng trong đêm tối dày đặc của định mệnh con người, một lúc nào đó họ cũng vẫn phải ngược mắt trông tìm ánh sáng của ngọn hải đăng. Malraux đã đốt lên ngọn đuốc trí tuệ để soi đường, mà thời gian và kinh nghiệm càng làm thêm rực rỡ.

Malraux chưa già, Ông còn nhiều điều để nói nhiều vấn đề nêu lên trong những tập Antimémoires kế tiếp. Giả thử không có những tập này, Ông cũng có quyền tự hào rằng tập Antimémoires đã biểu lộ một sự thành công lớn về nghệ thuật. Nhưng với Malraux cuộc vật lộn với định mệnh còn dài, có thể đôi khi chết, vì cái chết đối với Ông chính là một cách sống tự do và triệt để nhất. Phải chăng vì vậy Ông sẽ dành tập Antimémoires cuối cùng để viết di chúc ?

TRẦN THANH HIỆP

« Quand la vue de la beauté terrestre réveille le souvenir de la beauté véritable, ... comme l'oiseau, ses regards vers le ciel ... »

PLATON (Phèdre, 249 d)

*Một đàn chim tóc trắng**Bay về qua trần gian**Báo tin rằng :**« Có nàng Giáng-Hương !**Trời đây cô tiên-nữ**Xuống đầu thai thành hoa**Giữa đêm mờ**Hoa nở chóng phai ...*

Theo gót Giáng-Hương, lũ chúng ta đều thai làm thế-kỷ, ngày ngày nhìn về cõi xa-mơ nguyên thủy, nhưng nhờ, cũng chỉ vì chúng ta ĐÃ-MẮT-QUÊ-HƯƠNG, luôn luôn ước mơ trở về Thiên-Đàng-đã mất kia.

Mọi ước vọng ấy đều được ý-thức nhưng hoặc bị xã-hội, tôn giáo, luân-lý, bản năng hoặc các khuynh hướng khác chế-tỏa để tạo-dựng lên một siêu-ngã (le Sur-Moi), hoặc cảm lạnh tận đáy bề sâu không tên tuổi của bản thể chúng ta, hoặc chúng lại bị đánh rơi vào vùng quên-lãng, đứng đưng. Từ đó

đời người luôn luôn có những phút giây hoài-hương: khát-vọng một cuộc sống nào tốt đẹp hơn, khát-vọng yêu-mê hay những được yêu-say trong một cõi nào khả-ái êm đềm hạnh phúc hơn cõi đang sống buồn-bã, mơ-hoài: « Il y a en toute existence des moments nostalgiques où l'homme aspire à vivre mieux ou autrement, à aimer ou à être aimé » (BURLOUD, *Psychologie*, Hachette, trg. 34). Như thế, trong tâm-hoạt, các tạo-lực lúc nào cũng kết nhóm lại khơi mào cho ước vọng về một điều gì, phải là điều bất định sơ-thủy mà chúng ta cũng chỉ khám phá được khuôn mặt thật sau một thời gian tìm mơ lâu dài.

Được yêu hay không, con người vẫn phải mãi ước mơ (« L'appétit est l'essence de l'homme », Spinoza), khởi điểm của hành trình *pathos*..., mà mơ được hạnh phúc là nền tảng cơ cấu. Bởi, sống là hưởng tìm hạnh phúc, ngay đến những kẻ sắp chết (Pascal). Và, con đường hạnh phúc kia đưa con người vào đây thế giới khát vọng, dệt bằng đam mê và ảo tưởng — « Les avenues de la rêverie songe la promenade préférée du diable » (Green).

Viễn mộng chỉ là giấc mộng nghìn năm trong lòng người-Buồn nhưng lại có thực, tuyệt đối có thực: Từ Thức mơ Tiên, Lưu Nguyễn ước Thiên thai... Mơ chảy qua tâm thức thành Nhạc — khúc hát BUỒN ru gót chân Tiên — thành Họa — phả ánh mắt trang đài vào màu môi hồng thủy giữa rừng bá trắc đêm đêm — liêu trai trên vai ngọc thành Tượng nghìn đời dịu dàng và cảm động, và tuyệt tình trong từng giọt nước mắt pha lê thành THƠ có màu đam mê xối đỏ lên mái tóc tơ sầu giữa lòng bóng tối và tan loãng trong từng hữu thể cô đơn... Mơ là cõi mà hồn người hóa diệu cùng Tạo vật: « Chúng tôi ngược mắt nhìn lên cõi trời để thấy hình ảnh hồn của chúng tôi. (...) ta thấy xa, xa, và rất xa; lòng người rộng rãi quá cho đến nỗi làm một với đất trời; và đất

trời, và lòng người là một cõi mộng lung, một khung mơ nó dù đang ru ta, nhưng vừa làm cho ta khóc » (Xuân Diệu, *Tự*, viết cho *Lửa thiêng*). Mơ là cuộc hành hương của các khuynh hướng từ khi còn là cơ cấu của nền tảng tâm linh (nguyên nhân tính tâm lý) cho đến mặc khai chúng ta thấy khuôn mặt *Điên* của bản thể vì trong sinh hoạt tâm-tư mỗi người đều có riêng một *thế giới điên* (theo A. BRETON, đây mới là hiện hữu quan trọng), từ đó Đam mê phun vọt thành bản chất thư của người ở đời như nhà thi sĩ: « Le rêve est une histoire, il est vécu comme une fiction envoûtante et dont on ne peut sortir. Ce n'est la fiction prise pour la réalité; c'est l'odyssée d'une conscience vouée par elle-même et en dépit d'elle-même à ne constituer qu'un monde irréel » (SARTRE). (Mộng là một lịch sử, sống động như một giả tưởng yêu thuật mà chúng ta không thoát khỏi. Chẳng phải là một giả tưởng thoát giải cho thực tại mà là cuộc phiêu lưu của chính ý thức tự dâng hiến để chỉ tạo dựng nên một thế giới bất thực, bất cần đến ý thức mà thôi). Như thế, mơ là một sự hóa thân của tâm thức từ khuynh hướng cơ cấu: hồn người tràn vào vô biên, ngưng về Lý Tưởng, Tuyệt Đối. Trong lúc đó, nguyên lý sáng tạo nằm ngay trong tiềm lực của nhu cầu, hoài vọng, cảm thức, đam mê... lại tạo ra một thế giới mà chúng ta *tiến cảm đến say sưa ngáy ngất* khi thoảng cảm thấy có một năng lực sáng tạo nơi ta, và năng lực này chẳng qua cũng chỉ là tiềm lực tinh thần ẩn dưới một trong những dạng thái cao cả nhất *gắn liền với tình yêu*. Nếu có một số khuynh hướng kéo ta xuống thấp thì một số khác lại đưa ta lên cao, khát vọng hướng về Lễ Thiện (le Bien), vì lễ Thiện vừa giúp ta hiểu được Vũ trụ lại vừa là cái mà thiếu đi thì Vũ trụ cũng chẳng thành hình được. *Le Bien*, siêu phạm, chỉ xuất hiện dưới dạng thức phi ngã, là nguyên lý tối thượng bên trên hiện hữu, trên cả bản chất vì nó

không định nghĩa được và chỉ tự nó hiện hữu mà Mỹ thể chỉ là một khuôn mặt biểu lộ. Vậy, mơ về Mỹ thể * chính là hành trình vào thế giới nào cao cả nhất, Đẹp nhất, Mộng nhất, Thơ nhất, và sau cùng, Lẽ Thiện, khởi dậy từ một cảm thức mất quê hương; đó là hiện chứng Platon, hay hiện chứng tình yêu mơ về Mỹ thể theo Platon (*Le Banquet*).

Tình hoài hương có thể nói là cảm thức nguyên thủy trong lòng người mà mỗi tiến; gọi hữu thể đều ngân vang từng giọng buồn vũ trụ. Người thi sĩ buồn bằng hồn tạo vật cũng bởi một Thiên-đàng-xanh-với-khuôn-mặt. Em - đã - mất mà thi ca ghi dấu như một âm ảnh, từ khi Em-đã-đi-vào-huyền-thoại.

« Anh thường kể câu chuyện thần thoại. Chàng hoàng tử ôm một trái tim trắng tìm tình nhân, người làm cho tim chàng hóa thành màu đỏ trần gian. Kỉ ấy không bao giờ chàng được gặp, nàng chưa đến thai xuống thế.

Và sau những chấp chùng...»

T. T. T.

Kể ấy không bao giờ chàng được gặp bởi nàng chưa đến thai xuống thế cũng như không bao giờ nàng đến thai xuống thế: nàng-đã-là-lý-tưởng-trong-một-thế-giới, thế-giới-Tuổi-Thơ-Mộng-mỵ-Dĩ-Vãng-thiên-thần-đã-mất — «Thiên-đàng-xanh» (*Le vert Paradis*) —, cũng như, bởi chàng vĩnh viễn lưu đây xuống địa cầu từ một:

« Chia tay với mặt biển ngày ngày khép kín, với những trường thành dĩ vãng hát hải — sinh phần lạnh lẽo

xây bằng đá ong hằng tuyệt vọng.

Chia tay với rừng già khô cháy miền nhiệt đới, với sức thù hận đốt bỏng những cỏ ấu phứt giấy.

Cánh cửa đóng chặt và im ngay tiếng kêu xé ruột...

Chia tay với mọi khuôn mặt tương vọng chưa xuất hiện.

Chia tay với những thân yêu thời nào đây ».

T. T. T. (1)

Người thi sĩ đã mất « Thiên-đàng-Xanh » rồi, đầu - thai-lâm - kiếp - Nhớ - Nhung - và - tìm - lại... Tìm lại nửa bản ngã: *Tình yêu là tiếng gọi hữu thể của hữu thể* (appel ontologique de l'être): mỗi một chúng ta, một sa đọa linh hồn, một linh hồn nhập thế, chỉ là một bán-hữu-thể (le demi-être) mãi đi tìm lại bán-hữu-thể trong thế giới khả niệm là, *QUÊ HƯƠNG CŨ* ở đó còn gửi cả một trái Ấu thơ. Cảm thức yêu đương chính là nỗi buồn hoài hương ấy: đó là tình yêu đích thực mà Lý tưởng và Tuyệt đối réo gọi thiết tha và vĩnh viễn:

« Anh sẽ hôn em, thời khắc hạnh phúc vẫn mong manh. Mà vĩnh viễn đó ».

T. T. T.

Vĩnh viễn chàng thi sĩ mơ lại Tuổi thơ, như trẻ thơ mơ giấc ngủ thiên thần, tìm lại khuôn mặt tình nhân đã mất, như hoàng tử tìm công chúa trong truyện thần tiên, nhìn lại dĩ vãng hoang xa mà màu trời xanh cao cùng những đám

(1) Liên, Mặt trời tìm thấy, Sáng tạo, Saigon, 1964.

* Mỹ thể: le Beau, Cái Đẹp: la beauté, Lẽ Thiện: Le Bien.

mây bay tan theo mộng giữa trời, mà rừng tóc rối bỏ chàng lại cho vĩnh viễn ước mơ, cho nức giờ đây còn gì đâu nếu không là chút hương loãng chim trong bát ngát vì Tuổi thơ đã mất rồi : đã mất rồi những con đề mèn : chàng chỉ còn biết ôm trái tim trắng tim tình nhân và du thuyền về quá khứ để tìm lại những sợi chỉ thần tiên, những vụn ngọc bỏ quên ngày cũ và những-chưa-từ-biệt giữa bãi hoang thời cô đơn tuổi đại ngộ xuống dòng sông yêu :

*« Sáng tạo lấy từ ngữ yêu đương, hiền như lá cỏ,
anh tìm tới thời cô đơn tuổi đại (...)*

Bằng mắt nhìn màu xanh ôm bóng trắng, sợi chỉ thần tiên em thả, anh nối liền những vụn ngọc bỏ quên ngày cũ thành một lời ca lập dị trẻ con.

Chuỗi ngọc muôn màu, những mảnh đi tan nát tặng em là những-chưa-từ-biệt ».

T. T. T.

« Mặt trời tim thấy » hay bài hát đam mê muốn thấy lại một Mặt Trời đã mất ? Một Tuổi Thơ và đề mèn : mộng vọng bởi giấc mộng Tuổi-thơ-và-mơ-Em trong một Lý giới ở đó em là mai róc, điệu cười, là mùa thu, vắng trăn, Tình yêu, biệt lập và cách xa với cõi chàng đang đầu thai cô độc,

*« Trong một thế giới, anh thức dậy vượt hoài lên khỏi
những tầng địa ngục giam giữ.*

*Trong một thế giới, em nhỏ bé và cao vút anh
ngưỡng vọng.*

Trong một thế giới :

Em hoàn toàn, luôn luôn mới lạ.

T. T. T.

Trong một thế giới, em là cặp mắt mới lên năm trong bức tranh của họa sĩ già nhưng anh cũng mất nốt rồi vì em đã vĩnh viễn trong một thế giới : anh chỉ còn biết ôm trái tim trắng mà tìm tình nhân ! Người yêu khi đã mất thì trở thành một Lý-Tưởng mà Thanh Tâm Tuyền nhớ mơng bằng một thói thức trong đáy cùng bản thể. Một trời tim thấy là một Mặt trời chẳng bao giờ tìm thấy. Phải chăng cảm thức hoài-hương là cỗ xe thời-gian chở thi sĩ về Thiên-đàng-xưa để tìm lại chính thực-thể của hồn mình là Tình-Yêu (?), trước cái đẹp của kỹ-niệm :

*« Em ngủ trên vai anh, bông hoa nở trên thân cây mới
mọc. Anh chụm những lá tay che khuất khuôn mặt em.
Hơi thở nhỏ như tơ lượn qua kẽ lá. Anh nhắm mắt
nhìn thẳng vào mặt trời sáng êm, mặt trời bằng bạch
kim là dung nhan cô gái nhỏ. Phải chăng chính anh
đang nói ? Giọng nói xuôi theo mạch máu hồng thâm
lan trong quên lãng. Anh quên được anh, triển miên giữa
bình minh đồng vắng.*

Và cánh tay em dẫn dắt

Và hương thơm linh hồn

Và đêm tóc anh úp mặt

Trong đáy cùng bản thể xa vời.

T. T. T.

Mặt trời tim thấy : lời tuyệt vọng kể rằng có một người

đã mất Quê - Hương - là - Tuổi - thơ mà vẫn mơ hoài : ước vọng vĩnh cửu — biện chứng của tình hoài hương hữu thể — về thành bản đồ du mục của những tâm hồn ấp ủ Tuyết đối trong tim hồng :

« Có phải em là người không bao giờ tôi gặp
Mới là người tôi ấp ủ trong tim »

T. H. THIÊN

Không gặp em anh mới mỗi đi tìm, và như thế anh đã không hạnh phúc như Stendhal đã nói « La beauté est une promesse de bonheur » rồi sao ? Còn đi tìm nên anh còn thấy cái đẹp — lẽ sống —, còn ấp ủ nên anh còn Tình yêu — bản thể của đam mê — và, còn mơ Em anh còn được hạnh phúc...

Ước vọng vĩnh cửu hay « chối từ thời gian » (le Refus du Temps) chính là điệp khúc hú tím của hy vọng và tuyệt vọng, của tương lai và dĩ vãng, của hữu thể lưu vong và Tồn thể ngoại tình, của hiện hữu và hư vô theo một lịch sử bất tận, lịch sử của tóc trắng xóa chòm râu ảnh, lịch sử của nước mắt tiên pha tim không gian, nhuộm đỏ bóng đêm trên nét mí hồng, trên suốt môi thiên cổ và ái ân tự tình nghìn năm trong lòng người nghệ sĩ : « Les passionnés, prisonniers d'un souvenir ancien qu'ils ne parviennent pas à évoquer à leur conscience claire, sont contraints par ce souvenir à mille gestes qu'ils recommencent toujours en sorte que leurs aventures semblent une même histoire perpétuellement reprise. » (Alquié, *Désir d'éternité*.) Nghệ sĩ là kẻ đi tìm Bất tử cho linh hồn, bằng Tình yêu, nhờ cái đẹp đề hồn lên Mĩ thể rồi đếm tuổi địa cầu trên núi tuyết và gọi gió về phả vào lầu tim mình bài thơ Người-Đã-Đi-Qua-Khắp-Bờ - Sa - Mạc... Đam mê là bản

chất của cuộc săn tìm Lý tưởng, Tuyệt đối vô hạn mà tình yêu là khuôn mặt biện chứng, là quỹ đạo của tình hoài hương trên lối về mộng tưởng ở đó có Mĩ thể đợi chờ. Còn phải đếm tuổi địa cầu vì linh hồn chưa phục sinh ; nó chỉ phục sinh khi bị cái Đẹp thôi miên : *Tiếng sớm đi tình*, tức là đột nhiên linh hồn bắt gặp một đối tượng phản chiếu cái Đẹp-tuyệt-đối, chói chan, từ một cảm xúc mãnh liệt đến ngây ngất : cảm xúc yêu-đương (l'é. *motion amoureuse*, theo Platon trong *Phèdre*) : « Quand l'âme, tombée dans un corps, reconnaît parmi les objets qu'elle raconte, quelque chose qui lui rappelle le monde idéal par sa beauté, elle frémit, elle sent repousser ses ailes : c'est le trouble du poète, du savant, de l'artiste ou de l'amoureux, qui réveille en eux cet élan vers au-delà et les réalités suprêmes qu'est l'amour platonique » (Đầu thai trong một thân xác, rồi bỗng nhiên bắt gặp được một sự vật trong muôn vàn khiến nó hồi ức cả một thế giới lí tưởng nhờ cái đẹp của chính sự vật ấp linh hồn bèn nở ngàn vàng, và cảm thấy đôi cánh mọc lại : chính đấy là phút khuấy loạn tâm hồn của thi sĩ, nhà bác học, của người-nghệ-sĩ hay kẻ si-tình, và trong nội giới họ bị đánh thức dậy một đà lực hướng về những thực tại cao cả ; đấy là tình yêu lí-tưởng) (1)

Ước vọng vĩnh cửu là bày hữu thể thời gian, im lìm, lắng nghe và chờ đợi tiếng nói của Mỹ Thể, đam mê tìm đẹp để rồi một hôm cảm xúc yêu đương đột ngột theo đường

(1) P.-M. SCHUHL, *L'oeuvre de Platon*, Hachette, Paris, 1962, tr. 99.

ánh sáng của cái đẹp, đến mặc khải cho ta thấy lại như
gì đã mất, nhưng gì hiện hữu trong hư vô, và cả hư vô trở
hiện hữu mà *mộng* mở tung cửa cho thi ca Đỉnh Hùng :

*« Lờ lờ nói im, ta nằm nghe chờ siêu thoát
Mơ Hoàng Thành dựng lại bản thanh âm
Mười ngón tay nhưng
Mở cửa để cầm*

*Ôi kiến trúc một chiêm bao thần bí !
(...)*

*Phất tay áo, tìm bắt hương Hồ Điệp,
Ta thoát hồn về nhập xác em xưa
Trong giấc mộng hai lần giai nhân đẹp,
Cùng một đêm biển ảo trắng xuân thu.
Đây bài hát đã đi qua tiền kiếp,
Giữa tơ đàn xao động cảnh hư vô. »*

(Mê hồn ca)

Nếu Thiên thai là quê hương cũ của chúng ta thì địa cầu
lại là Thiên thai của những oan hồn, bị đẩy xuống tuyến đài
như những tên tù của Platon trong thạch động, rồi hàng ngày
tưởng mơ trở về bình nguyên xanh ngọn cỏ :

*« Lạc âm cung, ngân nga hồn lệ quý,
Ta nằm trong di tích cuộc tang thương.
Khóc thâu đêm cho thấy lại thiên đường,
Thuở hưng phục — ôi ! cõi lòng hoang phế ! (...)
Máu ta không chảy thoát hình hài,*

*Hàng kinh động chốn ăn nằm vĩnh viễn
Trắng huyết dụ xuống bên đài kỷ niệm,
Lầu gác xưa nghiêng bóng lấp thời gian.
Biết chăng ai ? trong giấc ngủ hoang tàn,
Hồn gỗ đá nặng nề vừa tỉnh giấc ».*

Linh hồn đã chết — từ nỗi buồn ngày ngất của cõi lòng
nghe trái đất tan tành, có hành tinh vỡ, văng vẳng những
vùng trời thương nhớ — lúc nào cũng mơ lại hoàng cung xưa,
rồi một hôm, hoàng cung xưa tìm thấy trong giấc mộng, giữa
tơ đàn, đêm biển ảo trắng xuân thu, trong lòng bóng tối vờ
những lời thần nữ, mê diên ngoài cửa động, từ một hồ trầm
từ nỗi sóng, và gục đầu bên những bản cầm ca, hương phấn,
Hồ Điệp liêu trai :

*« Lờ lờ thần nữ mê diên ngoài cửa động
Đêm ảo kỳ bay lạc tiếng thiên nga »*

Lời Thần Nữ mê diên ngoài cửa động hay hồn thi sĩ
ngất lịm trước cái đẹp trong giấc mộng : Giai nhân tìm thấy,
Dĩ Vãng phục sinh ; cái đẹp giai nhân hôn mê linh hồn thi
nhân đến ngày ngất : một thứ cảm xúc yêu đương liêu trai từ
đó MỸ thể mở cửa trong ánh lửa hồi sinh của một tâm hồn
ngày ngất thi ca :

*« Cuối trời loạn một vùng sao mọc,
Ta hát lên chân nhịp bước thần kỳ.
Trở về đây xơ xác mảnh tàn y,
Giữa hoang địa hiện hồn tòa u-ngục
Bình mắt dậy lửa hồi sinh đỏ rực,*

(...)

Chiều tái tạo bằng khuôn từng ngọn cỏ
Hoa thanh quý nở bừng trong điểm sử.
Thiên tiên đầu về tắm nước sông đào.

Ta nghiêng mình làm một trái non cao

Và nghe tan vỡ

Tâm tình trắng sao..

Trước ánh sáng của cái đẹp, ngây ngất linh hồn phục sinh, « Bừng mắt dậy lửa hồi sinh đỏ rực » ; lửa đam mê tích tụ theo dòng ước vọng vĩnh cửu bây giờ bốc cháy đỏ rực ; màu đỏ của đam mê bây giờ cũng tó thắm con đường trở về cho linh hồn : « Chiều tái tạo bằng khuôn từng ngọn cỏ », Đam mê cái đẹp tuyệt đối, « Hoa thanh quý nở bừng trong điểm sử » sống lại với Thiên tiên khỏa thể bơi lội dưới sông đào, uốn thân nhịp nháng liễu trai. Ôi, tan vỡ tâm tình trắng sao ! Hay Dĩ Vãng đỏ vỡ buông xuống trái tim Đinh Hùng vì cái-đẹp-cũng-đã-mất, trước cái đẹp chói chan ?

Trái tim kẻ trở về bắt đầu lại nhịp thở — mạch máu hồng buông xuôi những quạnh quẽ hôm nao —, đáy mắt sáng lên những hải đăng kinh kỳ, đôi môi ngân lên bài ca hồng ếm ái, khi Tình yêu về gõ cửa dưới bầu trời xanh mơ ; tiếng sấm ái tình ! Đam mê bỏ ngõ, giọng nói thì sĩ đã có nhan sắc trong một thể-giới mộng - đã - thực mới lạ. Nhưng thật ra, tiếng sấm ái tình không đưa linh hồn ta vào thế giới mới lạ nào mà chẳng qua cũng chỉ là sự phục sinh của Dĩ Vãng : một tuổi thơ, những ước mơ thời cổ đại tìm-thấy, khiến đam mê lên ngôi bằng lửa bạch kim mà thôi. Nhưng những gì tìm thấy, không phải là cái chúng ta đi

tìm : « Néanmoins, ce qu'il cherche vient déjà à sa rencontre ; cela est proche. Mais ce qu'il cherche n'est pas encore trouvé, si trouver veut dire recevoir en propre ce qu'on a trouvé comme un fonds pour y fonder sa demeure propre » (1)

Cho nên đi tìm Mĩ thể là hướng về lẽ thiện rực rỡ trong nỗi niềm tuyệt vọng ; tuy nhiên chúng ta vẫn phải đi tìm : thân phận làm người ! Bởi Mĩ thể là cái đẹp tự tại (le Beau en soi), tức là bản thể, thuần khiết, tuyệt đối, cao cả, đa tình, và, hơn một lần, gối đầu lên bờ tìm của những người thì sĩ như yêu dấu thiết tha nhưng chẳng bao giờ tha thiết bởi nó là Tồn thể trong vĩnh cửu thời gian và ngoài vô hạn của không gian.

Sống là đi tìm lại thế giới đã mất. Thanh Tâm Tuyền đi tìm Em, Đinh Hùng, Hoàng cung. Sự trở về, hồi ức này chẳng qua cũng chỉ là chu kỳ hóa thân của kỷ niệm : chúng ta nhớ lại, thấy lại dĩ vãng tức là xếp linh hồn lại, đi vào tâm hồn — vũ trụ của tư duy —, gọi dậy những gì yên lặng, đã-chết-còn-sống-đó.

Biện chứng Platon (biện chứng tình yêu theo Platon) không những chỉ giúp linh hồn lý hội được những tương quan giữa các ý tưởng mà còn thúc đẩy linh hồn đến tận quê hương của thực tại khả chân, và nhờ đó đạt được nguyên lý tự tại gọi là Nhất-thể hay Lẽ thiện bằng tưởng của linh hồn nhờ sự tinh hóa và tình yêu, trong khi tình yêu là một hành trình nội tâm cấm chúng ta bằng lòng với những gì đã có và luôn luôn buộc chúng ta siêng vượt để đạt thu bản thể qua các hình dáng và chỉ muốn sáng tạo. Biện chứng ấy còn là sự thăng hoa của khuynh hướng ; như thế, tình yêu là bản chất cuộc đời vì chỉ có tình yêu mới lay chuyển và bó buộc tình

(1) M. HEIDEGGER, *Approche de Hölderlin*, Tr. P. Deguy, NRF Gallimard, trg. 16.

thần hoạt động. Thế mà chỉ có một cuộc đời đáng sống là hằng ngày ngắm nhìn cái Đẹp tuyệt đối. Vậy tình yêu là bản chất của Nghệ thuật: và, nghệ thuật là biện chứng tình yêu trong lòng người nghệ sĩ trên lối về Mĩ-thể.

Hóa ra, tình-hoài-hương chỉ có một lời hẹn duy nhất: tìm về Mĩ-thể trong một thế-giới thái cổ, nơi mà thực hư, chân ngụy không mâu thuẫn nhau, nơi mà Tuyệt-đối-Đẹp ngự trị hữu-thể. Mẹ của muôn vàn cái đẹp, tuyệt-đối-Thực, và Vĩnh-viễn-lưu-tồn mà linh hồn nào siêu thoát sẽ được thấy, được nghe, và từ đó sẽ có được tất cả. Thanh-Tâm-Tuyền hiện thân cho một tình hoài hương nước nở chưa thấy lại Thiên-đàng-xanh-lá-cỏ, Tạ-Hữu-Thiện, một ước vọng vĩnh cửu, và Đinh-Hùng, một linh hồn đã trở về Quê-Hương. Nhưng cả ba đều chưa được ngắm nhìn Mĩ-thể. Nghệ sĩ là kẻ sẵn tìm bản thể — ĐẸP — biểu lộ qua các sự vật để sáng tạo. Tìm đẹp không hề dừng lại trên một khuôn mặt buồn-thái-cổ, hay những triền môi liêu trai, cung tay liễu võ pha lê, bờ vai có đôi cánh tiên hồng hay màu mắt hồ-phách ẩn tình tím tím hoang xa mà là đi tìm bản thể trong những phạm trù khả giác ấy: « Beauté qui ne se manifesterait pas aux sens comme le font un visage ni des mains ni rien de ce qui participe au corps ; qui n'est pas non plus tel discours ou telle science ; qui ne réside pas dans quelque autre objet, comme dans un animal, dans la terre, le ciel ou quelque autre chose ; mais Beauté qui subsiste en elle-même, éternellement et sous la même essence, à laquelle participent toutes les autres beautés et qui est telle que ni leur génération ni leur destruction ne l'acroissent ni ne la diminuent ni ne l'affectent en quoi ce soit » (Banquet, 210a-212, trad. A.Colin). Nhờ cảm xúc yêu đương, linh hồn đạt đến li-giới để ngắm nhìn Mĩ-thể, bởi nghệ sĩ chính là những tên nô-lệ cõi trời ra khỏi thạch động, nhớ Quê hương, buồn bã mà nghe lời

Platon tục-truyền : hãy hướng về quê hương ấy là đại dương mĩ-lệ để ngắm nhìn Mĩ-thể — lẽ sống duy nhất của những làm hồn đẹp — để rồi sáng tạo muôn vàn cái đẹp cho tác phẩm : « Tourné désormais vers l'océan de la beauté et contemplant ses multiples aspects, il enfantait sans relâche de beaux et magnifiques discours et les pensées jaillirent en abondance de son amour de la sagesse, jusqu'à ce qu'enfin son esprit fortifié et agrandi aperçût une science unique, qui est celle du beau dont je vais parler » (Banquet) 210b-211b, trad. p. Chambry).

Bây giờ người thi sĩ THẾ-LŨ, xoay mặt hướng nhìn về đại dương mĩ-lệ ấy sau bao nhiêu nhung-nở một thuở đẹp xưa không còn nữa :

« Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa
.....
Nơi ta không còn được thấy bao giờ ! »

NHỚ RỪNG

Chàng cũng nặng tình hoài hương như những tuyền, những thiện, những hùng, cũng nuối tiếc thời hoàng kim huy hoàng, thời mà linh hồn chàng thả tuông cảm quan mơ tưởng cho không gian mĩ-miệu và thời gian lãng mạn và thảo mộc la tình và chim muông ân ái, thời mà tim chàng với trăng với mặt trời với bóng đêm là một :

« Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan ?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn

Ta lặng ngắm giang sơn ta đời mới ?
 Đâu những bình minh cây xanh nắng gội
 Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng ?
 Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
 Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
 Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật ?
 — Than ôi ! thời oanh liệt nay còn đâu ?

NHỚ RỪNG

Từ cảm thức ấy, Thế-Lữ thiết tha muốn sống lại đẹp xưa, bên đời mùa xuân về, siêu thoát, tinh hóa thành tiếng sáo mà nhờ đôi hạc trắng đưa về Thiên-thai : tiếng sáo của chàng buồn lắm buồn-ôi-xa-vắng-mênh-mông-là buồn, và đẹp vô cùng đẹp-như-ngọc-nữ-uốn-minh-trong-không :

« Ánh xuân lướt cỏ xuân tươi
 Bên rừng thổi sáo một hai kim-đồng
 Tiếng ru hời hát bên lòng,
 Buồn ơi, xa vắng mênh mông là buồn...
 Tiên-nga tóc xõa bên nguồn
 Hàng tùng rủ-rỉ bên cồn dịu hiu ;
 Mây hồng dừng lại sau đèo
 Hàng cây nâng nhuộm bóng chiều không đi.
 Trời cao xanh ngắt. — ô kìa
 Hai con hạc trắng bay về Bồng-lai,
 Theo chim tiếng sáo lên khơi,
 Lại theo dòng suối bên người tiên nga :
 Khi cao, vút tận mây mờ,

Khi gần, vút vèo bên bờ cây xanh,
 Êm như lọt tiếng tơ tình,
 Đẹp như Ngọc nữ uốn mình trong không,
 Thiên-thai gió thoảng mơ màng
 Ngọc-chân buồn tưởng tiếng lòng xa bay... »

Tiếng sáo Thiên-thai

Thế-Lữ đã-trở-về với thời thái cổ, trở về thế giới tịch-sử xa xưa, trong không, chốn hư-vô mộng ảo, (một Bầu-trời xanh lơ có ngàn sao trắng chớp mắt khóc cuộc tình buồn dương thế, buồn đến bao giờ...) cũng như đã sống được một đời đáng sống, sau khi ngắm nhìn MI-thê, Thế-Lữ sẽ sáng tạo ra vô số cái đẹp : bao nhiêu cái đẹp trong thi ca Thế-Lữ chính là những biểu lộ của cái Đẹp-Tuyệt-Đối mà tinh-hoài-hương đã đưa thi-sĩ về nhìn ngắm say sưa. Cho nên, không có những ánh xuân lướt cỏ xuân tươi, hay những kim đồng ngồi thổi sáo bên nguồn... mà chỉ có Ý-tưởng-Đẹp phân hóa, tinh hóa và thành hoa thành những kim-đồng, ánh xuân, cỏ tươi, Tiên-nga tóc xõa, mây hồng dừng lại, nắng nhuộm hàng cây, hạc trắng, và nhất là Tiếng sáo : MI-thê đồng hóa với tâm tình buồn bã của thi-nhân mà tạo nên ngôn ngữ thi ca Thế-Lữ ; bởi, thật, trong sáng tạo thi ca tuyệt nhiên không có những hình ảnh cụ thể và khả giác như Bồng-lai, Ngọc nữ uốn mình trong không, hàng tùng, trời cao mây hồng tím, mây nắng êm, tiếng sáo vút vèo, từng nhịp uốn của Tiên-nga là lướt trong không... Những dữ kiện khả giác ấy thật sự chỉ là hình bóng rất đẹp của Thực-thể-ĐẸP.

Một khi kết hợp lại bằng sự sống của một đam mê, Thế-Lữ, chúng liền siêu thoát khỏi bình diện cụ thể đề hóa thân thành những cái đẹp, biểu lộ cái Đẹp-Tuyệt-Đối ấy. Không

phải là ánh xuân lướt cỏ xuân tươi như một ánh xuân vũ trụ mà là hồn Thê-Lữ mọc cánh lại bay vào Thiên-đàng xanh với những hy-vọng tràn đầy giữa lòng mùa xuân vừa chớm nở; vì hồn Thê-Lữ với Mĩ-thê, bây giờ, là một rồi:

« Ánh xuân lướt cỏ xuân tươi,
Bên rừng thổi sáo một hai kim đồng.»

Không phải là tiếng sáo của Kim-đồng mà là tiếng lòng thi nhân buồn reo reo, tiếng tơ tình của *Mỹ-văn thơ* lãng mạn, tiếng khóc của dĩ-vãng tịch liêu bên lòng người nhớ, tiếng buồn xa vắng tiếng buồn mệnh mỏng, (ôi!) tiếng buồn của một tâm thức đang bị mộng trầm hư-vô-hóa, tiếng buồn thái cổ của trái tim tơ liễu bên bờ Thiên-thai:

« Ánh xuân lướt cỏ xuân tươi,
Bên rừng thổi sáo một hai kim-đồng
Tiếng ru hời hát bên lòng
Buồn ơi, xa vắng mệnh mỏng là buồn... »

Buồn lắm, người thi sĩ chỉ còn biết tìm quên trong tình yêu: mơ về cõi tiên — người thiếu nữ tuyệt-đẹp-tâm hồn, lướt luôn buồn muốn khóc, có tóc đẹp dệt thành gấm dâng lên chín bệ để may áo choàng giai nhân, có đôi mắt đẹp Mè-cung của bảy tim hoang mộng thời khuyết sử, có đôi cung tay trái xanh mềm và ngọt như nắng pha-lê, có chiếc cổ thạch cao với những gân xanh quyến luyến một cách định mệnh, có gù chân hồng của bao nhiêu mùa thu ngồi đếm tuổi địa cầu và đợi sao rơi vào cổ-họng mà chết, và đôi-môi-thần-thanh là-đêm-nguyệt-thực-là-trăng-xuân-thu-là-rừng-ngọc-bích-là-biển tím-và-là-Quê-hương-của-những-quê-hương... — ở đó tất cả

đều tuyệt-đẹp, thuần khiết mà Tiên nga vừa là vua là hoàng hậu là thượng - đế, và là TÌNH-YÊU mơ ước, và đang xõa tóc để câu tình thi sĩ. Thi sĩ bên ôm lấy mớ tóc tơ hồng, hạnh phúc, mà ru ru lòng mình trong tiếng gió ban sơ của thời tuổi đại, như đề khế nói với lòng mình « Tình yêu tìm thấy », như đề khoe khoang cùng tạo vật: ta đã có mớ tóc Tiên bên nguồn, này, hàng tùng, hãy trời nhạc lên rồi nhắm mắt lại ngủ yên để thấy ta đã trở về; và cả những mây hồng kia, hãy dừng lại cùng bóng chiều nhuộm áo không gian để làm lễ tấn phong cho người thi sĩ đã trở về:

« Tiên-nga tóc xõa bên nguồn,
Hàng tùng rủ rủ bên cồn điu hiu;
Mây hồng dừng lại sau đeo
Hàng cây nắng nhuộm bóng chiều không đi »

Và nắng và mây hồng và bóng chiều và thời gian đều ngừng trôi, hay đó là sự ngất lịm bản ngã của một linh hồn dừng lại trên mình cây, trong dáng chiều, dưới mây hồng giữa lòng thời gian, bởi thật không có mây hồng bóng chiều nắng nhuộm không gian mà chỉ có lửa của m' t trái tim hồi sinh đốt cháy không gian theo từng sự vật đẹp nhờ ánh Tiên tìm thấy mà thôi. Và trời cao và hạc trắng cả chìm hoang đường và suốt mộng cũng theo đường ánh sáng của Mĩ-thê mà hóa thân thành Nhạc trong tiếng sáo êm như tiếng tơ tình và đẹp như Ngọc nữ uốn mình trong không:

« Trời cao xanh ngát. — Ô kia
Hai con hạc trắng bay về Bồng lai,

Theo chim tiếng sáo lên khơi,
 Lại theo dòng suối bên người Tiên nga :
 Khi cao, vút tận mây mờ,
 Khi gần, vút vào bên bờ cây xanh,
 Êm như lọt tiếng tơ tình
 Đẹp như Ngọc nữ uốn mình trong không ».

Nhạc chấp cánh cho linh hồn Thế-Lữ du viễn về Đồng-lai để Ngọc-nữ uốn mình trong không mà lắng tình cùng thi nhân như thăm gửi về trần lụy một giấc mơ hoa đồng thời nhạc lại tiễn Thế-Lữ trở lại trần gian buồn. Cái đẹp nào cũng như tình yêu chỉ là một kiếp ngoại tình, một loài bướm trắng thoáng đến âm thầm rồi vụt đi lặng lẽ ; Thế-Lữ vừa thoáng tìm được tiên và Tình Yêu thì tiên và tình cũng vội cất cánh bay xa. Quê hương vừa chợt gặp cũng hư vô trong cõi không ; và Ngọc nữ tìm thấy, thật, cũng chỉ là một Ngọc nữ tìm thấy chứ không phải một Ngọc nữ nguyên thủy : buồn !.., nỗi buồn tan trong đất trời vương vấn, buông xuống mái tóc Ngọc-chân những man mác sầu... Người thi sĩ, sống kiếp dã tràng, gục đầu bên hiên buồn của lầu đài linh hồn cũ : sẽ bắt đầu những cuộc hành trình tìm Đẹp mới mà tiếng lòng Ngọc chân không thôi ngưng thỗi theo cung trầm bổng của trăng sao u-hoài trên các hành tinh bơ vơ, không thôi chảy về địa cầu như điệp khúc kính cầu hui quạnh. Tiếng sáo trở lại trần ai cũng là tiếng sáo tạ từ Thiên-thai mà Ngọc chân soi nhìn thấy tương tự mình chảy thành dòng nước mắt tím hoang liêu bởi tình nàng với thi sĩ cũng đã mất, tiếng lòng nàng theo điệp sao mà xa bay rồi :

« Thiên-thai gió thoảng mơ màng
 Ngọc-chân buồn tưởng tiếng lòng xa bay... »

Ngọc-nữ uốn mình trong không chính là ước mơ vĩnh cửu của thi sĩ phả vào thi ca để ru hồn tạo vật bằng tiếng sáo, tiếng-sáo-Thiên-thai-là-di-chức-của-một-tâm-hồn-đẹp-đi-tìm-Mỹ-thê giữa lòng Tình-Yêu buồn... giữa lòng biện chứng của tình-hoài-hương buồn như chính tiếng tơ buồn muốn thuở :

« Buồn ơi, xa vắng mệnh mỏng là buồn... »

Con người là hiện thân của Ước-vọng vĩnh cửu, đồng thời cũng là hiện thân của Nỗi buồn hoài hương theo biện chứng Tình-yêu trên đường về Mỹ-thê đó.

Có Mơ-ước nào không mộng-mị hoang xa !
 Có Tình-yêu nào không hoang xa buồn bã !
 Buồn ơi, xa vắng mệnh mỏng là buồn..
 Buồn ơi, xa vắng mệnh mỏng là buồn...

TRẦN-NHỤT-TÂN
 (Sg 1967, V)

DU TỬ LÊ

Nọc độc

Tất đưa chàng lại gặp tôi tại lưu trú. Tôi không nhớ rõ ngày tháng. Nhưng cách đây cũng không lâu lắm, và hôm ấy là sáng chủ nhật. Phải rồi sáng chủ nhật cũng vào một ngày gần hè. Trời không lạnh lắm đối với những người đã sống quen. Tôi còn nhớ rõ là thành phố bắt đầu vào mùa. Mùa đầu mùa ở thị trấn này, không giống như những ngày mưa ở Saigon, bất thần và nặng hạt. Những hạt mưa ở đây có lẽ cũng giống phần nào với tâm tình dân cư ngụ, kín đáo và lặng lẽ. Hạt nhỏ và dai dẳng. Dai dẳng như những cơn mưa ngoài Bắc, hay những ngày mưa ở Huế. Khi chị trực nhật vào phòng gọi tôi, bảo có thân nhân ở Saigon mời lên, tôi đã ngạc nhiên không ít. Ai? Ai? Tôi thắc mắc tự hỏi. Không lẽ bà cụ, hay thằng em. Vô lý. Như tuần trước mình nhận được thư gia đình, có thấy đề cập gì tới chuyển lên đây đâu. Tôi rút cuốn truyện vào góc giường, đứng dậy, vuốt lại quần áo, chải sơ mái tóc rồi đi ra. Tôi phòng khách, tôi nhận ngay ra Tất. Tất ngồi quay mặt về phía hành lang dẫn vào phòng tôi. Chàng ngồi quay lưng lại. Tôi không thấy mặt, nhưng cái dáng là lạ làm tôi chú ý. Tôi cười và rảo bước. Tất đứng dậy, hai tay xoa vào

vào nhau, chờ đợi. Tôi tiến đến sát gần. Chàng đang ngả lưng gào như nằm nửa người trên sa lông, bật dậy. Tất đưa tay chỉ chàng giới thiệu: Anh Khoan, bạn anh, làm thơ, ở Saigon. Và đây (lất chuyễn bàn tay, xòe về phía tôi) Cô Nhạn, sinh viên năm thứ hai Kinh tế Doanh nghiệp. Chàng nghiêng đầu, miệng nhếch, nụ cười. Cử chỉ của chàng làm tôi khó chịu. Tôi nghĩ bụng anh đến đây là anh muốn gặp tôi, anh cần tôi chứ tôi đâu có cần anh. Chắc đâu tôi đã nhận anh làm bạn mà anh đã có vẻ làm bộ. Tôi không nói chỉ gật đầu chào lại. Chúng tôi ngồi xuống ghế.

Tất kể cho tôi nghe Tất lên đây từ chiều thứ sáu. Suýt nữa thì trở thành Kinh Kha bất đắc dĩ: Tôi không hiểu. Tất cười ròn, giảng giải: Anh nói thế có nghĩa là suýt nữa bị mấy ông ấy cũng đi, ở chỗ rừng lá. Bọn này đi xe đồ mà. Ah! liệu qua. Tôi buộc miệng. Đi thế có ngày hồi không kịp đó anh.

Tất là người yêu của một con bạn cùng lớp tôi. Nó tên Dung. Gia đình nó cũng ở đây. Nó quen Tất trong trường hợp nào tôi không biết. Nhưng năm ngoài họ giới thiệu tôi với Tất, khi Tất lên thăm trên này. Vì chuyện hai người yêu nhau rõ như ban ngày, nên tôi coi Tất như một người bạn trai, hay đúng hơn là một người anh. Mỗi lần lên thăm Dung, Tất đều ghé qua tôi. Thường chúng tôi cùng đi chơi chung. Nếu tôi nhớ không lầm thì đôi khi Tất cũng có nhắc tới một người bạn mà Tất cho là thân nhất, làm thơ và Tất thích thơ của người này lắm. Vì thơ của anh ta buồn buồn. Cái buồn phảng phất như tâm trạng chung của hầu hết thanh niên trong giai đoạn này. Tôi không thích thơ, nên không chú ý mấy. Chẳng biết có phải người ngồi trước mặt tôi đây, là người mà Tất đã nhiều lần nhắc tới?

Hôm ấy, chàng mặc một tấm áo nhà binh dày. Hai cẳng và tay cật bỏ và còn sơ mấy sợi chỉ ở hai mắt vải máy chế

ngoài cùng. Bên trong, chàng mặc thêm chiếc áo len cụt và cổ trái tim, màu lam. Mái tóc để dài và đôi mắt ướt. Chàng có dáng điệu của một đứa trẻ, mới lớn hơn một thanh niên. Cách ăn mặc của chàng, cho tôi cái ý tưởng ngộ nghĩnh là nếu chàng đi dạo phố, chắc hẳn cái lần người phương xa sẽ lộ rõ ngay. Tôi muốn nói chàng sẽ bị lạc lõng. Bởi cái vị ngộ nghĩnh, mán xá của chàng hình như chàng bị mất tinh thần vì cái nhìn soi mói của tôi. Tôi thấy chàng lúng túng với điều thuốc cháy dở. Mặt chàng cúi thấp. Mắt nhìn lạng lờ vào chiếc gạt tàn bằng thiếc có in nhãn của một hãng thuốc là trên mặt bằng gỗ. Tôi hỏi thăm Tất về Dung. Tất bảo, dĩ nhiên, đã đi thăm cô bé rồi. Và anh có nói với Dung là chúng mình nên làm một cuộc đi chơi gần gần đâu đây, để cho anh bạn anh được ngắm ít phong cảnh của xứ anh đào. Tôi cười, nói nhất gừng. Chiều nay, chắc Nhận bạn. E không đi với anh được. Tất tỏ dấu ngạc nhiên. Tôi thoáng thấy môi chàng mấp máy, hai con mắt sâu và ướt lay động. Chàng ngược nhìn tôi nhanh và kín đáo. Xong, làm bộ quay nhìn ra sân sỏi. Tôi cũng nhìn theo hướng mắt chàng. Trời còn mưa nhỏ. Những hạt mưa bụi vương đầy trên những tán cây diệp. Những khóm cúc, những cây hoa bất tử, những nhánh bạch huệ vươn lên, như muốn vươn mình cao hơn nữa để tiếp nhận nhiều thêm, những hạt mưa bé xíu, lỏng lẻo như những vụn thủy tinh. Dấu giày lộn xộn trên bậc thềm. Ở một góc nhà, phía bên kia cửa, hai con bạn tôi, không hẳn là bạn nữa, chúng cũng ở trong lưu trú, nên quen mặt và quen tên, đang lăm lăm với những đường kim đan. Chắc các cô ấy đang sốt ruột đợi người tình. Thình thoảng chúng nó dừng tay, liếc sang bên tôi. B. ? gặp ánh mắt tôi, chàng nháy nháy, như muốn hỏi: Bỏ đấy phải không? Tôi gật đầu đáp lại và mỉm cười nghĩ tới cái trò lăm lăm của mình. Bằng lời lẽ thông thiết với những lý do to tát, chính đáng, Tất đi đến kết luận: Thế nào Nhận cũng phải đi. Buổi

chiều nay, nếu không có Nhận, cuộc đi chơi sẽ không thành. Và cả những ngày nghỉ ở đây cũng với sự liêu liành suốt nửa thì... vong mạng sẽ trở thành vô nghĩa. Anh hãy Nhận tới một chỗ ngồi qua cao đấy nhé. Đừng đặt Nhận vào cái thế khó xử đó chứ. Tôi bảo Tất vậy. Tất cãi: Không, Nhận nhầm rồi. Anh không có ý đặt Nhận trước một bất buộc, không lựa chọn. Anh chỉ trình bày và kêu gọi.

Chàng vẫn không hé răng một lời với tôi. Nếu không có Tất, chắc tôi đứng dậy, đi vào phòng từ lâu rồi. Người đầu mà thiếu xã giao thế. Ý nghĩ chàng không ưa tôi, hay chắc chàng thất vọng khi gặp mặt tôi nên chán nản không muốn nói năng gì làm tôi cảm thấy như tự ái bị tổn thương có thể trước khi gặp tôi, Tất đã nói nhiều về tôi với chàng. Tất đã nói quá chăng? Có thể lắm. Suy luận này, đưa tôi đến chỗ bực dọc, khó chịu. Tôi nghĩ mình không thể nhận lời đi chơi được. Đầu đề người ta khinh mình dễ dàng thế. Tôi dù không ra gì dưới mắt chàng, nhưng tôi đâu có thêm. Tôi đâu đã đến nỗi thế. Chắc hẳn không thể đi được đâu. Xin anh tất đừng buồn. Tất thất vọng. Mặt xỉ ra, miệng méo mồm: Sao vậy? Nhận có thể cho anh biết lý do được không? Lý do, làm sao tôi nói thực với Tất những điều tôi đã nghĩ được. Không, đời nào. Giữa lúc tôi còn đang phân vân, tìm lời thoái thác, chàng ngồi ngay người lại, tay phác một cử chỉ, như chỉ để lấy thêm bình tĩnh, tự chủ. Chàng nói: Thôi Tất. Đừng làm phiền có ấy. Một khi có ấy không muốn. Móa chắc là có ấy thấy có thêm móa trong cuộc đi chơi chiều này nên có ấy từ chối đấy mà. Giọng chàng thấp, có thể nói là thật thấp, đều và kéo dài. Phản ứng của tôi là bác bỏ ngay lời kết tội đó. Miệng tôi nói nhưng lòng thì hơi nôn nao, xáo xuyến. Nôn nao bởi thấy dự đoán của mình hoàn toàn sai lạc và xáo xuyến vì giọng nói của chàng được ít nhiều trách móc hờn giận, xa xôi. Tôi nhìn chàng, cũng lúc với cảm giác lảng lảng thu thái, vì tự ái được xoa dịu một phần cũng như trong tôi chợp

thoảng gợn một chút gì trắc ẩn, vu vơ... Lời bác bỏ của tôi có lẽ là một cái cớ mới, cái đà để Tất bó buộc tôi phải nhận lời. Bây giờ thì tôi có thể nhận lời được rồi. Tôi tự nhủ và bảo với Tất rằng: đề anh... bạn anh khỏi phiền lăm về Nhạn, Nhạn xin nhận lời đi chơi chiều nay với các anh. Dù có bận công việc nào cũng bỏ. Tất thêm vào. Tôi gật đầu, vâng, dù có bận đến đâu. Tất cười hỉ hả. Chàng đốt tiếp điếu thuốc khác. Tôi nghĩ tình cảm con người như cái chong chóng tùy theo chiều gió. Nhất là đối với phụ nữ một khi lòng trắc ẩn và tự ái được cơn trời tâm hồn họ lúc ấy rất dễ chao nghiêng, lật úp như chiếc thuyền bị giòng nước xoáy. Chàng hỏi tôi về việc học. Tôi bảo vì không có khả năng gì, nên ghi tên theo đại cái chừng chỉ kinh tế doanh nghiệp, chứ thực ra tôi cũng không thích gì nghề thương mại. Tôi chỉ muốn gì hơn ngoài một cuộc sống êm đềm, bình lặng. Có thể tâm hồn tôi đã sớm cần cội. Ý thức hay bản chất đua tranh của tuổi trẻ đã sớm lặn trong tôi. Tất nói: Người ta thường cho rằng tuổi trẻ VN phải được cộng thêm hai mươi năm chiến tranh nữa mới dung tâm vọc nó. Chàng cười buồn: Chúng ta đâu có tuổi trẻ để mà cộng. Chúng ta chỉ có quá khứ một tư duy lăm, như nhuộm và một hiện tại chập chờn những đe dọa phan trắc, lương gặt. Cái mong mỏi của Nhạn cũng là mong mỏi chung của đa số thanh niên chúng ta hiện nay. Tôi chỉ muốn nói số đông thanh niên. Cái số đông này phải được kể tới là những người hiện cầm súng, đồng thời cầm luôn trong tay một trái lựu đạn nổ chậm. Tôi muốn nói về cái chết bất thần luôn đe dọa họ. Nhưng họ một khi đã cầm súng, đã chọn con đường đó, họ tuân nhiên và không hề thối nức. Cái hào hùng và cũng bí mật của họ là ở chỗ đó. Còn lớp thanh niên thiếu ý thức, sợ trách nhiệm, số này ít thôi, chỉ nhiều ở những thành phố mà sự yên ổn được đảm bảo, họ đã chọn con đường

hường thụ. Họ sống vội sống trước cuộc đời họ. Tóm lại, thì ở lớp nào, chúng ta cũng không sống đúng đời sống của mình. Chúng ta đi trước tuổi mình và khi chúng ta bước đến đúng cái tuổi, mà chúng ta phải sống thì chúng ta không còn gì để nhìn ngó nó nữa. Chúng ta tiếp tục cái đà phóng tới cũ. Chúng ta thường chỉ thấy cái bóng chứ ít thấy cái hình dạng thật.

Lý luận, có thể coi như vậy hay sự nói nhiều đột ngột của chàng làm tôi choáng váng. Tuy nhiên tôi cũng đủ bình tĩnh để phản kháng một cách yếu ớt. Nhạn không tin rằng chúng ta không có tuổi trẻ. Nếu tuổi trẻ được căn cứ trên một số yếu tính như vô tư, hăng say, yêu đời... Chàng cười mỉm. Tất cướp lời: Bắn vào chính những con bạn Nhạn vừa đưa ra thì không một yếu tố nào giúp mình nhận ra tuổi trẻ. Nó phản Nhạn ở chính những cái mà Nhạn vừa nói. Không. Nhạn đâu có ý muốn nói Nhạn. Nhạn muốn nói những người khác cơ mà. Tôi cãi. Thì cho là những người khác, nhưng Nhạn có là họ đâu mà Nhạn dám chắc là họ không có những giây phút ưu tư, Nhạn có là họ đâu mà Nhạn dám cả quyết rằng họ yêu đời. Nhạn không là họ thì Nhạn không thể chắc họ đã nghĩ gì khi đêm đêm tiếng súng vọng vào giấc ngủ. Khi những người anh, những đứa em một sớm ra đi, không về... Đã đành chúng ta có thể dùng phương pháp suy bụng ta ra bụng người. Nhưng một khi bụng ta không mấy hoan hỉ thì đừng bắt người khác phải hoan hỉ chứ. Tôi bật cười, nói đùa với chàng: Chắc mai một tôi phải đòi môn học, quay về học luật để cãi nhau với anh mới được. Chàng cười, nụ cười vẫn buồn và xa xôi. Thực tế cho chúng ta thấy nhiều cái phải học mà trong nhà trường đã quên hay không đủ thâm quyền chỉ dạy chúng ta. Chàng vừa nói vừa nhìn ra ngoài. Mưa vẫn từng hạt nhỏ, đều, thật đều, như những vụn thủy tinh rắc trên những cánh hoa và bụng lá ngựa xanh.

Tất nhìn đồng hồ. Chàng đốt thêm thuốc, vo cái bao không trong bàn tay xám đen và có gân hằn nổi. Chúng tôi đứng dậy. Thật sung sướng được gặp Nhạn buổi sáng nay. Nhạn là người con gái đầu tiên mà tôi hằng ao ước được quen, trên này. Chàng nói khi bước xuống bậc thềm. Gió thoảng hơi thở chàng, phả vào mặt tôi đầy mùi thuốc lá khem khét. Tôi rung người. Mưa bắt trên mặt tôi lạnh buốt. Tôi cười lặng lẽ, liếc Tất. Tất xám xám bước đi.

Tôi đứng nhìn theo dáng chàng gầy gò, đồ nghiêng trên con dốc dẫn về chợ. Bên kia đồi, những cánh hoa pensée đỏ ối. Cái lạnh luồn lọt vào thân thể tôi, gây gây, ớn ớn. Tôi trở vào, cúi mặt, nghe những bước chân mình rơi chậm chậm.

Buổi trưa xám tái như da thịt người con gái mới ốm khỏi. Lòng tôi bẽnh bồng những ý nghĩ không đầu, một chuyện gì có vẻ hoang đường lắm... Những hình ảnh mơ hồ dạt trôi về tâm hồn tôi. Trong đó, có dấu giày chàng dậm trên con đường sỏi ướt.

2) Chiếc Land rover mang số VA vòng quanh phố chợ. Trời không mưa nhưng không gian sẫm màu tro xám. Mới hai giờ mà đã như về chiều. Dung nói với tôi, Tất chăm chú lái xe và như say sưa với chiếc xe mới mượn được. Cả một kỳ công đó. Tất khoe mượn được của thằng trưởng ty nông lâm đầu phải là chuyện dễ. Một mình chàng ngồi ở hàng sau. Chàng lại lắm lì, ít nói. Tôi quay lại mấy lần tính gọi chuyện với chàng, nhưng nghĩ mãi không ra một chuyện gì. Xe lên một ngọn đồi, rồi đồ dộc về con lộ xuôi ra ngoài thành phố. Những hàng giây điện mắc song song, chạy dài trên những trụ đèn thẫm xám. Mây thấp và nặng. Những rặng thông vùn vụt tiến đến rơi lùi sau xe chúng tôi. Chàng vẫn ăn mặc như hồi sang, chỉ khác, thêm chiếc áo mưa màu cà phê sữa, khoác ở tay. Thành phố mất

hẳn sau lưng chúng tôi. Tất bắt đầu cho xe chạy chậm. Đường nhồi xóc khó đi hơn. Tôi nghiêng người, nói với chàng : còn chừng hai cây số nữa. Chàng cười mỉm gật đầu. Chợt chàng đập tay lên vai Tất. Tất không quay lại, hỏi : Gì thế toa ? Khoson nhào người, tỳ tay trên thành ghế trước : Moa có ý nghĩ hơi buồn cười. Chàng nói, mặt vẫn nghiêm trang, lặng lẽ. Moa cho rằng kẻ nào nghĩ ra chữ Suối Vàng kẻ cũng hay. Dung góp lời : Không phải đâu anh. Tại lòng con suối đó có nhiều cát màu vàng, nên dân trong vùng gọi nó là Suối Vàng. Lâu dần tên ấy thành quen. Có lý. Đúng thế đấy. Tất thêm. Cách đây mấy năm, đã có một phong trào đi đào vàng, do một nhóm người mạo hiểm, từ Saigon lên, họ định theo cục mạch suối, tìm đến ngọn nguồn, để từ đó lần tìm xem cát từ đâu mà có. Một nhóm khác cũng đi tìm vàng nhưng nhóm này lại cho rằng, ngày xưa, trước khi Nhật bị giải giáp, đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, một anh quan Nhật đã vợ vét được rất nhiều vàng bạc châu báu của dân VN, nhưng không tiện đem về nước. Y đành đem chôn ở một địa điểm gần ngọn suối này. Sau đó loạn lạc liên miên, viên quan Nhật kia chết bất thành linh, không kịp trở trăn lại cho con cháu. Vì thế kho tàng vẫn ẩn sâu dưới đất cho đến ngày nay. Lý do mà người ta thấy lòng suối có nhiều cát vàng được giải thích là kho tàng kia vì hấp tấp không tính trước nên đã dạt trúng vào một mạch nước ngầm. Do đó năm này qua năm khác, nước chảy xiết qua kho vàng và nó bào mòn một số vàng, thành những vụn nhỏ. Mạch nước này chảy vào con suối cuối mà chúng ta sắp tới đây.

Tôi chăm chú nghe Tất nói, và thầm nghĩ Tất có lý. Hình như chúng tôi, cũng đã hơn một lần được nghe ai kể đại khái như vậy, chỉ khác một vài chi tiết nhỏ.

Tất vừa dứt lời. Chàng lắc đầu : Ít moa đâu muốn nói về nguyên thủy hay những huyền thoại về con suối này đâu. Moa chỉ

muốn nói: Chúng ta thuộc loại người đứng ngoài cuộc. Nghĩa là chỉ thích xem. Xem ngấm và không muốn tham dự. Trong khi những kẻ tham dự, thực sự tham dự lại không hề nghĩ tới việc soi ngấm mà họ hành động. Suối vàng (chàng đột nhiên nói to, giọng hơi đượm mỉa mai, khinh bạc) nơi đến của tất cả mọi người. Chỉ khác nhau thời gian và cung cách bước tới mà thôi. Lột nhiên chàng ngừng lời. Không khí nặng nề. Tôi không hiểu chàng muốn nói gì và dụng ý chàng khi nhấn mạnh hai chữ suối vàng.

Tất tìm chỗ đậu xe. Chúng tôi bước xuống. Trời nhẹ và mềm những cụm mây nhạt. Thung lũng với những cây cao vút, ngồn ngồn những ụ đất đỏ. Những khóm lau xào xạc, ngả ngớn theo từng cơn gió tới. Bọn chúng tôi không đưa nào nhớ rõ đường đi.

Đây mới chỉ là chỗ dẫn xuống suối vàng thôi chứ chưa phải là suối... vàng. Tất khò khè. Những ngày mưa vừa qua đã làm mờ dấu tích con đường mà trước đây chúng tôi đã có lần đi. Cỏ mọc xanh mướt và trong suốt như trong những cọng cỏ ấy có chứa rất nhiều nước suối. Hình như có tiếng suối chảy. Chàng nói và chỉ tay xuống thung lũng. Tôi gật đầu. Dung đưa ý kiến: Chúng mình nên nhắm hướng tiếng suối reo mà đi. Chứ nếu cứ đứng đây thì hết ngày cũng không tìm ra lối đi đâu. Cỏ ở đây mọc nhanh lắm. Tất gật đầu: Chỉ còn mỗi cách đó. Các cô ở trên này mà còn chịu thì bọn tôi làm sao kiếm ra được.

Dốc thung lũng thoải thoải nên cũng không khó đi lắm. Nước đọng dưới những lớp lá mục úa chạy dưới mỗi bước chân tôi. Càng xuống sâu, độ gồ ghề càng giảm, nhưng lại khó đi hơn vì những cành cây chặn ngang và những đám giầy leo chằng chịt. Chàng phải bẻ một cành cây nhỏ để gạt đường cho tôi đi.

Chừng nửa tiếng sau, chúng tôi nghe rõ tiếng suối chảy và

đã bắt đầu gặp những lạch nước nhỏ từ ngang từ lòng đất tuôn ra. Cứ mỗi lần gặp con lạch như vậy chàng lại phải nhảy qua trước và đưa cây gậy cho tôi nắm, làm đà nhảy theo. Không dặn mà chúng tôi như đã ngầm thỏa thuận với nhau. Tất lo cho Dung và chàng lo cho tôi. Những lần chàng đưa gậy cho tôi nắm, rồi dục tôi nhảy qua hay chỉ cho tôi những chỗ phải tránh, qua giọng chàng tôi đọc được một cái gì âu yếm. Một tổ lộ không thành hình, không thể hiện, nhưng đủ cho tôi cảm được, cái tình ý nhẹ nhàng đang nhen lửa. Tôi theo sát chàng từng bước. Mùi thuốc lá mà hồi sáng tôi thấy nó hơi khen khét lúc này với tôi không còn là cảm tưởng nữa. Rõ ràng là nó khen khét, nhưng cũng vương vất một mùi thơm dịu, quyến rũ. Nó phủ ập mắt tôi, mỗi khi gió thổi tới. Tôi hít từng hơi, một cách âm thầm lên lút. Tôi tìm thấy trong đó, một hạnh phúc, một vui sướng hân hoan, khó tả. Gió cũng đem đến cho tôi cả mùi riêng từ người chàng tỏa ra. Cái mùi ngai ngái vì trộn lẫn bởi thuốc lá và mồ hôi. Cái mùi nồng nồng, ngát ngát... Cái mùi gì... Ở tôi không thể gọi đích danh nó được. Chỉ biết là một cái mùi lạ và muốn gần... Chốc chốc, chàng lại quay nhìn tôi thăm chừng: Nhận mệt lắm không? Dù có mệt cũng tiện tan. Tôi bảo, tự đứng lần này đi chơi tôi không cảm thấy mệt mỏi chút nào. Tôi cũng hỏi chàng sao trông gầy gò vậy mà có sức chịu đựng dẻo dai thế. Chàng đáp: Người ta có thể làm chuyện phi thường, hay vượt sức mình một khi có động lực thúc đẩy. Động lực có cường độ cao và kiến hiệu nhất là động lực lý tưởng và tình cảm. Một phần nữa do thói quen chịu đựng.

Thêm một đôi xa, đất bắt đầu bằng phẳng và ngồn ngồn nhiều tầng đá xanh xám. Suối đã hiện trong tầm mắt chúng tôi. Dung reo hò như một trẻ nhỏ. Tôi nhìn chàng, nói: Suối đó anh. Lời thoát bay rồi, tôi mới chợt nhận ra câu nói của mình thật vu vơ ngớ ngẩn.

Nắng chiều vàng ánh trên những cành cây sa gần mặt suối. Nước trắng xóa, tung cao ở mỗi chân đá, chặn ngang giòng. Tất xăm xăm tiến tới. Chúng tôi chọn một ghềnh đá lớn, trải áo mưa. Chàng ngồi sát mé suối. Tất đứng thẳng người, vươn vai, hít một hơi thở dài. Tôi phụ với Dung bày những chiếc bánh ú và những quả mận chín vàng, da căng, mọng nước. Tất ghé ngồi bên Dung. Hai người nói nhỏ với nhau những gì, tôi không nghe rõ. Nhưng liền sau đấy, họ cùng nhìn tôi, cười. Nụ cười thật hóm hỉnh làm tôi nhột nhạt mà vẫn không thể bực mình được. Tôi bối rối nhìn quanh. Suối vẫn âm âm như trùm phủ trên đầu chúng tôi. Những tiếng động gọi chàng: Lại đây chứ Khoan ơi. Chàng đứng dậy. Bóng in thâm trên nền xanh xây lá và đá rêu. Dung tiếp: Mời anh lại soi mận rồi hãy làm thơ. Chúng tôi phá lên cười. Tiếng ai cười chạy ủa vào khoảng không trong vắt và dội lại lẫn cùng tiếng suối reo. Chàng lắc đầu, mỉm cười, bẽn lễn như con gái. Không khí vui nhộn của tuổi trẻ đến thật nhanh với chúng tôi. Dung bóc bánh cho Tất. Nó bảo tôi: Còn mận, kia bóc bánh mời anh Khoan đi. Bộ ngồi chơi ăn sẵn đấy hả. Lối pha trò tế nhị, dí dỏm của Dung làm tôi cảm thấy tự nhiên và gần chàng hơn. Chàng bảo: Đã từ lâu vẫn được nghe anh Tất khen Dung hát hay, vậy bây giờ nếu không chê chúng tôi là những kẻ thô lậu thì xin cho được nghe một bài. Ừ Dung hát một bài nghe đi. Tôi reo lớn. Tất nhìn Dung, lộ ý tán thành. Dung nhận lời với điều kiện lần lượt, ai cũng phải hát hoặc kể chuyện. Dung bắt đầu bằng bản Tô Châu dạ khúc. Tôi áy náy lo tới phiên mình nên quên cả thưởng thức giọng hát dịu dàng, nhỏ nhẹ như kẻ lẽ than van kêu cầu của nó. Tôi chỉ nơm nớp lo tới phiên mình. Vì tôi ngồi ngay bên cạnh Dung, tính theo vòng tay phải. Dung vừa dứt lời ca, nó chỉ tôi tức khắc. Nó

càng đắc trí cười bao nhiêu, tôi càng cuốn quýt bấy nhiêu. Một tôi ngật ra. Óc tôi trống loăng, như không còn chứa đựng một chất liệu nào. Sáu cặp mắt nhắm về tôi, chăm chăm. Tôi nhìn chết những ngón chân lộ ra khỏi dép, đỏ ửng. Dung ái ngại. Nó không cười nữa. Nó nhắc bài Đồi Thông, bài mà tôi đã hát trong đêm văn nghệ tại sân viên Đại Học hồi tất niên năm ngoái. Tôi mừng rỡ: Ừ, thôi, Đề Nhạn hát bài Đồi Thông.

Tôi biết giọng tôi không hay và hơi ngân không dài bằng Dung. Nhưng tôi tin ở cái buồn buồn, phảng phất trong mỗi lời tôi hát ra. Đúng hơn thì tôi thường hát với tất cả cảm xúc, tất cả tâm hồn đề sâu khổ và mau nước mắt của mình. Tôi rào đón trước là tôi nhớ không hết. Hát được tới đâu hay lời đó. Tất sốt ruột: Nửa bài cũng được. Khi người ta hát hay ngâm một bài thơ thì họ chỉ là cái cớ, là cái phương tiện, chuyển đạt một tâm sự, một u uẩn hay bày tỏ, hoặc đề, thỏa mãn bản chất mình. Dĩ nhiên, trường hợp này, không có ở những tay hát nhà nghề. Tôi bắt đầu lững mẩn, và không nhìn chàng. Nhưng tôi có cảm tưởng mắt chàng không rời tôi một giây.

Tôi cố tình ngân dài và rõ câu chốt của bản nhạc: «Vi đời ai biết ai hơn mình». Cùng với tiếng hát dứt. Cả một cảnh tượng cô đơn mù mịt vây tròng lấy tôi. Ở đó là bất lực, ở đó là chia tan, là nỗi tuyệt vọng ngút đỉnh của thân kiếp làm người, cái bài, ngọt se sắt cả hồn tôi. Suối róc rách vỗ vào chân đá. Chiều ở vùng cao, nghiêng xuống nhanh và buồn bã. Khoan bảo: Thế là đủ rồi. Không ai nên làm gì thêm nữa. Thế là đủ rồi. Tôi lên tiếng phản đối. Đòi một công bình. Nhưng phản kháng của tôi yếu ớt vì không có người hưởng ứng.

Chúng tôi ra về lúc trời đã chạng vạng. Chiều xứ lạnh nghiêng xuống, thật nhanh. Không ai nói với nhau lời nào, nhưng tâm cũng đồng ý với nhau điều đó. Lúc ra tới gần

mặt lộ, tôi thấy một con rắn nhỏ bằng ngang trước mặt. Tôi hét lên và riu bước. Khoan đi sau, vội tiến lên ngang hàng. Chàng đi sát bên tôi. Hút thuốc và kể cho tôi nghe những ngày thơ ấu của đời chàng. Chàng bảo : Thế nên tôi thích trong bài hát vừa rồi, của Nhận, câu nói về tuổi nhỏ. Chàng lặp lại nguyên văn lời nhạc : Tôi nhìn thơ ấu ra đi. Như nhìn ai đó xa lạ. Một ngày một vắng. Một mùa. Hoài công tìm kiếm trên bước đi thăng trầm... Trong giọng chàng như có tan lẫn cả bóng đêm. Bóng đêm rét mướt, khoác kín.

Trong quán ăn, tường bằng kính mở về phía bên xe đạp, tôi chọn cho chàng những thìa canh cải cúc đặc biệt của Đà Lạt. Khói bốc mờ, khuôn mặt chàng xanh xao, rạn rở. Tôi thấy chàng mỉm cười. Nụ cười đắm đuối một cảm tình đã chín tôi. Tôi và cơm vào miệng, và luôn cả nụ cười tỏ tình kín đáo ấy. Xứ lạnh là đất tốt nhất để trổ những hạt giống tình yêu. Tôi nôn nao khi nhớ tới câu nói đó, không biết của ai.

— Nghĩ gì mà thờ người ra vậy Nhận. Tôi ngược nhìn Khoan. Khuôn mặt chàng lặng lẽ, như tấm vải mỏng.

Con đường trước mặt chúng tôi, uốn cong và vòng xuống phố chợ. Trong hơi sương đục nó có dáng của một thiếu nữ, khỏa thân, chân duỗi và tay vươn khỏi đầu, tóc cũng trắng nhờ, chảy trôi xuôi. Tôi nhớ tới họa phẩm chụp lại in trên một tờ tạp chí.

— Anh thấy con đường trước mặt mình không ? Tôi hỏi Khoan. Chàng gỡ diều thuốc khỏi môi, lơ đãng nhìn sang bên kia hồ nước.

— Thấy chứ. Nó giống như một cái vạt áo dài.

Tôi bật cười :

— Anh phải nói thêm là vạt áo dài như Nhận đang mặc đây mới được.

Chàng ừ ừ chiều tiếng trong miệng. Mặt chàng thấp xuống

để kể cổ tôi, hơi thở nóng làm tôi nhột nhột. Tôi rúm người như một con sâu đo. Tôi có cảm tưởng như hồ nước mình không thành muốn lật úp... Tôi đẩy chàng ra bằng ngón tay này, yếu đuối. Chàng không nói gì, nhưng nện cổ dưới chân tôi, con đường trước mặt tôi, chiếc cầu sau lưng tôi, và tàn cây đang che phủ lấy tôi, như đã nói giùm chàng những tiếng yêu thương mà tôi đang trông đợi. Và, có lẽ chỉ một mình tôi nghe được những tiếng nói âm thầm mịn, ngọt ấy.

Khoan đưa tôi về. Trước khi chia tay, tôi bảo với chàng rằng anh đã dạy cho Nhận biết thế nào là giá trị của thời gian, giá trị của những giờ trốn học và nhất là anh đã cho Nhận tiến lên làm người. Người ta lớn bằng thương yêu chứ không lớn bằng thù hận. Ý thơ của nhà thơ G.Đ đó, anh biết không ? Khoan lắc đầu. Anh nghĩ rằng em đừng hỏi gì anh hơn, ngoài những câu hỏi về chính em và anh. Về chính cuộc tình mình.

Tôi cười, bảo chàng : anh dốt hơn Nhận rồi. Chàng gạt đầu : Thành phố của em và rừng núi của anh. Làm sao hơn được. Tôi không hiểu ý chàng, và tôi chợt thấy hối hận vì câu nói đùa của mình.

Tôi đứng nhìn theo bóng chàng nhỏ dần và tan đi ở cuối con dốc đắm sương mù. Không biết Khoan có hiểu lầm mình không ? Tôi áy náy và thậm mong chàng sẽ trả lời bằng lời thờ ghé gần cùng bàn tay xiết buộc.

Nếu không vì đợi nghe kết quả kỳ thi chắc tôi đồng về Saigon rồi. Không hiểu sao, một tuần nay tôi nóng ruột, bồn chồn quá. Đêm nào tôi cũng mơ những giấc mơ hãi hùng, bất chốc. Ngay cả buổi trưa cũng vậy. Hễ chớp mắt là tôi lại mơ thấy những hình ảnh quái dị như hình một người bê đi máu, cụt hai tay, khất khưỡng đi về phía tôi. Người ấy lúc nào cũng như muốn đổ về phía trước. Và miệng ăn ngấu ngao một bài hát lạ lùng, tôi chưa hề nghe bao giờ và cũng không hiểu nghĩa gì nữa. Chẳng hạn như hân hát :

« Mùa này nước lớn mà trời không mưa, mưa sau nước cạn, nước mưa đầy đồng. Con cá dưới sông lên bờ đợi sống... Hay... » Cọp nhớ rừng già, chim sa xuống đất, ngày khuất sau non, không còn không mất... Đại khái hẳn hát những câu vô nghĩa như vậy. Sau mỗi câu, hẳn lại ngửa cổ lên trời cười sằng sặc như người bị bóp cổ. Thường tôi chỉ choàng mắt tỉnh lại khi hẳn tiến đến gần tôi, và muốn ngủ đi. Chưa đầy một tuần mà tôi gầy dóc cả người. Sơ Mùi, thấy thế, ái ngại hỏi tôi có bị bệnh gì chẳng. Chắc Sơ nghĩ tôi đã bầy bạ và bầy quả là cái mà tôi không dám nói ra. Ở nội trú, người tôi thương mến và ưa tâm sự nhất, có lẽ là Sơ Mùi. Tôi vội cãi chính ngay, làm gì có chuyện đó. Tôi cũng kể cho Sơ nghe những giấc mơ kỳ quái mà tôi đã trải qua. Sơ chăm chú nghe, xong Sơ vuốt tóc tôi. Sơ bảo, tại con thức nhiều quá. Con lại dùng thuốc kích thích để học thi. Có lẽ vì vậy mà con bị mất sức rồi loạn thần kinh. Sơ khuyên tôi nên tĩnh dưỡng một thời gian, cho lại người. Đừng quá lo nghĩ đến chuyện thi cử mà rồi hận không kịp. Tôi định cãi, nhưng thấy không tiện nên im luôn. Hôm qua vào trường nghe ngóng tin tức thì cứ, gặp Dung trong thư viện, Dung cũng kinh ngạc hỏi tôi sao ốm quá vậy? Tôi bảo không biết nữa. Dung kéo tôi ra vườn hoa, ngay trước cửa thư viện. Ngồi trên băng đá, nhìn mấy khóm cúc vàng, tôi chợt nhớ tới Khoan. Tôi bước miệng than với Dung: Lâu quá không có tin của Khoan. Dung phá lên cười, chỉ tay vào mặt tôi, reo lớn: Ta tìm ra căn bệnh của nhà ngươi rồi. Tôi ngạc nhiên, không hiểu. Dung vẫn cười. Nó ghé sát tai tôi: Mày ốm tương tự đấy. Thế mà, gớm, dấu mũi. Tôi không nhận được cười. Tôi bảo Dung: Bậy nào. Gió đột nhiên lạnh hơn. Tôi cài nốt khuy áo lên còn lại. Lúc trở về, tôi đi bộ. Khi đi ngang nhà riêng của Linh mục viện trưởng, tôi thoáng thấy một vật gì nhỏ xíu trên, trườn nhanh ngang mặt tôi. Tôi nhìn theo nhưng nó đã

lặn vào đám cỏ lau ven lộ. Hình như là con rắn. Ờ, phải rồi con rắn. Tôi lại nhớ đến Khoan và con rắn nhỏ mà tôi đã thấy khi ở Suối Vàng trở về. Theo Khoan thì loại rắn nhỏ đó, người ta gọi là rắn đất. Nó ít cắn ai. Nhưng một khi đã bị nó cắn thì chỉ có chờ chết chứ không thuốc nào chữa nổi.

Đọc đường về, tôi bị ám ảnh bởi con rắn đất ấy.

Vừa thay quần áo, định xuống phòng ăn, thì Sơ Mùi gõ cửa, bước vào, Sơ tươi cười đưa tôi một bức thư. Sơ nói: Sơ xin lỗi con, Sơ đã coi tên người gửi. Ở Sài Gòn. Hình như là bạn trai, Chắc con hài lòng. Tôi vừa ngượng vừa hồi hộp đỡ lấy phong thư. Tôi nhìn thoáng thấy chữ Nguyễn-Tất. Sơ Mùi quay gót. Trước khi khép cửa, Sơ còn dặn voi: Đọc xong xuống ăn cơm ngay không nguội nghe con. Tôi li nhí lời cảm ơn Sơ, và thầm nghĩ, Sơ thương mình quá.

Tuồng Thư của Khoan, tôi lật bầm. Định để đo, đi ăn cơm cho xong rồi mới đọc, nhưng tôi chợt thấy ở một góc phong bì, có chữ «Gấp» nho nhỏ. Tôi giật mình, long còng xé ngay. Tờ rắt đề ngày... Chỉ vòn vẹn có mấy hàng: «Khoan đã chết trong trận đánh ở chân Đèo Cù Mông ngoài Tuy Hòa.

Nhận cứ buồn. Chúng ta không có tuổi trẻ. Chúng ta không có cả quê hương. Chúng ta chỉ có máu và nước mắt anh em. Đó là lời cuối cùng mà Khoan đã nói với đồng đội, nhờ chuyển về cho Nhận. Tin cho Nhận biết và báo cho Dung dùm anh. Anh không biết phải nói với Nhận như thế nào. Rồi mai kia anh cũng sẽ đi. Và tất nhiên, một ngày nào, anh cũng sẽ đến.. Làm sao được khi số kiếp chúng mình như vậy...»

Tôi thiếp đi với hình ảnh người hát nghêu ngao những lời vô nghĩa. Lần này, con rắn đất quấn ngang cổ hẳn.

Lát sau, ngoài cửa phòng, Sơ Mùi gần ngai, dơ tay /
cửa... Một nửa Sơ muốn báo tin ngay cho Nhận biết nàng /
đậu, và một nửa, Sơ lại muốn, để nàng yên với hạnh phúc /
từ lá thư của người tình xa, ở Saigon...

DU TỬ L

Đã phát hành

NGƯỜI GIẾT NGƯỜI

Lý hoàng Phong

Văn Xã xuất bản

NG. NGHIỆP NHƯỢNG

Kỷ niệm từ thiên đường

I.

Em bất ngờ như mặt người không tên
Buổi chiều lá ướt trong đường vắng
Mùa đông xám
Tìm sôi với biển chuyển của thời gian
Tượng đá im lìm.

Mặt người không tên em màu mưa bay
Thời gian chúng ta không ngừng
Biển chói giữa tay hồng lãng đãng.

Hôm nay không người nói
Hôm nay không mặt trời

Em chứa chất và tắc thở
 Nhìn rõ những lâu đài thân yêu,
 Chứa chất, chứa chất, và tắc thở
 Hát một bài âu sầu ngọt thơm xưa.

Chuyến tàu không cùng, anh rời em như thiếp ngủ

Trong chúng ta không ai có việc gì dễ làm
 Ngoài những tượng thần đã mài rũa
 Một mai ngơ ngác thức nhìn chung quanh.

Mặt người không tên chết trong lòng ta
 Trong lòng ta, chiều ơi trong lòng này.
 Tìm đâu thấy những mặt người không tên, tìm
 đâu thấy những dấu chân lang thang những tóc
 thơm chanh những tiếng vang trong sông xưa
 những người chết không đất đai,
 Tìm đâu thấy lòng ta?

II.

Hãy cho tôi không thấy gì
 Bây giờ bây giờ như mưa tầm tã

Phải chết để tan nốt lòng khô héo
 Tim ngừng nhưng tim không ngừng.

Hôm nay đường mưa bay
 Hôm nay bảy giờ khuya mất tăm
 Nhìn không ra người nào còn trông đời người
 Như tuổi trẻ vợ hoàn toàn trẻ vợ đã mất

III.

Buổi chiều trên đất nước này
 Em ngưng đọng xinh như mộng tưởng
 Như mộng tưởng
 Còn sống tới bao giờ?

Hãy bảo cho tôi ngõ nào đi về ngôi nhà chúng
 ta từng sống
 Chập chờn trong thời gian, chập chờn trong ảo
 giác,
 Mặt trời trên sông dài
 Mỏi cười lớn như hừng đông.
 Hãy bảo cho tôi biết ngõ nào đi về nhà em,
 Người đã đánh mất chiêm bao dọc đường như
 mưa

Mưa nặng trĩu mưa đau ốm mưa theo đuổi hoá
 đời ta
 Như đêm nay ngồi đợi chờ để chào đón.
 Hãy bảo cho tôi biết ngõ nào đi về nhà em
 Nơi không bao giờ tôi bước đến
 Hẹn tận cõi chết để cho nhau xem nốt cuộc đời
 Trong lòng người những mặt người không tên.

IV.

Đề lộ trường một thiếu nữ thân ái như em
 Ta phải khai bao nhiêu bí ẩn
 Trong đó một cơn mưa đã nhận chim và cuộc
 phẳng

Mất dấu tích đời ta.
 Hỏi em thân yêu.
 Anh thèm ước được nhìn như đã nhìn những rễ
 cây trong công viên
 Đó là những người chết trong màn mưa trùng
 trùng trong màn mưa ướt bấy thời gian

Em lớn lên như hải triều táp mặt

Phừng phừng thiếu ngốt bao la
 Hình khô héo
 Trong tim đầy máu
 Ôi đời luân lưu vô tận bây giờ.

Trong đêm sâu anh tìm em nơi nào
 Em chết tan tành như chai vỡ.

Một ngày không lên một ngày không mặt trời
 một ngày hoàn toàn không có gì mà những
 người không tên bắt đầu lộ dạng
 Là sinh nhật
 Với tiếng nhị hồ ảo não
 Với những người trùm kín thân hình không nói
 năng.

Đêm nay anh ngồi trong chỗ ngồi riêng
 Mỏi gọi thăm mặt trời chín đỏ
 Em biết đâu anh đã đặt tên?

V.

Hỡi hừng đông cho ta uống ly rượu mới
 Thơm ngát tay chân.

Nhưng một mặt trời xanh, xao một mùa âm đạm
Em ngái ngủ hơn những vì sao.

Hỡi hừng đông chỉ cho tôi nơi về ngủ tiếp
Chỉ cho tôi nơi về ngấm bóng mình gần.
Hỡi hừng đông, một ngày của một người không tên.

Một người không tên ngập tràn lòng tôi.

Và nơi đâu, chuyển tàu vô cùng sẽ tới
Phóng nốt những tia sáng cuối
Soi cho thấu bình dĩ vãng, một dĩ vãng thân thiết
đã mất,
Triệt để mất
Mất khủng khiếp.
Con tàu xuyên rừng cây cối mù.

Con tàu đưa ta tới biển mệnh mông.

VI.

Hát như không bao giờ còn nữa
Tóc xuống dài đất non.

Nơi quê hương góp nhặt, nơi quê hương cất dấu
Em thành mơ ước để chết
Trong vầng vắng bóng người chỉ có cây cối
Chỉ có cây cối và mặt người im lìm.
Còn đâu,
Lòng thân ái cho người mơ màng trong nhiều
đêm mơ màng. Người không bao giờ gặp.
Người phấp phới trong kỷ ước thanh xuân.

Sẽ là chúng ta
Những cánh tay đã quăn
Không một lời không một mắt nhìn
Tay, ôi tay em trần nhiệt đới
Tay xa lìa vĩnh viễn
Tay chết sống ngàn năm.
Quên cho hết những tên người đặt
Những tên không còn thanh âm
Như mây mùa đông chói không mặt trời
Quên, quên hết không còn nhớ gì
Ngày đang thay đổi, mặt trời đang mọc, giấc
ngủ đang kéo tới.

Giấc Âu sầu luồn tận tủy xương.

VII.

Con sơn ca đã hát mùa đông,
Ngày mịt mù say chết.

VIII.

Rồi đêm sẽ tới đầy những sao căm,
Những ngôi sao và tiếng người thắm thiết
Mặt người đen chìm thắm trong đêm riêng.

Tay nào giữ vui buồn
Tay nào ôm mộng tưởng
Tay nào chia ta phần thực phẩm nhỏ nhoi
Tay không lẽ giao cho ta một đời mất mát.
Đêm kín mít và tan loãng một người không biết
mặt
Tay chân tôi mọc mãi không lời
Khua sân vào màn mưa ghen cổ như cái chết
lạnh lút.
Chết gần gũi, chết hân hoan, chết trong veo.

Cỏ thành ta lạ hoắc
Gạch đá cùng em chớp nhoáng bốc hơi.

NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG

TÚY HỒNG

Những sợi sắc không

(TRUYỆN DÀI)

T R Ầ M ngửa mặt cười tít đuôi mắt sắc vút vẽ một đường cánh cung trong không gian tay vẩy vẩy Cỏ May lại gần. Cỏ May sẽ nhìn Trương rồi bước tới kéo ghế lui tránh vạt nắng vén áo ngồi xuống. Trầm nắm tay bạn nói riu rít Cỏ May ơi mấy ông ma giáo này cường bức tao phải bỏ hút thuốc lá đi kéo tốn lửa... Cỏ May cười bùng miệng rủ Trầm trưa nay về nhà ăn cơm rồi đi xí nê, em nó đã mua sẵn mấy cái vé giữ chỗ trước rồi... Rồi Cỏ May quay qua đập khẽ vào tay người đàn ông bên cạnh bảo cái anh này mới lạ chứ sao lại ngăn cấm không cho Trầm hút thuốc lá. Ơ ơ mấy ông có nhận thấy khi điều thuốc gấp ở kẽ tay, hoặc gắn lên môi là khi người đàn bà thêm già dặn đài các, thêm mặn mòi, thêm duyên dáng. Và anh trông khi Trầm phì phèo điều thuốc thì đôi môi của bạn càng mờ mịt, mọng mỡ, càng khiêu khích. Mấy tên đàn ông cười cầm chừng. Một người bảo ngón ngữ Cỏ May sao mà tự lực văn đoàn quá, tiểu thuyết thứ bảy, phổ thông bán nguyệt san quá. Thôi bây giờ bà nên tập hút thuốc đi, tập uống rượu, tập nghiện ngập rượu chè trai gái bài bạc... còn kịp mà. Cỏ May cười lắc đầu hai cái nói bây giờ thì muộn rồi, Trầm bủn mủn hừ bộ tưởng có chồng đi hỏi đến

bên hông rồi là làm gì cũng không kịp, làm gì cũng bẽ bề cả.

Có tiếng đống háng ở cửa chính. Phiến lừ đừ tiến vào đi một dáng xiềng xiềng khắp phòng. Trầm nhìn lên mỉm cười gật đầu. Chân anh ta dẫm lên đôi giày kéo lết thết như đàn bà khua guốc ở nhà, tóc anh chảy xuống phết cổ, hai vai nhô cao ngang tai, bàn tay chui vào túi quần ống rộng không lẫn xếp, anh ta bước lùi lũi đến bên Trầm và ngồi xuống. Trầm ngược lên hỏi mới ngủ dậy phải không Phiến. Rồi Trầm quay qua Cổ May nói cười riu rít khúc khích để Phiến ngồi lẻ một mình. Phiến đánh diêm châm thuốc. Anh ta chột nhìn chiếc cổ trắng như lụa dài ba ngón của Trầm, anh đánh đổ một cây diêm nữa vút dưới chân Trầm. Cổ May kêu lên chọc chọc dấy nãy, Trầm cười nhẹ. Phiến vút hộp quẹt lên bàn bảo :

— Hôm qua tại hạ vừa mới gửi tặng người yêu một tấm ảnh tại hạ khỏa thân.

Cổ May làm thỉnh liếc Trầm bằng đuôi mắt. Phiến tiếp :

— Ảnh chụp rõ lắm, nổi bật từng bộ phận, từng kẽ tóc chân lông... rõ lắm, đẹp lắm.

Trầm tỉnh táo đáp :

— Chẳng cha khối hài thiếu muối... mí củ vào nách tao cho tao cười tí đi Cổ May.

Phiến chậm rãi nói thêm :

— Tấm ảnh đó chụp lúc tại hạ 15 tháng trần truồng bên thau nước tắm.

Hai người con gái cười hất ra. Phiến đứng lên đi sang chỗ bác sĩ Nghệ vừa mới đến đang gục gặc đầu nói chuyện chào hỏi mọi người. Hát mà bác sĩ đẩy đà thụng thụ dưới đôi mắt ừ động hai bì thịt. Khuôn mặt ông ta vác đôi tai hơi to và cái cổ trụt thấp xuống ú nần như nong beo. Nhìn cái bụng của ông, Trầm tưởng tượng luôn luôn vừa có một mâm cỗ chui vào đó. Đặc biệt bác sĩ có đôi bàn tay lá hành suông sần tròn mập mạp, nhỏ nhắn và hóm bỉnh, bàn tay đỡ đỡ tài hoa

Hường đứng phắt dậy nói một tràng dài, tay gõ tróc tróc lên bàn, mặt ngó ngó ngó về phía Trầm. Nàng trườn nhanh trông mắt lảng tránh kéo Cổ May cúi đầu xuống nói chuyện. Hai người bàn định cùng mua một xấp hàng Thái Lan khổ đôi để may hai cái áo dài. Màu khố thuốc, màu nắng xanh vàng, màu rừng già, màu huyết dụ, màu cổ cháy... thôi màu mỡ gà đi... không được... hai người cùng đồng ý chọn màu vỏ lúa. Trầm khuyên Cổ May sắp đám cưới thì đừng nên sắm nhiều áo dài vì thân thể đàn bà qua một lần chữa đẻ là một lần thay đổi nội các thịt và mỡ. Đợi có đứa con sơ rồi hãy may mặc tùy thích... Hướng bước đến trước mặt hai người nói nhỏ như đổ dành thôi thôi xin hai cô im lặng đừng nói chuyện riêng nữa, chịu khó nghe một tí đi. Anh ta đặt trước Cổ May tấm giấy trắng đánh máy. Trầm ngửng lên, mọi người cúi xuống đọc. Bác sĩ Nghệ bỗng vừa dang tay vừa đứng lên nói :

— Anh Hướng, việc này không có tôi.

Trương cũng đứng dậy :

— Không có tôi.

Thạch bắt chước :

— Không có tôi.

Phiến đưa cả hai tay lên trời :

— Có tôi, có tôi... tôi có... tôi đây... tôi hiện hữu.

Cổ May chép miệng thằng cha vô duyên quá trời.

Bác sĩ Nghệ nói tiếp :

— Chúng ta nắm trong tay sức mạnh, chúng ta nắm trong tay lòng dân. Trong lòng những bàn tay tuổi trẻ có gió, có giông, có sấm sét và phải có lý tưởng, có lẽ phải, có nhân đạo, có tự do công bằng... Và tất cả những thứ đó không phải để cho chúng ta nhân danh để truất phế, để thanh trừng.

Tiếng của Hướng :

— Sau cách mạng không phải là 1 giấc ngủ vui. Người

làm nó không ăn không ngồi rồi, không nhớn như bay bướm. Chúng ta có hai quả đấm sắt thép để nhể bực vào bao cát phong kiến, có chiếc lưới dài để nhể móc vào những phần tử tâu một tai hại, bợn mặt vụ cần lao phải ngã gục. Đó là luật thiên nhiên, luật đào thải của xã hội, Như cây phải trút lá, như rắn phải lột xác.

Trương than :

— Lại đổ máu, lại rỉ rả chảy máu.

— Vâng đó là máu độc, đó là huyết hư.

Bác sĩ Nghê đứng dậy im lặng nhìn qua Trương. Trương cũng đứng dậy, hai người rút lui đi ra khỏi phòng. Những cái nhìn vói theo. Trầm mở to mắt, Thề tích cái nhia rất tròn, thề tích cái nhìn rộng. Cỏ May tái ngắt mặt. Máu đã biến thành trắng xóa. Trầm cúi xuống cầm tấm giấy lên đọc. Không khí hội thảo rung rinh, nhún nhảy rồi trùng hẳn xuống. Trầm nắm tay Cỏ May :

— Trương giận bỏ về, mí về theo đi.

Cỏ May mím miệng :

— Trương đến đây, tao đến. Chàng về, tao ở lại. Nàng nhếch mép khô khan nhìn khắp gian phòng đông đúc. Nổi bật vụng chổng cao trước mặt, nàng mơ hồ nhận biết một sự mất mát vô hình, một sự phá sản không thấy được bằng mắt. Lý tưởng vẫn thẳng tắp nhưng những người chân nuôi lý tưởng đã bắt đầu chia rẽ làm đôi như cái đuôi con cá. Nội bộ đã chẻ làm hai rồi giữa những con người theo phe Hưởng và thành phần của Trương và Nghê. Đây không phải một bất đồng quan niệm thông thường mà là một vết lổ, một đường rạn nứt. Những con người xấu, những bóng ma bắt đầu lờn vờn quanh việc lớn. Nàng nhìn Hưởng nói đông nói dài, Phiến lơ đãng ngồi gát chân chữ ngũ tay xoa cằm, đôi mắt Trầm lững lờ thẩn nhiên chao liếc trên khuôn mặt lạnh. Khi Hưởng đôi hồi một sự biểu quyết bằng cách đếm bèn tay

nàng thấy Phiến cong ngón tay trở lại như chiếc lưỡi câu đưa lên ngang mũi. Hai người đàn bà chìm khuất dưới những cánh tay dong thẳng.

Phiến lại đến bên Trầm ngồi bắt chuyện. Trầm hỏi :

— Hình như có chuyện gì quan trọng hơn nữa ?

— Không có gì ngoài công việc thanh lọc bọn Cần lao.

— Họ đã bị bắt cả rồi.

— Vẫn còn vài đứa nhớn như đi đứng ngoài trời.

Trầm chun mũi :

— Bọn Cần lao vật đó thì coi như không, nếu có...

Trầm cầm tấm giấy chăm chú đọc bỗng ngạc nhiên quay qua Hưởng :

— Ê... ê... ở mục cuối cùng sao lại có chuyện đả đảo những người đi dạy học ?

Nàng chia chiếc móng tay nhọn sớ lên mấy cái tên người nói tiếp :

— Ông Nghê, ông Trương lại bỏ về... tôi thấy khó hiểu quá.

Phiến rút vai trề môi :

— Giữa cái tỉnh lớn này, cô là một kẻ đóng kịch, cô diễn xuất như một đứa trẻ lên ba để dùng hiệu gì cả.

— Cái ông Bác sĩ Danh sao cũng bị... ? Trông tuốt tất khả ái lắm mà.

— Cần lao đấy... ác ôn đấy.

— Và sạch sẽ vệ sinh lắm, ăn một trái ổi cũng trúng nước sôi.

— Ông Nguyễn, anh họ tôi cũng bị đả là một vụ.

— Cái thằng cha giáo sư Pháp văn phải không ? Ôi ! cái thằng cha Tây vực đó., ời mấy cái anh dạy tiếng Tây là gàn lắm, dốt lắm... cứ ra bài thi thật khó cho học trò nó sợ nó nhảy qua học Anh văn hết rồi thất nghiệp, rồi hết ai muốn dạy... đả đảo đề chí.

Nụ cười của Phiến ban rộng thề tích chiếc miệng, Cô May chau mày :

— Anh vô duyên nhún nhó như con bò cười... miếng fromage con bò cười.

Trầm nhìn Phiến với con mắt thật tươi, thật hớn hử. Cô May bảo Trầm cái mặt mi với cái mặt thẳng Phiến tao coi giống nhau quá, trông ngoài thì ngơ như ngỗng nhưng trong thì chất ngăm như chuối xanh, như quả sung sống.

— Ô cái thẳng cha nha sĩ này cũng bị kết tội sao ?

— Cái đồ nha sĩ nghĩa lý gì, có 32 cái răng mà cũng học đến năm năm... 32 cái răng mà cũng học đến 5 năm. Cô May đưa chiếc móng tay lên miệng cắn, nhìn Trầm nghĩ thầm : nó vô tư ngay cả đến việc riêng của nó. Trầm cười trắng phau hai hàm răng, nhớn nhó gắp từng câu nói với mọi người. Khuôn mặt sáng rỡ đội một mái tóc rậm, mái tóc mua viền quanh chiếc trán theo hình trái tim. Trầm không rẽ đường ngoi, nàng chải dốc mái tóc lên cao, búi tóc tây phương. Cô May vụt đứng lên xô ghế cái rột kéo Trầm ra về. Hường đang viết vội ngừng phất lên, cái nhìn xoi mói theo lưng hai nàng ra đến cửa. Cô May và Trầm toan xuống cầu thang, Hường đã bước vội theo nói :

— Chị Cô May là của anh Trương rồi... không đặt vấn đề... Còn chị Trầm, trông mặt chị phức tạp lắm.

Trầm cười khúc khích quay lại :

— Còn cái mặt anh... cái mặt ngây thơ vô tội quá... để tôi xuống đường mua cho anh chiếc bong bóng xanh đỏ cầm chơi.

Nàng vội kéo Cô May vừa đi vừa nhảy xuống thang lầu. Cô May nâng vạt áo dài sau của bạn lên. Trầm nghĩ : Cái thẳng Hường nó muốn điều khiển mình... Tôi không phải là một chiếc chiếu, không ai có thể cuộn tròn tôi được. Tôi không phải là một tảng đá, không ai có thể khuôn tôi đi đâu được.

Trầm bóp tay Cô May định nói nhưng lại thôi. Hai người mang hai ý nghĩ cầm tay nhau băng qua lộ đứng đợi xe đỏ. Trời thả nắng trắng xuống mặt nhựa con đường, người cảnh sát lấy khăn chấm mồ hôi. Đất nổi nóng, cây không rung cỏ không động. Núi đằng xa xanh xao. Phương đồ ôi treo cao cảnh lực, lá trông như rũ xuống chấp vào nhau.

Trầm trả tiền xe cùng Cô May bước xuống thả bộ ven sông. Những bước chân hai người thật đều thật gần dị. Cô May bảo rằng suốt cuộc đời con gái nàng đi trên con đường Phan chu Trinh trông xuống dòng sông An Cựu, đi tà tà trên vạt cỏ mòn mắt nhìn giải nước xanh đục, lênh bênh bèo rác trôi hoang. Hai con đò uể oải nằm trên sông chở dừa non và mía xuống chợ Đông Ba bán sỉ. Khung trời lam, mái nhà đỏ rực riu rít gia đình Cô May chìm dưới rừng cây xanh dày bóng rậm. Thấp thoáng những cuộc đời con gái trên dòng sông lục, cây cầu bạc và con chợ Bến ngự tanh tanh mùi nước mắm. Bến ngự vàng hoe buổi chiều, thuyền câu rả rạc đồ về chợ, mấy mẹ đàn cá chớp chớp nhai trầu ngồi quanh những chiếc thùng không lỗ trét phân trâu đựng mấy mẻ cá vàng ủng. Những con cá hình lép kẹp, mắt mờ miệng móm thịt vừa dai vừa mện người ta gọi là cá mẩn chạng, con cá trước khi kho phải nướng và kho trong nồi đất mới ngon... xin đừng có phũ ai ơi. Có con mẩn chạng (mới) ăn rồi bữa cơm... Bến ngự bán mai sương mù mặt lụa ngái ngủ nằm dài, áo trắng Bồng Khánh ngàn ngơ...

Lối vào nhà Cô May lát đá trắng, hai cây dừa xiêm, bồn hoa tím, những lồng nhàn buong rủ. Trầm vào phòng ngủ của bạn thay chiếc áo cánh rồi đi rửa mặt. Đánh phấn, rửa mặt... đàn bà đã tạo thêm hai nghi lễ phiền cho đời sống. Rửa mặt xong, Cô May kéo bạn đi ra vườn cùng ngồi trên thành giếng ăn mía. Những khúc mía trắng nõn và mềm như thịt mỏng đầy ắp nước ngọt sắp lòn chòn trong đĩa. Trầm vút

cải bã mĩa thật xa, cảm nghe tất cả chất mát vào tận dạ dày. Trí não sạch và rảnh, những suy tư vụn, u ám được lùa vào một góc nhon nào đó của tâm khảm. Trầm cúi mặt nhìn bóng trong tiếng hờn hờ. Chùm bông khế sà trên mái tóc nàng đeo theo mấy con kiến lửa... « nhà tôi tôi bên chiếc cầu soi nước, anh đến chơi một mình »... Âm thanh tiếng hát nhỏ gọn, điều luyện thăng trầm chảy ra từ đầu lưỡi như hơi ngậm một bài thơ gồm toàn vần bằng. Rồi Trầm chum miệng huyết gió trong một dáng điệu hết sức tinh nghịch. Tiếng sáo mềm yếu ớt, cụt ngắn tắt ngay khi một đứa em gái Cổ May gọi hai chị vào ăn cơm. Những đứa em gái Cổ May mặt mày phơi phới, áo cánh thật gọn thật mát ngồi vây quanh bàn ăn khá dài gồm hai mâm cơm. Ông bà Thông, cha mẹ, ăn chay còn các con thì ngũ mặn. Trầm nhìn đĩa cơm gạo lứt vàng chạch rã rời mỗi hạt buồn phiền, đĩa muối vừng nạt nhàu của cối mà cảm thấy cổ họng khô cứng bất động. Giữa mâm cơm lặt có 4 trái su su luộc với chén tàu vẹm pha chanh ớt. Đã một năm trời ông bà Thông nôn nao áp dụng phương pháp tân dương sinh của Ohsavia lão sư : cơm gạo lứt với muối mè trị bá bệnh trường sinh bất tử. Ông bà hy vọng bữa phép này đánh đổ nền y học Tây phương, xây dựng một thế giới bất cần thuốc thang mà muôn dân đều vui mạnh. Đầu tiên ông bà định bắt buộc các con cứ một tuần ăn cơm trắng cả tươi thì một tuần ăn cơm lứt muối mè. Mấy cô kêu gào phản đối kịch liệt nên bây giờ chỉ còn lại Cổ May mỗi tháng chịu hai ngày chai lặt với cha mẹ.

Cơm nóng hành hạ, Trầm nhìn đĩa muối vừng khô rang nắm cát, hai bát cơm gạo cảm cứng sượng, nàng nói nhỏ với Tiên bác trai đi làm ngoài nắng về một dư dư sao không có tô canh đậu cho trôi miếng cơm. Tiên cười ba em tu mà, tu quen rồi, chỉ có má ăn chay nhưn tâm hồn

tâm ngũ mặn. Bà Thông lờm con gấp miếng su su luộc chấm nước tàu vẹm vào bát chõng. Tiên cần nhả cho đủ cơm gạo lứt với muối mè có vỏ bệnh vô hạn sống lâu 100 tuổi đi nữa thì đó cũng chỉ là phần vật chất. Còn tinh thần thì vẫn luôn bất mãn cực kỳ. Sau câu nói của Tiên những cái đầu Ngàn, Ngự, Nguyễn chực ngóc lên mỗi người một ý kiến phản đối cha mẹ... Ôi thôi tôi xin lạy dài cơm gạo lứt... ngồi một chỗ mà nhai sa đả, nhai cho đến lúc nào mè rang, mèn rang, tróc men rang ra thì thôi, cho tợp quai hàm, cho sái khớp xương. Đời sống mấy chốc mà để cho miếng ăn nó kéo dài nó chiếm cứ quá nhiều. Trời Phật ơi sách dạy rằng mỗi miếng cơm gạo lứt phải nhai đúng 80 lần... phương pháp kỳ cục. Ông bà vẫn ngồi nhai chớp chớp kiên nhẫn, mền nguyện không lung lay trước những lời yêu sách ruộm rả của các con. Trầm nhìn quanh gia đình này mỉm cười vui vẻ trong khi bà Thông nói lớn tui bây giờ lắm, nè.. cả thế giới bây giờ cũng khám phục phép tân dương sinh. Cha mẹ tui bây giờ phải tập sống dễ dãi, tập bạo chế nhu cầu. Tui bây giờ khó nuôi quá. Ngự khều tay Trầm nói chị Trầm nè ba má dạo này không uống sữa bò nữa, chỉ uống sữa ngũ cốc thôi... bột ngũ cốc hòa với nước sôi cho thêm tý muối. Sữa ngũ cốc là gì nhỉ? — Lúa, gạo, bắp đậu, bo bo tất cả là chín vị rang cho vàng muối đi rồi xay thành bột, bột sữa mẹ nhân tạo, sữa người, sữa đười ươi. Ba má bảo sữa bò độc, đả đảo, ai con của bò mới uống sữa bò. Ông Thông bỗng lên tiếng ca ngợi miếng cơm gạo lứt ông đang nhai là càng nhai càng ngọt, càng đậm đà, càng bùi miệng dễ chịu. Trầm ngược mắt lên cười nhẹ. Quanh đây có hơi ẩm, có mưa hiền có gió nhẹ, khí hậu gia đình Cổ May thật kích thích, sôi động, đoàn kết trong tự do và hỗn loạn. Nguyễn nhân mặt nói đã ăn cơm gạo lứt với mè rồi còn bột ngọt, tàu vẹm. Mẹ có biết là kỹ nghệ xi dầu, tàu vẹm chỉ mới thịnh hành sau ngày cách mạng không? Và cơ quan nào tiêu thụ nhiều

nhất? — nhà chùa chứ ai... Lúc xi dầu, tàu vj yền chưa dỏ xỏ ở ạt ra thì trường thì lầg ni ít người bị chứng đau dạ dày, nhưng từ khi thịnh hành kỹ nghệ chạy lạt đó rồi thì số tăng ni bị bệnh có đến 95% đau dạ dày bao tử. Bà Thông trưng mắt sao mà biết? Trầm bật cười. Lời con gái như tiếng ve kêu. Hai bên cha mẹ vẫn hiền hòa bình tĩnh. Gàn xong buổi cơm người cha mới từ từ nói:

— Trầm biết không?... Sinh ra trên vùng đất nghèo thì phải ăn cơm hằm, cơm mốc, phải để nuôi, phải cực. Sống là phải cựa quậy, phải ngo ngoe nhúc nhích, phải vung vẩy không để ai đâm lưg loi bụng mình được, trước phải không có ai chèn cò, sau phải không có ai ngăn chân. Phương pháp đấu tranh đầu tiên là phải biết kham khổ hòa cái bao tử, bắt nó thất bốp, bắt nó cam go khổ cực. Thử đặt trường hợp quê hương bị ở trong tình trạng cô lập dứt hẳn mọi liên lạc giao thông thì chúng ta lấy gì mà sống..

Trầm bắt giắc hàng hoàng nghiêng ngả miếng cơm, nhìn mái tóc đen trắng thần thờ, chiếc trán xéch, da mặt xếp nếp đồi mồi của ông Thông. Tuổi già lại có một lời nói trai trẻ, tuổi già không chịu yên thân trong trạng thái tĩnh mà lại muốn lặn lội trong thế động, thế công, bồng bột trong một lời nói, lựa chọn một tư thế sống, một lập trường, một đường lối. Cuộc sống trong nhà này, và trong những nhà khác nữa đã chử đầy lý tưởng rồi, sống dựa vào một cái mốc, sống bám vào một cái mẫu để vươn lên. Ở quê hương này, ý thức tranh đấu đâm chỗi từ những mái đầu xanh qua những mái đầu bạc, một ý thức trùng điệp kéo dài trên hàng hàng lớp lớp người dân.

Ăn cơm xong, bọn con gái bảo nhau kéo vào phòng rộng quyết ngủ một giấc ngon. Máy có em Cỏ May đều đã lờn sầm sầm cái đầu, và còn gàn cò lờn nữa đân cao tuổi có đơn cho nhau. Cỏ May, Ngự, Ngân thì đẹp, Tiên, Nguyễn

thì vô nhan sắc, mặt mày vô sắn. Trầm nói với Cỏ May khi Trương đi hỏi mày Trương có sợ bày em của mày không? Bọn đạo ông vẫn tránh né những gia đình đông con, một là cưới vợ con một, hai là lấy vợ con út, rất ngần ngại lấy bà chị cả. Cỏ May khúc khích cười cầm cuốn sách quay 1 vòng đi chỗ khác. Ngân, Nguyễn nằm cụng trán vào nhau nói chuyện lán lén. Nguyễn kêu Trầm: — Chị Trầm ơi biết bao giờ cha mẹ ai chịu thương thuyết với cha mẹ em để xin hỏi cưới em cho con trai họ hè?

Những tiếng cười tự ái, nghinh đời nổi lên làm cái đuôi cho câu nói bạo. Trầm nhìn Nguyễn có những chấm nghệ vàng bôi trên nốt mụn, mái tóc uốn cần thận giữ lán, sự ở lại bền bỉ của thời gian là nỗi ưu tư già cỗi xếp nếp trên mép miệng nên mảnh nhan sắc trẻ con đã trụt dốc và cằn dai. Bất dai miến Trung xương khô cằn cỗi như thân thể con mèo nuôi những cô gái chậm chạp dậy thì và mau lẹ già từ tuổi trẻ. Giữa sự thiếu thốn, người con gái Huế âm thầm tự tôn và bí mật như cuốn tự điển bỏ túi. Người con gái Huế nhìn hồn nhân trên đọt cây dừa vọt vọt cao, mơ rất cao và cũng có thể tự nguyện ở mãi một mình với đỉnh già heo hút. Trầm nói:

— Muốn lấy chồng thì phải tấn công dồn dập, phải xuống đường liên miến để đón tàu tranh giựt, đừng khư khư nấp kín trong nhà đợi người ta đi hỏi như ôm cây đợi thỏ.

Cỏ May kéo Trầm nằm xuống bảo ngủ để chiều dậy đi xi nê. Nguyễn vừa cắn móng tay vừa xem sách. Bé Thảo, em út Cỏ May, đẩy cửa bước vào xin chị đồng bạc mua xi nê. Trầm vuốt tóc Thảo hỏi em mấy tuổi — Dạ em 10 tuổi. Mười tuổi người lớn rồi... mười tuổi... Con số 10 viết bằng hai con số như người lớn vậy, lờn rồi đấy nhé. Nguyễn quay qua bảo Thảo chín tuổi chứ không phải mười. Thảo cãi em mười tuổi ta,

chín tuổi tây. Trầm gật đầu ừ Thảo nói đúng..* Thảo [10 tuổi] kể tuổi ta chứ ai kể tuổi tây... Chín tháng mười ngày ở trong bụng mẹ coi như niên khóa, kể tuổi ta mới đúng.

Cả bọn nói chuyện hết cả buổi trưa rồi lục tục trở dậy sửa soạn đi xi nê. Một bầy con gái loay hoay hấp tấp đụng chạm gậy gỗ nào động khiến Trầm chổng cả mặt. Tiên chải đầu xong vụt ngay cái lược xuống gầm tủ, Nguyễn kiểm không ra kêu réo om sòm lược mờ lược mờ. Nhà chỉ có hai cái gương mà bốn năm cái đầu cùng chúc vào đánh má thoa môi tông xò nhau đui đui. Trầm ra đóng cửa, mọi người thay quần áo, liền tìm không ra quần lót, Nguyễn mất áo cánh kêu lên rồi rít. Ngân nhấm nhó vì phải mặc quần xi líp ướt. Dũng dằng niu kéo, hỏi han xong cả bọn rầm rộ kéo nhau ra đường và mười lăm phút sau một ả học tóc chạy về nhà lật bàn hết mọi cuốn sách cuốn vở để tìm xấp vé bỏ quên. Trầm cười nói với Nguyễn mỗi lần đi xi nê với các em là về nhà chị hao mất một cân thịt.

Hai giờ xi nê qua chậm, Trầm chia tay chị em Cỏ May ở khu đại học trở về một mình đi âm thầm bên cạnh hàng cây đứng tuổi xanh xao. Ánh sáng dần dần đi lên khỏi buổi chiều dậu trên những đợt mù u bàng hoàng xao xuyến. Con sông dịu dàng đi trong một dáng nước hiền lành xanh mát. Bước vô nhà Trầm cảm thấy tất cả bàn ghế tường vôi nền gạch, giường đệm đều thở liêng cô đơn trống rỗng. Cái ngăn chổng cao trước mặt. Trầm ngồi xuống ghế đưa bàn tay đỡ chiếc cằm. Một hoạt cảnh sum họp gia đình chao lượn đàng trước: Cỏ May ngúc ngắc đầu, Ngự chong tròn đôi mắt, Tiên cười dòn, Ngân cầm củ nghệ xoa mụn, ông bà Thông nhai cơm gạo lúc nghiền ngẫm... Chao ôi! Hai con mắt đều khóc, mắt bên trái khóc với mắt bên phải, nước mắt cô đơn chảy trên má... Trầm nghe sau lưng mình những

tiếng cười, những tiếng nói... đó là cha, đó là mẹ, đó là em. Tôi có một gia đình lớn nhưng gia đình đã từ mặt tôi và tôi cũng đã giứt đứt, đã đẩy lui ra sau cái sào rết tình cảm thương thương nồng lạnh đó, tôi phũ, tôi bỏ tất cả để một mình xông xáo tới vùng địa đầu gai góc đời, chẳng còn dính, còn dựa dẫm mình vào một ờ rơm ẩm mủ, một gia đình gia tộc nào nữa. Tôi bằng lòng cái phận mất gốc bật rễ và lơ lửng giữa trời và vực hoang vu ao rau muống. Tôi muốn có một xuất xứ từ đất nê trời bay từ trời cao rớt xuống bờ vơ côi củt bỏ cha bỏ mẹ sống họ hàng, không một giọt máu loãng nào lai vãng. Một lần con gái viết văn, một ả giang hồ cầm bút, nói một cách suồng sã cả Cộng sản tam cùng nói, phải theo đến mười ba và mười bốn cái cùng của cuộc đời. Trước luân lý, tôi là dĩ. Sống cuồng nộ bất kham. Sống kích động dây giựt. Lướt qua lửa, vọt theo lao, cuốn trong gió lốc, trườn mình trong sét, hào hê, thờ dốc ngất ngư cảm giác... Ôi, dù có in dấu mọi chuyện đã man tới lỗi đi nữa, cuộc đời cũng níu cầm chống đỡ cái sống đến cái chết là cùng. Chặt nhỏ, ăn vụn cuộc đời tôi ra thành những cuộc đời khác, thành kiếp kiếp người khác. Nếu biết sau này con gái sẽ viết văn, chắc cha mẹ đã bóp mũi thả sông con từ tiếng khóc khóc nữ oe oe chào cờ cuộc đời. Nghịch nữ cuồng dâm lấy đất vôi, chất đạm, chất thịt, chất mỡ, máu mủ của cha mẹ để tạo nên hình hai thể xác, rồi một ả hồ ly van nghệ đến hợp hôn để thổi vào đó một tam tinh quái đàn mè hoang tàn lập. Nên những đứa con gái viết văn không bao giờ sống chung được với cha mẹ, không bao giờ và không đời nào. Tôi ra riêng một cuộc đời lạ ở đó không gây phiền hà cho cho mẹ khi tới bạn bè ăn trước cửa sau lấp nấp, khi tôi thích thoả nằm hút thuốc phiện với những gã đàn ông bẹp cả mái tóc, đờp

rượu ngon thịt cây nỏn mưa tung tóe, bài bạc chơi hết thâu đêm suốt sáng. Những người con gái khác ra riêng hai mình, tôi ra riêng một mình. Rất bằng lòng. Rất đủ.

Trầm ngồi mê trong ghế đệm thần trí tẻ đại nín thính, giác quan rã rời mỗi một trong một thói quen nhìn thẳng và chẳng thấy gì. Nước mắt từ từ lăn xuống má, khóc một mình mới thật là buồn. Ở riêng, tổ chức cuộc sống một mình không buồn, ngủ một mình chẳng lấy gì làm buồn nhưng ăn cơm một mình tủi thân lắm, nghẹn họng lắm. Gia đình, cơn vui huyền ảo, cơn kích động rộn rịp... cả gia đình Cô May rào rạo trong cuộc sống tấp nập, cha mẹ con cái cư xử với nhau một cách cộng hòa. Phải... đó là một gia đình cộng hòa, hòa đồng tình thương, bình đẳng quyền lợi. Trầm gục đầu khóc với hai bàn tay trắng. Những lúc như lúc này, càng nhớ nhà tôi càng không muốn trở về nhà, không muốn quay về với hai cha mẹ cùng tám đứa em, với tổ ấm như hình ảnh một cây chuối đeo một buồng chín trĩu nặng nề. Tôi là một nải chuối trong một buồng chuối tôi là chị, là nải chuối ở bệ trái, cứng cáp, sung sức cho đứa em út mười tuổi là nải chuối đẹt trái khẳng khiu gò còm. Tôi có cha có mẹ khoan hồng, có thằng em trai ở đến tuổi phải tự đem áo quần giặt ủi ở tiệm và đưa em gái út vừa mới tập tễnh biết đi xe đạp. Trầm gục đầu, hai hồ mắt đục ngầu cơn khóc rầm rút. Cảm xúc bật dậy bất thường, cảm xúc chồm lên cao vút, những lúc kích động đột ngột thế này, Trầm có thể lý lợm ngồi vĩnh viễn như đóng cọc, như keo dán, như đục chui trên ghế đệm cho đến khi sống lưng cong vồng, cổ họng gục cứng, máu huyết đóng đặt trong sự bằng lòng chấp nhận tất cả nỗi niềm bất hạnh cùng sự no sinh chán ngấy về đời sống. Trầm nhìn ra buổi chiều, ngày chỉ còn một tối thiếu hoàng hôn trên màu lá thắm và ngày chỉ còn một bữa cơm tối nữa là đêm, ngày

đầu độc thoại: Ta vẫn chưa hủy diệt được những tia thương yêu, ta vẫn chưa thân nhiên vào hẳn trong cảnh ta lựa chọn... Ta chưa xứng đáng làm một vũ trụ chính ta. Nung nóng ý chí, tự tin, tập kiêu hãnh và cộc tin... phải như thế mới sống dài được. Đừng khóc... không khóc. Trời tối rồi, ăn cơm tối đi thôi... Khóc thì phải nín gục, đói thì phải ăn liền... ta không có quyền bỏ đói ta. Ai thương cũng không bằng cơm thương.

Trầm rũ áo đứng dậy hẳn thân, bước đi rửa mặt, bước vào chải tóc, bước vào tủ ăn tìm đĩa cơm nguội đầy kín trong chiếc nồi điện tự động. Nàng cầm điện bấm ngọn đèn vàng ấm nóng, cầm hai chiếc lạp xường, hai hột gà rửa sạch cho vào hấp. Trầm gấp đĩa dưa món pha một ly chanh muối để vào ăn vừa uống thể vào sự vắng mặt của tô canh cần thiết.

Trầm thò mặt ra ngoài màn đánh diêm châm thuốc. Phòng làn khói mỏng Trầm cảm tưởng có tiếng thở dài nhỏ ri ri mình. Đêm rất sâu, rất dày, rất đen và cơn mất ngủ của nàng trắng bạch. Những tiếng rao hàng ngưng bật từ giờ này, những con chuột đã ra ăn những hạt cơm Trầm ăn dở.

(còn nữa)

TÚY HỒNG

TRUMAN CAPOTE

Cô bé tóc trắng

TRUMAN CAPOTE là một trong những tiểu thuyết gia Hoa Kỳ nổi tiếng nhất thời hiện đại. Ông có thói quen nằm mà viết. Các tiểu thuyết của ông phần nhiều thuộc loại bestseller, nhất là những cuốn *In Cold Blood*; *Other Voices*, *Other Rooms*; *The Tin Drum*... Không khi trong các tiểu thuyết của ông khi thì gay gắt, ngọt ngào, khi thì thâm trầm rí rỏm nhưng lúc nào cũng được tạo thành bằng những tình cảm nóng bỏng sôi nổi. Lối hành văn của ông trong sáng, giản dị nhưng linh hoạt và đầy chất truyền cảm. Ông sở trường cả về truyện dài lẫn truyện ngắn. Truyện *Cô Bé Tóc Bạch Kim* dưới đây, nguyên tác là *Miriam*, được trích từ tập truyện ngắn nhan đề *A Tree of Night and Other Stories*, xuất bản lần đầu tiên vào năm 1945 tại Hoa Kỳ. Trong số 8 truyện trong tập này, 2 truyện *Miriam* và *Shut a Final Door* đã đoạt giải thưởng truyện ngắn O. Henry là thứ giải thưởng rất có giá trị.

Mời các bạn vào truyện: Chúng tôi nghĩ rằng truyện ngắn này, rất xứng đáng đoạt giải thưởng O. Henry, sẽ hiến quý bạn một cảm giác gầy gầy mới lạ và một thú vị bất ngờ.

Đã từ nhiều năm rồi, bà H. T. Miller sống một mình trong một gian nhà dễ chịu (gồm hai phòng và một căn bếp nhỏ) bằng đá nâu được tu sửa lại bên dòng Đông-hà. Bà là một góa phụ: ông H. T. Miller qua đời đã để lại cho bà một số tiền bảo hiểm khá lớn. Lợi tức của bà rất ít ỏi, bà không có bạn bè để trò chuyện, và ít khi bà đi quá tiệm bán thực phẩm ở đầu đường. Những kẻ khác sống trong khu nhà ấy hình như không hề chú ý tới bà: quần áo bà chùng và kín đáo; tóc bà, xám màu sắt, thường được cắt và chỉ uốn một cách tự nhiên, bà không dùng son phấn nên vẻ mặt bà tầm thường không có gì nổi bật cả; vào ngày kỷ niệm sinh nhật mới rồi của bà, bà được sáu mươi mốt tuổi. Các hoạt động của bà ít khi có vẻ phóng khoáng tự nhiên: bà giữ cho hai căn phòng sạch bong: năm thì mười họa bà mới hút một điếu thuốc lá, bà tự làm bếp nấu và có nuôi một con chim hoàng yến.

Thế rồi bà gặp Miriam. Tối hôm ấy, Tuyết rơi là tả. Khi đã lau khô chén đĩa dùng trong bữa ăn tối, bà lật dở những trang một tờ nhật báo phát hành buổi chiều và thấy ở báo có quảng cáo một cuốn phim chiếu ở một rạp tại khu lân cận. Tên cuốn phim rất hấp dẫn, và bà dùng dằng một lúc để rồi quyết định khoác lên mình chiếc áo choàng dày có gắn bộ lông hải ly.

sổ hay chân vào đôi giày lộn tuyết và ra đi, nhưng vẫn để một ngọn đèn sáng trong nhà : thường thường, không có gì khiến bà bối rối hơn một cảm giác về bóng tối. Những búp tuyết nhỏ rơi nhẹ nhàng, chưa tạo ra cái cảm tưởng về một lớp tuyết dày. Gió từ sông thổi vào chỉ lạnh buốt ở những ngã tư thôi. Bà Miller rảo bước, đầu cúi xuống, để quên như một con chuột chũi đang đào một cái hang tối. Bà ghé một tiệm được phầm và mua một gói kẹo bạc hà.

Một dãy người sắp hàng trước chỗ bán vé. Bà đứng chờ cuối hàng. Hẳn phải chờ lâu (có tiếng cầu nhàu một cửa giọng mệt mỏi). Bà Miller thò bàn tay vào xắc da mảy mò cho tới khi bà lấy được đủ số tiền mua vé. Trong khi chờ lấy vé, bà đưa mắt nhìn quanh cho đỡ nóng ruột, bỗng nhiên bà nhận thấy một con bé đang đứng dưới mé hàng hiên lồng kính.

Bà Miller chưa hề thấy mái tóc nào dài và kỳ lạ bằng mái tóc của con nhỏ : trắng toát như tóc một người bạch tạng. Nó tỏa dọc thân mình con bé thành những đường mềm mại, tỏa tỏa. Con bé trong gầy gò mảnh mai. Với cái lối đứng thò hai ngón tay cái vào túi chiếc áo nhung màu bồ quân loại may sẵn,

Bà Miller cảm thấy lòng mình xao xuyến một cách kỳ lạ, và khi cô bé đưa mắt nhìn bà, bà mỉm cười một cách thân mật. Cô bé bước tới gần bà và nói : « Bà có thể giúp cháu một chút được không ? »

« Nếu tôi có thể, tôi rất sẵn lòng », bà Miller nói.

« Ô, việc này dễ lắm. Cháu chỉ muốn nhờ bà mua hộ cháu một cái vé ; cháu chưa đến tuổi nên họ không bán cho cháu. Thưa bà, tiền đây. » Và, một cách duyên dáng cô bé đưa cho bà Miller hai hào mới.

Hai người cùng đi vào trong rạp. Một cô hướng dẫn đưa họ vào phòng đợi ; hai người phút nữa mới hết xuất.

« Tôi có cảm tưởng như tôi vừa phạm một tội ác đích thực » bà Miller nói một cách vui vẻ khi bà ngồi xuống. « Tôi

muốn nói rằng mua vé hộ em là phạm luật, phải vậy không. Tôi hi vọng tôi đã không làm một việc tồi tệ. Mà em có biết em tới rạp này không, em nhỏ thân mến ? Tôi muốn nói rằng mà em biết chuyện này, phải vậy không ? »

Cô gái nhỏ không nói gì cả. Nó mở hàng khay áo ngoài cởi áo ra vắt ngang đùi. Áo bên trong của nó cổ cao và tím xẫm. Một giây chuyển vàng đu đưa quanh cổ nó, và những ngón tay nó, bèn nhảy và để cảm âm nhạc, đánh nhịp theo tiếng nhạc. Bà Miller quan sát cô bé một cách kỹ càng hơn và bà nhận ra rằng vẻ nổi bật của cô bé không phải mở tóc nó mà là cặp mắt nó, Cặp mắt ấy màu hạt dẻ, nghiêm nghị, không còn vẻ gì của trẻ con và vì cặp mắt ấy lớn nên chúng choán cả khuôn mặt nhỏ.

Bà Miller mời cô bé một cái kẹo bạc hà. « Tên em là gì, em bé ? »

« Miriam » cô bé trả lời bằng một cách quá tự nhiên như thể, đối với nó, câu hỏi kia vốn đã quen thuộc.

« Ô, kỳ lạ nhỉ, tên tôi cũng là Miriam. Và cái tên này đâu có phải cái tên thông thường đâu. Này, tên họ của em mà lại là Miller nữa thì mới thật là kỳ ! »

« Tên cháu chỉ là Miriam thôi. »

Nhưng kể ra cũng đã là kỳ đấy chứ nhỉ ? »

« Có gì động trời lắm đâu », Miriam nói và nó đặt cái kẹo vào lưỡi.

Bà Miller đỏ mặt và nhích khỏi chỗ ngồi một cách ngược ngạo. « Em còn nhỏ mà ngôn ngữ của em giàu nhỉ. »

« Thật vậy sao ? »

« Đúng vậy. » Bà Miller nói thể và vội vàng lảng sang chuyện khác « Em có ưa xem chiếu bóng không ? »

« Thật tình cháu cũng chẳng biết là cháu có ưa hay không, » Miriam nói. « Cháu chưa hề khoái thích xí nê. »

Những người đàn bà bắt đầu vào chật cả phòng đợi ;

tiếng bom trong phim thời sự nổ lùm ở xa xa, Bà Miller đứng dậy, xô cánh tay vào quai xách. «Thôi, tôi phải chạy kiếm một chỗ ngồi tốt, bà nói. «Tôi rất thích thú đã được gặp em.»

Miriam chỉ thoáng gật đầu.

Tuyết rơi suốt cả tuần. Những bánh xe và bước chân người chuyển trên đường không phát ra tiếng động, như thể sự sinh hoạt tiếp diễn một cách bí mật sau một bức màn nhợt nhạt và không có gì lọt qua nổi. Trong sự im lặng tiếp tục rủ xuống, người ta chẳng còn thấy trời đâu, đất đâu, chỉ thấy tuyết bay trong gió, cọ vào kính cửa sổ, làm giá lạnh các phòng, làm cho cả thành phố im lìm như thành phố chết. Đền phải thấp suốt ngày và bà Miller không còn theo dõi được sự chuyển vận của thời gian: Thứ Sáu lẫn với thứ Bảy và ngày chủ nhật bà đi tới tiệm thực phẩm để thấy tiệm đóng cửa, dĩ nhiên là đóng cửa. Chiều hôm đó bà chiêm trướng và nấu một bát xúp cà chua. Rồi, sau khi mặc một cái áo bằng len nhẹ và thoa kem ngừa lạnh lên mặt, bà lên giường nằm quần mềm, đặt một bình nước nóng dưới chân. Khi bà đọc tờ báo Times thì có tiếng chuông reo. Lúc đầu bà tưởng có ai bấm chuông nhầm nhà và người nhầm lẫn đó tất sẽ phải bỏ đi. Nhưng chuông cứ reo, rồi lại reo và reo liên hồi. Bà nhia đồng hồ: quá mười một giờ đêm một chút rồi; không lẽ nào lại có người gọi bà lúc này vì bà thường vẫn đi ngủ lúc mười giờ.

Bà ra khỏi giường, để chân không bước nhanh qua phòng khách. «Chờ một lát, tôi ra đây». Khóa cửa bị hóc khiến bà phải vận hết phía này sang phía khác trong lúc chuông vẫn reo vang không ngừng. «Ngưng bấm chuông đi», bà kêu lên. Then khóa

bật ra và bà mở hé cánh cửa một chút. «Ai vậy hè»

«Cháu đây mà», Miriam nói.

«Ồ... kia, em đấy à» bà Miller nói rồi ngáp ngừng bước ra hành lang. «Em là cô bé ở rạp chiếu bóng bữa nọ mà.»

«Cháu nghĩ bà sẽ không bao giờ trả lời, nên cháu cứ ăm vào nút chuông, cháu đã biết rằng bà có ở nhà mà. Gặp cháu, bà có vui không?»

Bà Miller không biết nói sao. Bà thấy Miriam vẫn mặc chiếc áo vét nhung màu hồng quân và hôm nay nó còn đội thêm một cái mũ bê-rê cùng màu. Mớ tóc trắng của nó được tết thành hai lọn óng ả và ở đầu mỗi lọn có thắt một dải băng lớn màu trắng.

«Cháu đã phải chờ lâu quá rồi, bà đề cháu vào nhà chứ» con bé nói.

«Giờ này khuya khoắt quá rồi mà...» Miriam thần nhiên nhìn góa phụ. «Khuya khoắt thì có sao đâu? Đề cháu vào. Ở ngoài này lạnh còn cháu thì chỉ phong phanh một cái áo lụa.» Rồi con bé nhẹ nhàng gạt góa phụ sang bên, bước vào trong phòng.

Nó ném áo vét và mũ bê-rê xuống một cái ghế dựa. Nó chỉ mặc có một cái áo lụa thật. Lụa trắng. Giữa tháng hai mà mặc lụa trắng. Chiếc váy của nó được xếp nếp hẳn hoi và hai ống tay áo thì dài; khi nó bước tung tăng quanh phòng. áo đó kêu sột soạt. «Cháu tra nơi ở này của bà», nó nói «Cháu ưa tấm thảm này, màu xanh dương vốn là màu cháu khoái.» Nó sờ vào bông hồng bằng giấy cắm trong một cái bình đặt trên bàn uống cà phê. «Đồ giả», nó phê bình một cách sống sượng «Coi buồn quá. Đồ giả coi chán lắm, phải không?» không chờ mời, nó tự ý ngồi xuống cái xô pha, xóc vảy ra một cách kín đáo, trang trọng.

«Em muốn gì?» bà Miller hỏi.

«Bà ngồi xuống chứ», Miriam nói «Trông thấy ai cứ đứng

xù xù châu bực bội lắm...»

Bà Miller ngồi xuống một cái nệm để chân. «Em muốn gì?» bà ta nhắc lại câu hỏi.

«Bà biết đấy, cháu vốn không nghĩ rằng sự có mặt của cháu sẽ khiến bà vui sướng.»

Một lần nữa bà Miller không trả lời. Bàn tay bà khoát một cách vu vơ. Miriam cười khúc khích và ép lưng mình vào một đồng gối bọc bằng thú vải Ba tư. Bà Miller nhận thấy con bé đỏ xanh xao hơn khi bà gặp nó lần đầu; hai má nó hồng hào.

«Làm thế nào mà em biết được tôi ở đây?»

Miriam nhàu mày. «Thì có khó gì đâu. Thế lên bà là gì? Tên cháu là gì?»

«Nhưng tôi đâu có đề lên trong cuốn niên giám điện thoại.»

«Ồ, mà thôi, bà và cháu nói chuyện khác đi»

Bà Miller nói: «Mà em phải là diên mới đề cho một đứa trẻ như em đi lang thang vào những giờ này trong đêm tối với y phục kỳ cục như vậy. Hẳn bà ấy mất trí rồi.»

Miriam đứng dậy tiến đến một góc nhà nơi có một cái lồng chim được phủ kín treo ở một sợi xích mắc vào trần nhà. Nó ngó vào lồng qua một chỗ hở phía dưới tấm vải phủ. «A, một con hoàng yến» Nó nói «Cháu đánh thức nó dậy được không? Cháu thích nghe nó hót.»

«Đừng có làm rộn Tommy» bà Miller nói một cách lo âu «Đừng có đánh thức nó dậy.»

«Cháu không đánh thức nó đâu» Miriam nói «Nhưng cháu không hiểu vì sao cháu lại không thể nghe nó hót.» Rồi con bé nói tiếp «Bà có gì ăn không? Cháu đang đói meo đây nè! Có sữa và xăng cháy một chút cũng được»

«Này» bà Miller vừa nói vừa đứng lên khỏi chiếc nệm «Này... Nếu tôi làm cho em vài cái xăng cháy thiệt ngon

thì rồi em có ngoan ngoãn mà đi về nhà em không? Quá nửa đêm rồi còn gì nữa.»

«Tuyết đang rơi mà,» Miriam trách móc. «Trời lạnh và tối.»

«Hừ, đâu có phải là em tới đây rồi tuyết mới rơi, trời mới tối và lạnh,» bà Miller nói, cố gắng giữ cho giọng mình khỏi gay gắt. «Tôi làm sao xoay đổi được thời tiết cơ chứ. Nếu em muốn có cái gì ăn thì em phải hứa là sẽ rời bỏ nơi này.»

Miriam cọ một lọn tóc vào má. Cặp mắt nó có vẻ đắm chiều như thể đang suy tính về đề nghị của góa phụ. Nó quay mặt về phía lồng chim. «Được rồi,» nó nói. «Cháu xin hứa.»

Con bé đó bao nhiêu tuổi nhỉ? Mười tuổi chẳng? Mười một tuổi chẳng? Trong bếp, bà Miller mở một bình mật dẫu dự trữ và cắt bốn khoanh bánh. Bà rót một ly sữa rồi nghĩ một chút để châm một liều thuốc là.

Và tại sao nó lại đáng nhỉ? Tay bà run khi quẹt diêm và bà mơ màng bối rối đến độ lửa diêm đốt nóng những ngón tay bà. Con hoàng yến đang cất tiếng hót; đang hót như nó vẫn thường hót lúc buổi sáng chứ không như những lúc khác. «Miriam» bà gọi. «Miriam, tôi đã bảo em không được làm rộn Tommy mà.» Không có tiếng trả lời. Bà lại gọi; bà chỉ nghe thấy tiếng con hoàng yến mà thôi. Bà hít một hơi thuốc là và khám phá ra rằng bà đã châm lửa vào đầu lọc và hơi ơ, thật thế, hẳn là bà đã mất hết bình tĩnh. Bà để thức ăn vào một cái khay và đặt nó lên bàn cà phê. Trước hết bà nhận thấy tấm khăn vẫn còn phủ trên lồng chim. Và Tommy

đang hát. Điều này khiến bà có một cảm xúc kỳ lạ. Và không có ai trong phòng cả. Bà Miller đi qua một buồng the vào phòng ngủ; ở cửa phòng ngủ, bà nín thở.

« Em đang làm chi vậy ? » bà hỏi.

Miriam liếc mắt nhìn lên và đôi mắt nó toát ra một tia nhìn không thương. Nó đang đứng bên bàn viết, một hộp nữ trang mở ra trước mặt nó. Trong một phút nó quan sát thái độ của Miller, cố bắt mắt bà phải nhìn vào mắt nó, và nó mỉm cười. « Trong hộp này chẳng có gì hay cả, » nó nói. « Nhưng cháu thích cái này. » Bàn tay nó cầm một chiếc trâm cài áo có gắn những viên ngọc mắt mèo. « Cái trâm này dễ thương lắm. »

« Tốt hơn hết em nên cất nó vào hộp như cũ, » bà Miller nói và bỗng nhiên bà cảm thấy cần được sự che chở giúp đỡ. Bà tựa lưng vào khung cửa ra vào; đầu bà nặng trĩu; một sức ép khiến nhịp tiết trái tim bà chuyển mạnh. Ánh đèn hình như lay động một cách khác thường. « Này em bé, hãy cất nó đi... đó là món quà mà chồng tôi đã tặng tôi... »

« Nhưng nó đẹp và cháu muốn có nó, » Miriam nói « cho cháu nhé. »

Khi đứng cố tìm một câu nói có thể cứu cái trâm cài áo, bà Miller chợt nhận thấy là trong phòng này không có một ai để bà có thể quay lại để phân bua với; bà bị thế cô; từ lâu sự kiện này không có trong tâm tưởng bà hoặc có cũng chỉ rất mờ nhạt. Nhưng lúc này, giữa căn phòng của bà và ngoài kia tuyết đang bắt vào cửa kính thì sự cô thế này là một sự thực hiển nhiên mà bà không thể không nghĩ tới, một sự thật đột nhiên hiện ra và ám ảnh, ray rứt bà.

Miriam ăn ngấu nghiến, và khi những cái xăng đũa và sữa đã hết nó còn hoa múa những ngón tay trên đĩa để cố vét những vụn bánh. Cái trâm sáng lóng lánh trên chiếc áo bờ lu của nó, màu trâm nổi hẳn lên như một sự phản chiếu xảo quyết người đeo nó. « Ngon ghê », con bé nói qua một hơi thở dài. « Giá có thêm một cái bánh hạnh nhân hay kẹo anh đào thì thật là tuyệt. Đồ ngọt ăn khoái lắm, bà đồng ý vậy chứ ? »

Bà Miller vừa ngồi lom khom một cách thắm hại trên tấm nệm kê chân vừa hút thuốc lá. Cái lược tóc của bà lệch sang một bên khiến những lọn tóc bung ra rủ lòa xòa xuống mặt. Cặp mắt ngơ ngác của bà nhìn đăm đăm mà không nhắm vào vật gì cả và hai gò má bà đỏ ửng lên, như thể một cái tát dữ dội đã để những vết lâu dài trên đó.

« Có kẹo không ? có bánh ngọt không ? »

B. Miller hãy tro ở đầu điều thuốc vào một cái ấu. Đầu bà hơi xoay đi khi bà cố điều chỉnh lại đôi mắt mình. « Em đã hứa là nếu tôi làm xăng đũa cho em thì em sẽ ra đi cơ mà », bà nói.

« Trời đất ơi, cháu đã hứa à ? »

« Đó là một lời hứa, và lại tôi mệt rồi, tôi không cảm thấy đủ chịu chút nào cả. »

« Bà đừng nổi quạu, » Miriam nói. « Cháu trên chộc bà một chút thôi mà. »

Con bé nhặt cái áo vét của nó lên, vắt áo qua cánh tay rồi ra đứng trước một tấm gương để nắn sửa cái mũ bé rề trên đầu. Rồi cúi xuống gần bà Miller, nó nói thì thầm. « Hãy hôn cháu và chúc cháu ngủ ngon đi. »

« Xin lỗi... tôi không thể... » bà Miller nói.

Miriam nhún một vai, quắc một mắt. « Được rồi nhà, » nó nói và nó tiến thẳng tới cái bàn cà phê, nắm lấy cái bình đựng những bông hồng giấy đưa bình tới một chỗ mặt sàn

cứng rắn trắng trải, nó ném choang cái bình xuống. Những mảnh thủy tinh bắn tung khắp chốn và nó lấy chân đạp vào bó hoa.

Rồi nó thông thả bước ra cửa, nhưng trước khi đóng cửa nó ngoài lại nhìn bà Miller với một vẻ soi mói.

Cả ngày hôm sau bà Miller nằm lì trên giường, chỉ dậy có một lần để uống một tách trà và cho con hoàng yến ăn. Bà thử nhiệt độ trong người nhưng không thấy nhiệt độ tăng, vậy mà giấc ngủ của bà bị náo loạn vì những cơn mơ; linh trạng mất thăng bằng của bà vẫn tồn tại khi bà nằm mở to mắt nhìn lên trần nhà. Một cơn mơ len vào những cơn mơ khác, như một điệu bí mật thoáng qua trong một hóa-tấu khúc phức tạp, và những quang cảnh trong cơn mơ ấy nổi bật hẳn lên dường như được phác họa bởi một bàn tay táo bạo có thiên bẩm: một đứa con gái nhỏ, mặc áo choàng cổ dẫu và đội một vòng lá nguyệt quế, dẫn đầu một đoàn người âm thầm đang đi trên một con đường nhỏ từ trên núi xuống, cả đoàn giữ một vẻ im lặng khác thường cho đến khi một người đàn bà cất tiếng hỏi: « Cô ấy dẫn tại mình đi đâu vậy cả? » « Nào ai biết, » một ông già đi đầu nói. « Nhưng cô ta xinh xắn đấy chứ nhỉ? », một giọng nói từ ba cất lên. « Trông cô ta giống như một bông hoa bạch tinh... thật là trắng và bóng lẩy, phải vậy không? ».

Sáng thứ Ba, bà trở dậy và cảm thấy dễ chịu hơn; những đợt nắng chiếu qua những tấm kính quay ở cửa sổ, soi vào những sự tưởng tượng gở lạ của bà. Bà mở cửa sổ để khám phá ra rằng tuyết đương rã, thời tiết êm dịu như trong một ngày xuân. Những đám mây mới trong trẻo gợn trên nền trời

xanh một nền trời không còn giữ vẻ âm đạm của mùa đông. Và qua hàng những đỉnh mái nhà thấp, bà có thể trông thấy dòng sông và những đợt khói uốn cong bốc ra từ những ống khói của những con tàu kéo dưới làn gió ấm áp. Một chiếc xe cùn trục lớn đang khởi lối con đường có tuyết; tiếng máy kêu ầm 1 trong không khí.

Sau khi thu dọn trong phòng, bà đi tới một tiệm chụp phỏ, đổi một tấm chi phiếu rồi tiếp tục tới tiệm Schrafft's để ăn sáng và nói chuyện phiếm với cô bồi bàn. Ô, ngày hôm nay thật là tuyệt, tuyệt hơn một ngày nghỉ, và cô liền mới trở về nhà lúc này. Bà lên một chiếc xe buýt ở đại lộ Lexington để đi tới đường 86; ở đường đó, bà quyết định vào các cửa hiệu mua sắm một chút.

Bà cũng chẳng biết mình muốn gì và cần gì, nhưng bà đi la cà, chỉ để ý nhìn những khách bộ hành đang vội vã và chăm chú, những kẻ khiến bà có cái cảm giác bối rối là mình bị cách biệt với mọi người.

Trong khi đứng chờ ở đầu đại lộ 3, bà thấy một người đàn ông: một ông lão, hai chân vòng kiềng và người còng xuống vì những gói căng phồng ôm trên tay; ông mặc một cái vét-tông tồi tàn và đội một cái mũ bướm vành. Đột nhiên bà nhận ra rằng mình và ông lão đã mỉm cười với nhau: nụ cười không có gì thân tình cả, nó chỉ là những thoáng cảm xúc lạnh nhạt của hai kẻ nhận ra nhau. Nhưng bà định ninh rằng bà chưa hề gặp ông lão này bao giờ.

Ông đang đứng gần một cột điện, và khi bà đi ngang qua đường thì ông lão quay lại và đi theo bà, đi rất gần bà; bà liếc mắt nhìn bóng ông ta phản chiếu loáng thoáng trong những kính tủ hàng.

Đến nửa đường bà đứng dừng lại, nhìn vào mặt ông ta. Ông cũng đứng dừng lại, kéo một bên vành mũ lên và toét miệng cười. Nhưng bà biết nói gì đây? biết làm gì đây? và

tự khinh bị sự bất lực của mình, bà rảo bước.

Bà sang tới đại lộ 2, một con đường thảm đạm, đường xá nhám nhỡ, chỗ bằng đá lát, chỗ trải nhựa, chỗ đổ xi-măng. Quang cảnh mang vẻ quạnh hiu thương trực. Bà Miller đi qua năm khu nhà mà chẳng gặp một ai cả, và trong lúc ấy, bước chân ông lão vẫn nặng nề chuyển trên tuyết gần bà. Khi bà đi vào một hàng bán hoa, bà vẫn còn nghe thấy những bước chân đó. Bà vội vã đi vào trong nhà hàng và qua cái cửa bằng kính, bà nhìn ông lão đi qua. Mắt ông nhìn thẳng về phía đằng trước và bước đi của ông không chậm lại, nhưng ông làm một cử chỉ kỳ lạ, có ý nghĩa : ông khẽ mở mắt.

«Bà lấy sáu bông bạch, phải không ạ?» người bán hoa hỏi. «Phải» bà nói với hắn «bông bạch». Ở hàng bán hoa ra, bà tới một tiệm bán đồ thủy tinh và đồ sứ để chọn mua một cái bình khá dĩ thay thế cái bình mà Miriam đã đập bể, mặc dầu giá cái bình rất đắt và ngay cả cái bình — bà nghĩ thế — cũng thô kệch, tầm thường. Nhưng bà bắt đầu mua sắm lung tung như thể theo một chương trình không được định trước : một chương trình mà chính bà cũng không am hiểu và không kiểm soát nổi.

Bà mua một túi hồng đào ướp lạnh ; tại một tiệm mang tên là Tiệm Bánh Knickerbocker bà đã trả bốn mươi xu để mua sáu cái bánh hạnh nhân.

Vào lúc xế chiều, thời tiết lại trở nên lạnh ; giống như những tấm lăng kính vào đục, những đám mây mùa đông án ngữ mặt trời và quang cảnh tiêu sái của một hoàng hôn tới sớm loang trên nền trời ; một đám sương mù ẩm ướt hòa lẫn với gió và những tiếng trẻ con đang nô đùa trên những đồng tuyết lúc này nghe có vẻ cô quạnh và không có gì vui vẻ cả.

Chẳng bao lâu bông tuyết đầu tiên rơi xuống, và khi bà Miller về đến ngôi nhà bằng đá nâu thì tuyết rơi mau và những vết chân bị tuyết che phủ mau chóng.

Những bông hồng bạch được cắm với vẻ trang trí trong cái bình. Những trái hồng đào bóng lên trong cái đĩa bằng sứ. Những chiếc bánh hạnh nhân có rắc đường chờ đợi một bàn tay cầm lấy nó mà ăn. Con bạch yến bay lên bay xuống chập chờn và mổ vào một công hạt.

Vào đúng lúc năm giờ chiều, chuông ở cửa vang lên. Bà Miller biết ngay ai đang nhấn chuông. Tà chiếc áo mặc trong nhà của bà quật lên thê khi bà bước qua sàn nhà «Em đấy hả?» bà nói lên.

«Đi phiên là cháu đây» Tiếng nói cao gât của Miriam vang lên ngoài hành lang. «Mở cửa cho cháu.»

«Thôi, đi đi.» bà Miller nói.

«Hãy mở mau lên chút... cháu mang nặng quá mà.»

«Đi đi» bà Miller nói. Bà quay trở vào phòng khách, châm một điếu thuốc là, ngồi xuống, thản nhiên nghe tiếng chuông reo tới tấp. «Em hãy đi đi cho rồi. Tôi không muốn cho em vào đây đâu.»

Tiếng chuông ngưng một lát. Có lẽ đến mười phút đồng hồ, bà Miller ngồi im một chỗ. Rồi, nghe ngóng động tĩnh bên ngoài, bà cho rằng Miriam đã bỏ đi. Bà bước rón rén ra phía cửa và khẽ mở hé cánh cửa ; Miriam còn đứng đó với một cái hộp lớn bằng các - tông, tay ôm một con búp bê Pháp đẹp đẽ.

«Thật vậy, cháu cứ ngỡ bà sẽ không ra chứ» con bé nói với vẻ bức tức. «Coi đây nè, cho cháu vào đi, nặng quá.»

Bà Miller không cảm thấy một sự thúc đẩy ma quái nào, nhưng chịu một ảnh hưởng khá kỳ lạ, bà riu riu làm theo lời cô bé; bà mang chiếc hộp vào, Miriam ôm búp bê vào theo. Miriam nằm cuộn tròn trên chiếc xô pha, chẳng buồn cởi bỏ áo vét và cái mũ bê rê, thản nhiên nhìn bà Miller bỏ chiếc hộp xuống rồi nhìn bà ta đứng run run cổ đầu hơi thở.

«Cám ơn» nó nói. Trong ánh sáng ban ngày coi nó có vẻ gọn gàng, tươi tắn hơn, tóc nó ít bóng bẩy hơn. Con búp bê Pháp mà nó yêu quý có một mớ tóc được rắc phấn và đôi mắt thủy tinh khờ khạo của nó tìm sự an ủi trong đôi mắt Miriam. «Cháu mang tới đây một sự bất ngờ» nó tiếp lời «Hãy nhìn vào hộp của cháu mà xem.»

Quý gối xuống, bà Miller mở những nắp hộp và lôi ra một con búp bê khác; rồi đến một cái áo xanh dương mà bà nhớ rằng Miriam đã mặc vào cái tối đầu tiên ở rạp chiếu bóng; và về những thứ còn lại trong hộp, bà nói: «Toàn quần áo cả mà. Thế này là sao?»

«Bởi vì cháu đến đây ở với bà.» Miriam vừa nói vừa vịn một nhánh hồng đào. «Bà thật là tử tế nên đã mua hồng đào cho cháu...»

«Nhưng em không thể ở đây được! Tôi van em hãy đi đi... hãy đi đi và để tôi yên!»

«... lại cả hoa hồng và bánh hạnh nhân nữa ư? Bà thật rộng lượng một cách phi thường. Những trái hồng đào này ngon ghê, bà nhỉ. Tại nơi ở trước, cháu đã sống với một ông già; ông ấy nghèo ghê lắm nên ông ấy và cháu chẳng có thức chi ngon mà ăn cả. Nhưng cháu nghĩ rằng ở đây cháu sẽ sung sướng.» Nó ngừng lời, ôm sát con búp bê vào người nó hơn mà vỗ về nựng nịu. «Bây giờ, xin bà chỉ cho cháu nơi cất những vật dụng của cháu...»

Mặt bà Miller tạm biến thành một cái mặt nạ nỏi

những hần đở khó coi; bà bắt đầu khóc, và đây là một thứ khóc không thông thường, một thứ ghen ngào không có nước mắt, như thể từ lâu không khóc bà ta đã quên mất cách khóc. Bà thận trọng lùi ra cho tới khi bà chạm vào cửa ra vào.

Bà đi lờ mờ qua hành lang, xuống thang gác tới khu phía dưới. Như diên đại, bà đập thình thịch vào cửa gian phòng đầu tiên mà bà đi tới; một người đàn ông thấp, tóc đỏ, cất tiếng hỏi và bà gạt hần để bước vào. «Chi vậy, sao mà hoảng hốt vậy?» hần nói. Có chuyện dữ ư, cưng? một người đàn bà cất tiếng hỏi khi vừa từ trong bếp chạy ra vừa lau khô hai bàn tay. Bà Miller quay về phía bà họ.

«Này», bà Miller kêu lên, «tôi xấu hổ vì phải xử sự như vậy, nhưng mà... à, à, tôi là bà H.T. Miller ở đây trên và...» Bà áp mạnh hai bàn tay vào mặt mình. «Chuyện này vô lý quá...»

Bà kia diu bà Miller ngồi vào một cái ghế dựa, trong khi người đàn ông làm cho những đồng tiền trong túi hần kêu lách cách một cách khếch động. «Chi vậy?»

«Tôi ở đây lâu phía trên và có một con bé tới nhà tôi và tôi thấy sợ nó. Nó không chịu đi và tôi đã đuổi nó đi mà không được, và... nó sắp sửa làm một cái gì ghê gớm. Nó đã lấy của tôi cái trâm cài áo, nhưng nó sắp làm một cái gì tệ hơn thế... một cái gì ghê gớm lắm!»

Người đàn ông hỏi: «Ờ, ờ, thế nó có quen thuộc hay họ hàng gì với bà không?»

Bà Miller lắc đầu. «Tôi không biết nó là ai cả. Tên nó là Miriam, nhưng tôi không biết đích nó là ai.»

« Hãy bình tâm, bà bạn yêu quý của tôi ạ. » người đàn bà vừa nói vừa đập nhẹ vào tay bà Miller. « Harry sẽ đối phó với con bé ấy. Hãy đi xem sao, cưng » Và bà Miller nói : « Cửa mở đó... gian số 5A. »

Sau khi gõ đàn ông ra đi, người đàn bà mang tới một chiếc khăn ướt lau mặt cho bà Miller. « Bà tử tế quá, » bà Miller nói : « Tôi ân hận đã hành động như một mù điếc, chỉ vì đứa bé hung ác ấy... »

« Không sao đâu, bà bạn yêu quý ạ » người đàn bà an ủi. « Bây giờ hãy coi chuyện đó là thường đi. »

Bà Miller vẫn đặt đầu trong vòng tay. Bây giờ bà đủ yên tâm để cảm thấy buồn ngủ. Người đàn bà vận nút tằm số máy thân thanh ; tiếng dương cầm và một giọng ca khàn khàn vang lên giữa sự im lặng và người đàn bà, gõ chân theo nhịp âm nhạc, giữ cho thời gian một vẻ tuyệt vời « Hay chúng mình cũng lên xem sao » bà ta nói.

« Tôi không muốn thấy nó nữa, Tôi không muốn gần nó. »

« Hờ, hờ, nhưng bà đã đối phó với nó thế nào, bà có thể gọi cảnh sát tới mà. »

Lúc này họ nghe thấy bước chân người đàn ông, xuống thang gác. Hắn bước mạnh vào phòng, nhún mảy và gõ gậy. « Chẳng có ai ở đây cả, » hắn nói và có vẻ bối rối một cách thực thà. « Chắc nó chuẩn mất rồi. »

« Harry, anh nói đùa sao, » người đàn bà lên tiếng « Chúng tôi luôn luôn ngồi ở đây, nếu nó ra thì chúng tôi hẳn đã thấy... » bà ta đột nhiên ngừng lời vì mắt của gã đàn ông quắc lên.

« Tôi đã tìm khắp cả gian nhà, » hắn nói « chẳng thấy ai trong đó cả. Chẳng có một ai hết. Hiền chưa ? »

« Nay ông », bà Miller nói « ông có thấy một cái hộp lớn ? hoặc là một con búp bê không ? »

« Không, bà ạ, tôi không thấy. »

Và người đàn bà, như vừa thoát ra khỏi một phiên tòa hội thẩm, nói : « Thôi, được rồi, có thể mà cũng lớn tiếng... »

Bà Miller nhẹ nhàng bước vào gian nhà của bà ; bà bước vào giữa phòng và đứng im lặng. Không, phòng bà vẫn y nguyên, không có gì thay đổi cả : Hoa hồng, bánh ngọt, những trái hồng đào vẫn nằm y nguyên ở chỗ của chúng. Nhưng gian phòng trống rỗng, trống rỗng như thể đồ đạc và những vật quen thuộc không hiện diện, gian phòng thiếu sinh khí và âm ấm như một nhà mồ. Chiếc xô pha nằm ỉn mình trước mặt bà với vẻ kỳ lạ mới mẻ : vẻ trống trải của nó có một ý nghĩa, cái ý nghĩa có lẽ sẽ ít sâu kín và ghê sợ hơn nếu có Miriam nằm cuộn tròn trên nó. Bà ngó đăm đăm vào khoảng trống mà bà nhớ rằng cái hộp vật dụng lúc nãy nằm ở đó, và, trong một lúc, cái gối kê chân đã xoay một cách giận dữ. Bà nhìn qua cửa sổ ra ngoài ; con sông chắc chắn là có thực, tuyệt chắc chắn là đang rơi... nhưng rồi, người ta không thể chắc chắn về sự chứng kiến của mình về bất cứ một vật gì : con bé Miriam, rõ ràng là lúc nãy có ở đó, linh động đến thế... vậy mà lúc này nó đâu rồi ? đâu rồi, đâu rồi ?

Như thể ngã vào một cơn mơ, bà ngã người trong chiếc ghế tựa. Gian phòng đang nhòa mất hình thể của nó ; phòng thì tối và càng trở nên tối hơn và không làm sao cho nó khỏi tối được ; bà không thể nâng bàn tay lên để bật đèn.

Bỗng nhiên, nhàn nhạt lại, bộ cảm thấy mình nổi lên, như một tay thợ lặn nổi lên khỏi một chiều sâu sâu hơn và xanh hơn. Trong những thời khắc hãi hùng hoặc tuyệt vọng mê mông, có những lúc tâm hồn chờ đợi một cái gì dường như một sự mặc khải, trong khi một cái nui những sợi bình thần

được dẹt trong tâm tưởng; cái đó giống như một giấc ngủ hay một tình trạng ngất trí phi thường và trong lúc ngưng cử động ấy người ta nhận biết sức mạnh của sự lý luận yên tĩnh: ờ, ờ, có thật là bà đã từng biết một đứa con gái tên là Miriam chăng? có thật là bà đã sợ hãi một cách xuẩn ngốc ở ngoài đường chẳng? Tóm lại, cũng giống như mọi điều khác, điều này không có gì quan hệ cả. Bởi vì bà chỉ đã mất cho Miriam cái nhất - thể tính của bà, nhưng giờ đây bà biết rằng bà đã lại tìm thấy cái nhân vật vốn sống trong phòng này, nấu nướng thức ăn cho chính mình, là sở hữu chủ một con hoàng yến, kẻ mà bà có thể trông cậy và tin tưởng: nhân vật-đó là bà H.T. Miller.

Lắng tai nghe trong sự bài lòng, bà bỗng nhận ra một tiếng động kép: tiếng ô kéo bàn giấy mở ra và đóng lại. Bà hình như nghe thấy tiếng đó một lúc lâu sau khi nó đã hoàn tất — mở ra và đóng vào. Thế rồi, lần lần, sự không hòa hợp của tiếng động kép ấy được thay thế bằng tiếng lào xào của vải lụa và tiếng lào xào đó, nghe nhỏ một cách tinh tế, đã chuyển tới gần hơn và dội lên mãnh liệt cho tới khi những bức tường lay động vì sự rung chuyển và gian phòng sâu hút lại dưới một làn sóng những tiếng rì rầm. Bà Miller cứng hẳn người ra và mở mắt để nhận thấy một cái nhua áo não chiếu chằm chập thẳng vào mắt bà.

«Cháu đây mà» Miriam nói.

LÊ HUY OANH dịch

VŨ KHẮC KHOAN

Ngộ nhận

LÔNG NGÔN

(tiếp theo)

Dịch hữu thái cực, thị sinh
lương nghi, lương nghi sinh tứ
tượng, tứ tượng sinh bát quái
DỊCH: HỆ TỪ THUẬN

Thái cực bời vậy mà khổ quá
CHỈ QUA KHẮC KHOAN

Trăm Qua ra.

TRUM QU

(với Cuội)

Thế nào?

CUỘI

Lại làm mưa, anh ạ.

TRUM QU

Đừng xạo. Đây biết rồi nhá.

- - CUỘI

Biết rồi còn hỏi làm gì?

TRỜI

(với Trùm Quạ)

Thế, mày còn đợi gì mà không bắt tay vào việc, hử Quạ?

TRÙM QUẠ

Dạ, dạ... Để con gọi chúng nó ra đây.

CUỘI

Để tôi giúp anh một tay

TRỜI

(với cuội)

Mày ở lại đây chứ! Còn phải liếp thẳng... (Chỉ xuống khán trường.)

CUỘI

Cụ cứ yên trí. Anh Quạ sửa soạn còn lâu. Còn phải bắc cầu kia mà.

Cuội và Trùm Quạ vào.

TRỜI

Thế thì tao cũng vào vậy.

Trời vào: Nhưng tự lúc này, người ta có cảm tưởng Trời luôn luôn có mặt, như lảng đãng đâu đây, như đang ần

minh trong bóng tối lặn cùng phía trong sân khấu. Yên lặng.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Ồ hay, lảnh đầu cả rồi?

Dứt lời, đàn quạ xuất hiện trong một vũ khúc có nhạc nhịp theo. Ý nhạc khốc nổi ly biệt ngàn trùng, niềm nhớ thương khôn nguôi, kẻ lẻ ý muốn trở về, mô tả sự vươn tới cảm thông, những nhịp cầu tiếp nối — giữa hư và thực, thiên đình và hạ giới, giữa sân khấu và khán trường.

ĐÀN QUẠ

(đồng xướng)

Trắng lạnh niềm cô độc
Vầng trăng không chịu xẻ đôi
Nhớ thương chuỗi về dĩ vãng
Phân ly tự thuở vào đời
Lẽ chầy buông dài giọt liều
Lệ ai đọng lại thành sao
Đêm nay thôi nhớ
Không có mưa rơi
Nhịp cầu, từng nhịp
Lẻo đẻo hư về nẻo thực
Bụi hồng lất phất thiên thai
Ước từ ba vạn sáu ngàn kiếp cũ
Duyên một sớm thành hình
Ngược xuôi mình lại gặp mình

Mờ mờ lối cũ in hình phù du.

Lời ca dứt, vũ khúc ngừng. Đàn qụa xếp hàng một, đứng sau Trùm Qụa. Trùm Qụa trình trọng tiến ra phía rìa sân khấu.

TRÙM QUẬ

(với khán giả)

Nào, xin mời...

Khán giả ngẩn ngơ, chưa kịp phản ứng. Người khán giả lúc này đã đứng dậy.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Thế nào, lại định giữ trò gì nữa đây.

TRÙM QUẬ

Không có trò gì cả. Cầu Ô thước đã sẵn sàng. Xin mời chàng lên đường.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Chàng... chàng nào ?

TRÙM QUẬ

Chàng Ngưu... Con cháu chàng Ngưu.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Chàng Ngưu nào ?

TRÙM QUẬ

Ồ hay... Thế ông là ai ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Tôi là ai thì việc gì đến ông ?

TRÙM QUẬ

Thôi, tôi không lý sự với ông. Tôi chỉ xin hỏi ông một câu. Ông có lên trên này không ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

(phá lên cười)

Các ông bí rồi phải không ?

TRÙM QUẬ

Bí, sao lại bí ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Thì có bí mới phải mời đến tôi lên trên ấy.

TRÙM QUẬ

Ông nói gì tôi không hiểu.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Tôi cũng không hiểu ông nói gì.

TẤT CẢ KHÁN GIẢ

Trời ơi... sôi ruột lắm rồi.

TRÙM QUA

Ấy! Đừng réo tên ông cụ lên như vậy.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Nhưng mà...

TRÙM QUA

Ông dứt khoát đi. Có lên không?

TẤT CẢ KHÁN GIẢ

Lên thì lên, chứ sợ gì?

TRÙM QUA

(với người khán giả)

Đấy ông xem. Ông không lên thì có người khác.

TẤT CẢ

Lên đi. Lên đi. Lên đi.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Ừ thì lên.

Người khán giả dứt lời, Trùm Qua ra hiệu: nhạc lại trời lên. Đàn qua tay nắm tay bước xuống khán trường, quăn quít quanh người khán giả. Rồi tất cả từ từ bước lên sân khấu. Vừa tới nơi rìa sân khấu thì đàn qua rẽ ra hai bên, Cuội xuất hiện. Đàn qua vào. Cuội tiến ra nơi rìa sân khấu.

(còn tiếp)

VŨ KHẮC KHOAN

ĐÓN ĐỌC

TRẦN - NHỰT - TÂN

Dạ - khúc mê - cung

SẼ CÓ MẶT TRONG TRUNG TUẦN XI-67
NHÂN VĂN XUẤT BẢN

ĐI VÀO
THỰC TẾ

ĐOÀN THANH LIÊM

KÈ HOẠCH XÂY ĐỜI MỚI
NHƯ LÀ MỘT LỜI ĐẶT VÀ GIẢI
QUYẾT CỦA LỚP NGƯỜI TRẺ V.N.

Nhiều người nghe nói đến Phong trào Xây Đời Mới, Kế hoạch Xây Đời Mới như một dẫn thân của một số người trẻ với nhau đặt vấn đề, cùng nhau giải quyết vấn đề. Lại cũng nghe nói đến quyết nghị của Hội đồng Đô thành yêu cầu ngưng hoạt động của Phong trào và Kế hoạch về tính cách bất hợp pháp và phản gạt dân chúng của Phong trào và Kế hoạch. Anh Đoàn thanh Liêm, một trong đám người trẻ lãnh đạo Phong trào, tác giả bài này, sẽ giới thiệu Phong trào và Kế hoạch với bạn đọc VẤN ĐỀ.

Đăng tải loạt bài này, nguyệt san VẤN ĐỀ chỉ muốn gây dịp cho những ai đã lên án Phong trào dựa ra ánh sáng những bằng chứng xác thực. Và nếu, quả thực, lời lên án chỉ là một lời lên án suông, do những nguyên nhân không đẹp thục đâu, thì loạt bài này sẽ có giá trị những lời gián tiếp lên án lại những manh tâm phá hoại một công cuộc đang khuyến khích của những người trẻ Việt Nam.

VẤN ĐỀ

THÁNG 5 năm 1965, khi một số anh em sinh viên, học sinh còn đang say sưa với công việc xây trường, sửa nhà, đắp đường, xây cầu... tại nhiều tỉnh trong toàn quốc trong khuôn khổ Chương Trình Công Tác Hè 65, một vài anh em thanh niên đã đặt vấn đề làm sao tập trung nỗ lực vào một địa phương nhất định để làm việc lâu dài theo một kế hoạch quy mô bầu phát động mạnh mẽ một phong trào dẫn thân tích cực của lớp người trẻ vào công cuộc cải tiến xã hội thực sự. Sáng kiến được khá đông anh em thanh niên trên dưới 25, 27 tuổi tán thành.

Sau hàng chục phiên họp liên miên trong hai tháng 5, 6 1965, chừng 15 anh em đã đi tới kết luận: chọn Quận Tám Saigon làm đơn vị hoạt động đầu tiên.

Lý do chọn Quận Tám hết sức bất ngờ, vì không ai trong số 15 anh em này hiểu rõ địa phương đó. Họ chỉ biết mơ ước rằng đây là Quận cuối cùng trong số 8 Quận Đô Thành, qua 1, 2 địa danh quen thuộc như Lò Thớt, Tại Tế Bần Chánh Hưng, chợ Xóm Củi, khu định cư Bình An... Điều mà họ biết rõ nhất: Quận Tám là một Quận nghèo nàn, thiếu mở mang và phức hợp nhất Saigon.

Thực ra lúc đầu nhiều anh em đã dự định đi về làm một tít ở nông thôn vì nghĩ rằng như vậy sẽ dễ làm việc hơn. Nhưng xét kỹ lại, anh em đã nhận thấy vấn đề an ninh khá gai góc mà anh em trong nhóm chưa từng làm việc chung với nhau từ lâu trong một tổ chức chặt chẽ. Do đó cần chọn một địa phương dù cho nhỏ bé, nghèo nàn nhưng có an ninh tối thiểu để có thể bắt đầu những công tác xây dựng và phát triển thiết thực.

Vào tháng 7.65 anh em đã cử một số đại diện tới gặp những nhà cầm quyền. Khi đó, đa số các bậc đàn anh trong chính quyền đều tỏ ra không tin tưởng, e ngại sự bùng nổ thiếu kinh nghiệm của nhóm người trẻ này. Nhưng rút cục, anh em cũng đệ trình Bộ Thanh Niên và Tòa Đô Chánh một dự án căn bản về công tác sẽ thực hiện. Dự án này có nội dung:

— Chương Trình Phát Triển Quận 8 Đô Thành —

— Phong Trào Xây Đời Mới —

Nên lưu ý Phong Trào Xây Đời Mới, chứ không phải Kế Hoạch, như mọi người thấy hiện nay. Vì thực ra ý hướng căn bản của anh em là làm sao khơi động được một phong trào quy mô do các người trẻ ở khắp nước chủ xướng nhằm thay đổi tận gốc rễ tất cả tình trạng chậm tiến hiện tại.

Trong dự án căn bản của GIPT Quận 8, mọi cố gắng cải thiện về hành chánh, giáo dục, kinh tế, xã hội đều được xây dựng trên cơ sở quần chúng, tức là công cuộc đó phải do chính người dân tự ý thức, chính người dân tự nguyện tham gia. Những người trẻ sẽ đóng vai trò then chốt như là người khơi động, lôi cuốn quần chúng hăng say nhập cuộc.

Dự án này đã được chấp thuận, cũng như đề nghị thay đổi chức vụ chỉ huy hành chánh trong Quận và cung cấp một ngân khoản điều hành tối thiểu.

Trong các phiên họp nội bộ vào trung tuần tháng 7.65, anh em đã xác nhận nguyên tắc « Tập thể chỉ huy, cá nhân phụ trách » và đề cử những người trong nhóm đảm nhiệm những chức vụ:

— Hồ văn Minh : Quản lý chương trình
— Đoàn Thanh Liêm : Phó Quản Lý kiêm Ủy viên Ngoại Vụ

— Hồ ngọc Nhuận : Quận Trưởng HC Quận 8.
— Mai như Mạnh : Phụ Tá Quận Trưởng
— Hồ Việt Dân : Trưởng khối Văn Hóa Giáo Dục
— Võ trọng Di : Trưởng khối Tổ chức Quần chúng
— Nguyễn hữu Đoàn : Phụ Tá Trưởng khối Tổ chức Quần chúng

— Nguyễn Mừng : Đặc trách Kinh Tế

Trung tuần tháng 8-65, các anh Nhuận và Mạnh chính thức nhận trách nhiệm điều khiển guồng máy Hành chánh Quận. Trong ba tuần lễ sau đó, văn phòng GIPT dần dần thành hình, nhờ sự tham gia đóng góp của rất nhiều anh em trẻ thuộc đủ mọi thành phần xu hướng. Tất cả được chừng 25 «cán bộ Phát Triển», được phân phối thành hai toán:

— một toán lo tổ chức quần chúng.
— một toán đặc trách về công tác chính trang.

Tất cả anh em — nhất là cán bộ chỉ huy — đều ngày đêm lặn lội tới từng gia đình để gặp gỡ lam quen, nhờ ở nếp sống khắc khổ và sự hăng say làm việc, anh em chiếm được cảm tình của đồng bào địa phương.

Vào hạ tuần tháng 8, nhờ sự tiếp tay của 40 học sinh thuộc đủ các trường Sài Gòn, anh em đã hoàn thành nội trong vòng 10 ngày một ngôi trường 5 lớp để giúp Trường Tiểu Học Chánh Hưng giải tỏa các lớp trưa. Sự hăng say tận tình trong công tác đầu tiên này đã gây xúc động tâm lý mạnh mẽ nơi dân chúng địa phương. Chính nhờ đó, đồng bào càng thêm

tin tưởng và thông cảm với anh em cán bộ trẻ tuổi nói i làm nhiều.

Ngày trong 3 tháng đầu, tình ra có cả trăm phiên hội hay những cuộc tiếp xúc với các thân hào nhân sĩ địa phương và thành lập được cả chục Ủy Ban nhân dân. Các sinh hoạt và tổ chức quần chúng như vậy chính là bí quyết làm cho người cán bộ Phát Triển hòa đồng với nhân dân để khơi động thúc đẩy người dân liên kết với nhau hầu cải thiện nếp sống của mình.

Trong thời gian thử thách này, hầu hết anh em cán bộ đều «thoát ly» gia đình, hay làm việc từ 12 tới 16 giờ mỗi ngày và áp dụng triệt để nguyên tắc «cùng ăn, cùng làm, cùng ở» với đồng bào. Câu chuyện bắt dơi nấu cháo ăn tại trụ sở Tòa Hành Chánh Quận 8 mà anh em thường nhắc lại với nhau là một trong những hình ảnh tiêu biểu nhất cho tinh thần khắc khổ của Cán Bộ Phát triển thuở ban đầu.

Vì đã chấp nhận trong hoàn cảnh khó khăn, nên óc sáng tạo của anh em có cơ hội phát triển mạnh. Các kỹ thuật tổ chức quần chúng ngày càng thấu triệt, anh em cán bộ đã trở thành hết sức uyển chuyển, tháo vát trong công tác khó khăn tế nhị này.

Kể từ tháng 12-65, nhờ sự khuyến khích của một số đàn anh, công việc phát triển vật chất cũng như xây dựng cơ sở quần chúng từ hạ tầng được tiến hành khá tốt đẹp, nhưng tới lúc này, nhiều anh em lại phải bỏ ra đi hoặc vì quá mệt mỏi, hoặc vì sinh kế hay vì lý do học vấn. Bù lại, cũng có rất nhiều anh em thiện chí khác tới tham gia. Đó chính là một cuộc chạy tiếp sức đường trường.

Với sự hưởng ứng càng ngày càng nhiệt thành của người dân địa phương, các công tác chính trị nghĩa địa Hưng Phú hay Nghĩa địa Chánh Hưng cũng như hàng trăm công tác xây dựng quy mô khác là việc đương nhiên phải đến vậy.

Cho nên với thành quả thu lượm được ở CTPT Quận 8, những người chủ xưởng kế Hoạch Xây Đời Mới đã dám tin chắc là mình đang bước đi trên con đường tốt đẹp, thích hợp với hoàn cảnh hiện tại của đất nước.

Đầu năm 1966, nhờ có thêm một số anh em khác về tăng cường, anh em thấy có thể mở rộng địa bàn hoạt động. Ý kiến đi về nông thôn luôn luôn được nhắc nhở tới, vì công việc nghiên cứu một chương trình hoạt động cho nông thôn vẫn được tiếp tục.

Tuy nhiên do lời yêu cầu của số thân hữu tại các Quận 6 và 7, anh em đã xúc tiến việc lập thêm Chương Trình Phát Triển cho 2 quận ven biển này. Sau hơn 2 tháng nghiên cứu và sưu tra tại chỗ, dự án «Chương Trình Phát Triển Liên Quận 6 và 7 Đô Thành» đã được hoàn thành và đệ trình lên Chánh phủ. Đại cương, lẽ lối làm việc ghi trong dự án này cũng y hệt như tinh thần xây dựng đã được thể hiện qua CTPT Quận 8 tức là hoàn toàn áp dụng phương thức phát triển cộng đồng về mặt vật chất cũng như tinh thần.

Đi song với dự án trên là một dự thảo về tổ chức «Kế hoạch Xây Đời Mới». Tổ chức này được quan niệm như một cơ quan chỉ đạo, điều động và phối hợp mọi hoạt động của các CTPT địa phương. Đó là sự trưởng thành bó buộc của một cơ cấu hoạt động đã mở rộng phạm vi công tác.

Danh từ «kế hoạch» được chấp nhận cũng là vì chủ trương thực tiễn của anh em trong Ban Điều Hành. Vì anh em quan niệm rằng trước hết và trên hết, công việc xây dựng Đời Sống Mới phải được bắt đầu bằng những việc làm cụ thể, thiết thực có ích lợi trực tiếp cho người dân.

Quan niệm về tổ chức như vậy lại càng dễ phù hợp với sự điều hành của cơ quan công quyền vì khi đã chấp thuận các CTPT, thì việc thành lập kế hoạch XDM để điều động, phối hợp hoạt động của các chương trình đó lại càng là điều hợp lý.

Vì thế, Dự Án tổ chức kế hoạch xây Đời Mới cùng với dự án thành lập CTPT Liên Quận 6-7 đã được Phủ Chủ tịch UBHPTU chấp thuận toàn bộ vào tháng 8.1966 và Chương Trình Phát Triển Quận 6 bắt đầu hoạt động kể từ tháng 11-66.

Với một địa thế rộng gần 30km², và gần nửa triệu dân, đa số là dân lao động và tỵ nạn chiến tranh từ các tỉnh lân cận đổ về, các quận ven biển 6, 7, 8 là một môi trường rất phức tạp đòi hỏi rất nhiều cố gắng kiên trì, mới có thể lần hồi cải thiện đời sống người dân: lành mạnh hóa guồng máy chính quyền địa phương, mở mang giáo dục, phát triển kinh tế, bài trừ các tệ đoan xã hội... với số kinh nghiệm thu lượm được qua 1 năm làm việc tại quận 8, CTPT Quận 6 đã chiếm được cảm tình của đồng bào đồng bào trong Quận một cách dễ dàng. Nhờ đó các công tác xây dựng cụ thể do chính người dân tham gia đóng góp đã được tổ chức và hoàn thành khá mau lẹ như:

- Ủy Ban Tái Thiết đường Phú Thọ và Hương lộ 14
- Ủy Ban Tái Thiết đường Phú Định
- Ủy Ban xây cất Cầu Cộng Đồng Phú Hòa
- Ủy Ban xây cất Cầu cộng đồng Hồng Bàng (sau chợ Bình Tây)

Đặc biệt nhất là Ủy Ban khai thông Nước Ngập Quận 6, từ tháng 5-1967 đã làm việc rất tích cực và hiệu quả trong công tác Rạch Ông Buôn, Rạch Bông Sung, kinh Lò gổm để giải tỏa nạn ngập lụt tại các phường Phú Lâm, Cầu Tre.

Ngoài ra, vô số các công tác phát triển cũng như công

mục xây dựng cơ sở quần chúng từ hẻm, xóm cũng được xúc tiến mạnh mẽ.

Tháng 4-1967, CTPT Quận 7 chính thức hoạt động. Tại quận này, hoàn cảnh tương tự như ở nông thôn, tâm lý người dân ương đối rất đơn giản, nên việc tổ chức phát triển cộng đồng gặp nhiều cơ hội thật là thuận tiện. Hơn nữa đồng bào đã từng nghe biết khá nhiều về các công trình thực hiện tại quận 6 và 8, nên ngay khi 1,2 cán bộ tới tiếp xúc, bà con đã hết lòng hưởng ứng ngay. Điểm đặc biệt là CTPT Quận 7 đó bắt đầu và tiến hành tốt đẹp, mà kế hoạch XDM không cần phải đề cử anh em nào giữ chức vụ chỉ huy guồng máy Hành Chánh địa phương như trường hợp Quận 6 và 8.

Qua hơn 2 năm hoạt động trong dò dẫm, tìm đường, kế hoạch Xây Đời Mới đã trưởng thành về nhiều phương diện. Từ nhân số 15 lúc khởi đầu, với một chương trình làm việc trong phạm vi một quận nhỏ bé, ngày nay kế hoạch đã trưởng thành với nhân số trên 100 cán bộ nhiệt thành với, hàng chục ngàn người dân tự nguyện trong các Ủy Ban, Hội Đồng Phát Triển Xóm, Phường hằng say hoạt động trong phạm vi 3 Quận theo phương châm *tự lực, tự cường*.

Xây dựng một đời sống mới là một lý tưởng cao xa tốt đẹp, nhưng phải hàng mấy chục năm hy sinh cam khổ mới hy vọng đạt tới phần nào. Vì thế mặc dầu đã gặt hái được một số thành quả tạm gọi là khả quan, mặc dầu đã mở rộng phạm vi hoạt động, nhóm anh em, chủ trương kế hoạch vẫn thấy mình còn phải cố gắng nhiều hơn nữa, để làm sao cho Xây Đời Mới là một *phong trào lớn mạnh* do toàn thể dân chúng VN hằng hái tham gia, Có như vậy mới hy vọng cứu vãn

xứ sở này khỏi nguy cơ đổ vỡ hiện tại.

Thái độ thành khẩn cởi mở và cầu tiến mà anh em trẻ trong kế hoạch XDM luôn luôn nhắc nhở lẫn nhau phải duy trì như 1 thái độ căn bản cũng chính là bí quyết khiến cho kế hoạch này có hy vọng trở thành một phong trào quần chúng trong đó mọi người, nhất là giới lao động nghèo khổ, nhất loạt tiến lên tự giải thoát khỏi xiềng xích của đói khát, ngu dốt và bất công, thối nát.

ĐOÀN THANH LIÊM

Đã phát hành

CÁT LẦY

THANH - TÂM - TUYỀN

GIAO ĐIỂM xuất bản

MỘT NGÀY Ở JEANNE D'ARC

tường cao và cổng sắt
ngày xuống thấp trên đôi mắt
âm thầm em trở về trên đá nhon
sau lưng con đường cũ
không còn gì ngoài lá khô
về những bước chân buồn trên lối đi về

ĐỊ VỀ

nón em trong tay
Jeanne d'Arc rung nước mắt
ngoài trời mây buồn
thành phố ngời đèn
trong đời nghe mưa bay

BA CHÀNG

căn nhà lá thung sâu
phố người về thung năm
con lửa buồn thung
vẫn người về thung năm

NHỚ NGƯỜI

phòng trống căn nhà hoang
người về rồi một dạo
nghe nỗi buồn lên cao...

NGUYỄN VĂN PHỤNG

VỀ NHỮNG DÒNG SÔNG QUÊ HƯƠNG

● *cửu long*

mẹ buồn tiếng hát cửu long
vườn xưa hoa cải bướm hồng vàng đau
con cười tóc ngát hương cau
lời ru của mẹ ngọt ngào tình quê
cầu xin mưa nắng hai mùa
giòng sông nhấp nhánh phù sa dâng đầy
ơn trời ơn nước ơn mây
quê hương thịnh trị đặng cay không còn

● *hương giang*

mẹ buồn tiếng hát hương giang
ngự bình trong gió phấn vàng thông bay
diều lên tiếng trúc điệu gầy
lòng em thực ngất tình này thủy chung

xin người về với bao dung
tay thương ngón nhớ ôm rừng trường sơn
xin còn giữ vóc quê hương
hồi chuông thiên mục thọ xương canh gà.

● *hiền lương*

mẹ buồn tiếng hát hiền lương
con sông chia cắt đoạn trường là đây
ngùi trông cõi nọ miền này
ước mong thời cũng buông tay mỗi mòn
bao giờ tháng bảy hiền ngoan
có chim ô thước có ngàn mưa ngâu
cùng yêu thương bắc nhịp cầu
cho nam cho bắc tình sâu nghĩa dày

● *nhị hà*

mẹ buồn tiếng hát sông hồng
vành tai rướm máu nổi lòng xót đau
đêm đêm đốt lửa nguyện cầu
đỉnh buồn núi tản nét sầu long biên
bao giờ người mới yêu thương
cho em trở lại con đường cỏ ngư
ba mươi sáu phố phường xưa
điện ru nước mắt âm thừa đông phương

VÔ QUÊ

TIỀNG NÓI

tôi trời dậy bình minh
mặt trời đi đâu mất
có dăm ba hạt sương
là điểm trang nhan sắc

thương một người phản bội
đi xây hạnh phúc riêng
tìm không ra thánh địa
để đắp ngôi mộ mình

có ai không trở về
vào một buổi tình mơ

em là chim xanh nhỏ
mưa máu hồng đời vui
anh nào mong một thuở
là khung trời em mơ

vừa tầm tay hư không
tôi một đời chẳng gặp
cánh hy vọng rời luôn
tôi vẫn vợ một cõi

có ai ôm tình yêu
là giá băng thánh sủng

sáng hôm nay tôi gọi
một kẻ lạ đầu môi
bởi hôm qua tôi khóc
đời như con nước trôi

bên nghĩa trang đêm tối
một người hát ngu ngơ
cầu bình nhân sống lại
lâm chim xanh tung trở

có ai sáu trăm năm
mà không vui một buổi

thêu lên tấm tình thiu
một cơn mơ rực rỡ
lương tâm có còn chi
mong nối liền tan vỡ

lệ mắt ở môi em
biển nổi dậy êm đềm
tôi bơi hoài sao được

bồi biển rút đất sinh

có ai cười trăm trận
mà không khóc một hồi

vườn địa*đàng sớm dựng
trong lòng cô em tôi
tôi môi đời giận đối
ôi cô em tuyệt vời

viếng thăm anh tối nay
cánh hồng chưa được máu
tôi ước vọng no đầy
nên luân phiên cào cào

có ại bù một đêm
Năng muôn năm hạnh ngộ

tôi trời dậy một lần
như bình minh một sớm

TÔ HOÀI T

TÌNH KHÚC TIẾP THEO

1

đội mặt trời trên đầu
chân dẫm lên mặt đất
anh làm người trần gian
lưng chất đầy quá khứ
anh làm người trần gian
đời cao theo tuổi nhớ

2

đội giông bão trên đầu
chân dẫm lên đêm tối
em làm người trần gian
quên thiên đường đã mất
em làm người trần gian
tóc dài theo mây bay
em làm người trần gian
trao tặng anh ngày mới

3

hạnh phúc lá bùa thiêng

dém đắp lên mặt ngủ
anh là một mỏ neo
trong biển em trầm lặng
em là một gia tài
riêng mình anh thừa hưởng
em còn mưa vang dội
ghềnh đá anh muôn năm

4

hy vọng ở phương đông
đời đời không đổi hường

5

trên trục đời đời đời
hãy giữ yên thế đứng
mượn thù hận của người
dạy con cái ta khôn lớn
mượn buồn vui của người
để khóc cười mai sau

6

hãy dang tay như chim

chúng ta chấp liền cánh
hãy gắn bó như cây
chúng ta nối liền cành

7

vườn anh trồng toàn sao
vào những đêm mười bốn
rừng anh mát hơi em
vào những đêm ba mươi

8

con cái ta lớn lên
trên hiềm nghèo vận nước
rừng xót chim bị thương
chim khóc người đổ ruột
ôi lịch sử bao năm
em hãy nhớ đừng quên

9

ôi cảm ơn tình cha
vẫn thơm như nước ngọt
ôi cảm ơn tình mẹ
vẫn bùi như ca dao

vẫn như xói nếp một
vẫn như đường mía lâu

10

hãy cảm ơn cảm ơn
lời cảm ơn tha thiết
những người thân đã chết
để chúng mình còn đây

MUỜNG MÃN

NGOÀI LỀ

15-11-67 PHÁT HÀNH:
TUYÊN TẬP VĂN NGHỆ 1967

NHÂN CHỨNG

GIỚI THIỆU ● CHÂN DUNG
SÁNG TÁC ● THƠ VĂN

50 KHUÔN MẶT TỔNG HỢP
VĂN NGHỆ HIỆN ĐẠI

NGUYỄN VĂN BẢN TUYÊN NGÔN CÁC NHÀ VĂN TIỆP KHẮC

«CÁC nhà văn Tiệp Khắc, đoàn viên của Hội Liên Hiệp các nhà văn Tiệp và những người tham dự Đại Hội lần thứ 4 các văn Tiệp tổ chức tại thủ đô Prague hôm 27 đến 29 tháng 6 năm 1967 cùng với những nghệ sĩ, khoa học gia và trí thức ký tên dưới đây đồng quay về hướng công chúng và các nhà văn của toàn thể thế giới dân chủ và tự do với lời kêu gọi khẩn cấp giúp đỡ cứu vãn sự tự do tinh thần và các quyền căn bản của mỗi nghệ

sĩ độc lập đang bị nạn khủng bố của cường quyền nhà nước đe dọa.

Trong cuộc Đại Hội của chúng tôi và ngay sau đó, một tình thế đã phát triển và chúng tôi không thể và không nên để lạnh lẽ trôi qua trừ phi là chúng tôi muốn phạm tội phạm bội lại chúng tôi. Tại Đại Hội, chúng tôi đã đòi hỏi tự do ngôn luận và tự do tư tưởng không bị hạn chế — Chúng tôi xem quyền đó là những quyền hiển nhiên của mỗi nghệ sĩ trong một xã

hội dân chủ và nhân đạo.

Chúng tôi yêu cầu bãi bỏ chế độ kiểm duyệt chánh trị, chúng tôi kêu gọi chống lại chủ nghĩa máu da trong chánh sách của quốc gia chúng tôi, trong bang giao giữa nước chúng tôi và Do Thái; chúng tôi chống lại việc hành hạ nhà văn Nga Bolshemytsin, chống lại việc bôi xóa danh dự con người bất cứ ở nơi nào và bất kỳ do ai gây ra. Chúng tôi chống lại sự bãi bỏ quyền công dân ngay trong Tổ quốc chúng tôi để cho sự dân chủ hóa và nhân đạo hóa đời sống công cộng và nền chánh trị ở Tiệp Khắc được vững chắc. Bởi vì những vấn đề đề nặng lên chúng tôi và mang lại sự lo âu trong hàng ngũ chúng tôi.

Tất cả những ai đòi hỏi những điều yêu cầu trên — những điều mà chúng tôi nghĩ rằng đó là những kho tàng văn hóa của nhân loại phải khó khăn lắm mới được kể từ các cuộc cách mạng Pháp và Hoa Kỳ —

đều bị các đại diện của quyền lực nhà nước, và đặc biệt là đại diện của đảng cầm quyền, tố cáo ngay, tố cáo một cách tàn nhẫn và bằng một kiểu cách chưa từng có là hoạt động chống lại nhà nước và có mục đích thù địch.

Các đại diện của đảng đã không ngần ngại can thiệp vào cuộc bầu cử của Ủy ban chúng tôi và đã ra lệnh gạt bỏ lúc đầu là 12 rồi sau đó hạ xuống còn 4 người, trong số những đồng nghiệp can đảm nhất của chúng tôi khỏi danh sách ứng cử viên — Họ hăm dọa sẽ làm im mồm những nhà văn này và những nhà văn này bị cảnh sát theo dõi, bị cấm xuất bản.

Họ hiện đang bị hành hạ, điều này làm nguy hại cho kế sinh nhai và sự tự do cá nhân của họ — Một cuộc săn đuổi phù thủy có một tính chất phát xít rõ rệt đang được thực hiện chống lại toàn thể cộng đồng

nhà văn Tiệp Khắc — Đảng cũng đã đưa xuống cho giới lao động những quyết định dùng để chống lại những lãnh tụ tinh thần của họ.

Hàng ngũ của chúng tôi gồm có phần lớn là người Mác xít và Cộng sản và đại đa số của chúng tôi không đồng ý với trật tự kinh tế và xã hội của tư bản và đã quyết định theo xã hội chủ nghĩa. Nhưng chúng tôi tán thành một xã hội chủ nghĩa thật sự, «một đế quốc của nền tự do» như là Marx từng tuyên bố chứ không phải tán thành nền thống trị của sự khủng bố, vì vậy chúng tôi phản đối và bảo động.

Chúng tôi đồng ý với Emerson rằng chỉ có người không theo chủ nghĩa thủ cựu mới có quyền tự xưng là con người; chúng tôi đồng ý với Sartre là nhà văn mang lấy trách nhiệm đối với sự phát triển của thời đại. Chúng tôi đồng ý với nhà đại phê bình gia F.X. Salda của chúng tôi

rằng quả tim của một nhà thi sĩ thật sự không thể nào dễ bị mua chuộc bởi bất cứ xã hội nào hay là bất cứ bởi giai cấp nào và người thi sĩ thật sự chỉ bắt đầu khi mà người đảng viên khất ố chấm dứt.

Chúng tôi đồng ý với Salda rằng nhiệm vụ chánh trị của một nhà văn là ở chỗ chống lại với lý thuyết chánh trị một chiều, là bảo vệ những thái độ nhân đạo chống lại những chánh trị gia nhà nghề.

Chúng tôi đã bị nhắc lại một cách tàn nhẫn giá trị vĩnh viễn của những lời nói của Karel Capek là mỗi chế độ khủng bố, trước tiên đều quay lại chống giới trí thức tự do, và chế độ đó dùng quyền lực đàn áp để nhồi sọ tinh thần.

Hơn 30 năm về trước, bác sĩ Edward Benes của chúng tôi tuyên bố với thế giới là hòa bình không thể chia cắt. Ngày nay chúng tôi có thể có quyền đề nhắc lại

với thế giới rằng tự do và văn hóa cũng không thể chia cắt được. Xin đừng cãi lại rằng mỗi sự phản đối, mỗi sự giúp đỡ đều vô ích, bởi vì giúp những kẻ sống trong một quốc gia không dân chủ là không thực tế và do đó vô ích. Vì chúng tôi hỏi, ai bền hơn và ai đã thắng, Voltaire hay Louis XVI, Victor Hugo hay Napoleon III, Emile Zola hay là Bộ Tổng Tham mưu Pháp, Thomas Mann hay là Hitler, Meierchold hay là Staline ?

Điều mà chúng tôi cần hôm nay không phải là sự giúp đỡ của các đại cường quốc nhưng mà là liên đới biểu hiện của một đại tinh thần. Phản đối ! Đây là một trường hợp khẩn cấp. Hãy đòi hỏi quyền tự do phát biểu, và tự do chỉ trích cũng là sự chấm dứt hành hạ cá nhân. Và xin hãy đòi hỏi điều đó, như là các bạn trí thức tả phái ở Tây phương, là những kẻ còn

đang có ảo tưởng nguy hiểm về nền dân chủ và tự do ở các nước xã hội chủ nghĩa, những người còn đang chống đối những cuộc tàn sát của Mỹ ở VN, những kẻ đang chống đối chủ nghĩa phát xít ở Tây ban nha, chống chủ nghĩa quân phiệt ở Hy Lạp, chống lại chủ nghĩa màu da ở Hoa kỳ và có khuynh hướng nhìn về những gì đang xảy ra bên kia, nơi mà bạn đang đặt hết hy vọng:

Chúng tôi kêu gọi nhà văn Arthur Miller và John Steinbeck. Chúng tôi muốn có sự giúp đỡ của Jean Paul Sartre và Jacques Prevert, chúng tôi cảm thấy cần tiếp xúc với Bertrand Russel và John Osborne. Chúng tôi kêu gọi Heinrich Böll và Guenther Grass, Peter Weiss và Alberto Moravia; chúng tôi đang cố gắng tiếp xúc với những bạn người Nga của chúng tôi, đã từng chứng tỏ sự tôn trọng tự do của họ như Ilya Zhen-

burg, Alexander Solzenytsin, Jevgenij Jevtusenko, Alexander Voznesenski. Chúng tôi muốn tiếp xúc với tất cả các nhà văn của toàn thế giới tự do.

Hãy bảo vệ nền dân chủ ! Bảo vệ tự do. Xin đừng để cho sự khủng bố thắng nền độc lập của linh hồn. Và hãy nhớ rằng tự do phát biểu tư tưởng không phải chỉ là quyền sai khiến tinh thần của chính bạn, mà nếu né tránh nó đi, đầu cho ở ngay trong bản thân bạn hay là ở đâu đi nữa cũng bằng như là bạn đóng vào thớt bạn cái đầu của sự nô lệ.

John Fitzgerald Kennedy đã quyết tâm là sẽ trả với bất cứ giá nào, gánh chịu bất gánh nặng nào, chịu đựng bất cứ khổ cực nào, ủng hộ bất cứ người bạn nào hay chống lại bất cứ kẻ thù nào để bảo đảm cho sự sống còn và thành công của tự do.

Chúng tôi muốn khắc sâu tin điều vĩ đại đó lên ngực của cuộc chiến đấu gồ ghề của chúng tôi (khắc với một nỗi giận dữ) và trong dấu hiệu đó, chúng tôi kêu gọi tinh thần và lương tâm của toàn thế giới.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM — TOÀN ANH — 478 trang 380 đồng — Nam Chi Tùng Thư xuất bản. Đây là quyển đầu trong bộ Nếp cũ gồm những công trình nghiên cứu về tôn giáo tại Việt Nam.

KHOI HÀNH — LÊ TẤT ĐIỀU. Tập truyện Kim Anh xuất bản — 190 trang — 90đ. Tập truyện ngắn của một nhà văn từng được giải văn chương toàn quốc.

HỢP THƯ TÒA SOẠN

SƯƠNG BIÊN THUY. (Phan Rang) — Nhận thư bạn. Cảm ơn về những lời khen tặng.

ĐẶNG QUY (Huế) — Xin gửi cho bài khác.

TRẦN ĐÌNH SƠN CƯỚC (Huế) — Bạn có thể mua các số Văn Đê cũ tại tòa soạn. Nếu ở xa trả cước phí bằng tem.

ĐIỆP THUYỀN LY (Tây Ninh) — Ý kiến bạn rất hay nhưng đã có những tạp chí làm công chuyện đó, như VĂN CHÂNG hạn.

ĐOAN NGŨ UYÊN «Nói cho nhau» — Đang đọc.

NGÔ TẤN VIỆT (Ba Xuyên) — Truyện của bạn rất hấp dẫn nhưng tiếc không hợp với tôn chỉ của Văn Đê.

VIÊM TỊNH — Xin lỗi bạn vì sơ xuất kỹ trước.

MUÔNG MẦN (Huế) Chưa nhận được «Trong đà quay trái đất». Từ lần sau xin bạn đừng gửi bảo đảm.

HOÀNG LẠC CHƯƠNG (Đà Nẵng) Đang đọc «Ghềnh đá chiều».

TỔ BÌNH SỰ (Huế) Đa tạ về những lời thư của bạn.

Các bạn: **NGUYỄN SƠN NHÂN** (Huế) **HỒ MINH DŨNG** (Huế) **NGÔ NGUYỄN NGHIÊM** (Quy Nhơn), **NGUYỄN VĂN NGŨ PHÙ VÂN** (Hội An) **THỦY CUNG** (Quy Nhơn), **THÈ HÀ NGUYỄN LOAN** (Huế) **NHƯ NHƯ HẢ** (Hội An) **TRẦN KHA** (Huế) Nhóm Hiếu Học (Ba Xuyên) **TỔ NHƯỘC CHÂU** (Vĩnh Bình) **TÔ HOÀI TÂN** (Huế).

Đã nhận được bài của quý bạn. Cảm ơn.

Các bạn: **TRẦN VĂN NAM** **NGUYỄN NGŨ** — Xin cho biết địa chỉ để gửi báo biểu.

Cùng quý bạn gửi bài lại cáo: Những bạn nào có bài đăng trong những trang bạn đọc đều được gửi báo biểu. Vậy quý bạn xin ghi sẵn địa chỉ trong bài viết.

Những bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa báo giữ bản thảo một số ngày để chờ bài khác. Nếu không chịu trách nhiệm về những thất lạc bài vở, chúng tôi xin cảm ơn.

BÀI SẼ ĐĂNG

Thanh-Tâm-Tuyền — Màu trời (Truyện ngắn) ● Thạch-Chương — Claude Lévi Strauss, hay Buổi Xế Chiều của Nhân Bản Chủ Nghĩa.

TƯ - THỰC TRUNG - HỌC ĐỆ - NHỊ - CẤP

TRƯỜNG - SƠN

129-131, Lê văn Duyệt Saigon

LỚP TÔI TỬ - TÀI

- Đệ Nhị C₃ đặc biệt đủ 2 ban
Anh — Pháp.
- Đệ Nhị AB₄ đặc biệt.
- Đệ Nhất C₂ đủ 2 ban
Anh — Pháp.
- Đệ Nhất AB₂.

Hiệu trưởng: **NGUYỄN SỸ TẾ**